BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG

KHOA KINH TẾ - BỘ MÔN KẾ TOÁN

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

ĐỀ TÀI:

KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Sinh viên thực hiện : Nguyễn Thị Hà Phương

Mã số sinh viên : 2254010040

Khóa học : 2022 – 2026

Lớp : 22KH1

Đà Nẵng, tháng 06 năm 2026

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHIỆM VỤ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Họ và tên sinh viên: Nguyễn Thị Hà Phương

MSSV: 2254010040 **Lớp:** 22KH1 **Khóa:** 2022-2026

Ngành: Kế Toán

1. Tên đề tài: Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh.

2. Nội dung:

Chương 1: Cơ sở lý luận về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

Chương 2: Thực tế kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh.

Chương 3: Nhận xét, đánh giá và giải pháp hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh.

- Mục tiêu: Dựa vào cơ sở lý luận về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Nghiên cứu và phân tích thực tế kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh. Trên cơ sở đó, đưa ra các đề xuất, giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh.

- Phương pháp thực hiện: Phương pháp tham khảo tài liệu, phương pháp quan sát, phương pháp thu thập và xử lý số liệu.

3. Ngày giao khóa luận: 02/03/2026

4. Ngày hoàn thành khóa luận: 25/05/2026

5. Giảng viên hướng dẫn: Ths. Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Nội dung và yêu cầu Khóa luận tốt nghiệp đã được thông qua bộ môn.

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 06 năm 2026

Trưởng bộ môn	**Giảng viên hướng dẫn**	**Sinh viên thực hiện**
(Ký và ghi rõ họ tên)	(Ký và ghi rõ họ tên)	(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP 1

1.1. Khái quát chung về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh 1

1.1.1. Khái niệm về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh 1

a. Nội dung về doanh thu *1*

b. Nội dung về chi phí *1*

c. Kết quả kinh doanh *1*

1.1.2. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh 1

a. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu *2*

b. Nhiệm vụ của kế toán chi phí *2*

c. Nhiệm vụ của kế toán xác định kết quả kinh doanh *2*

1.1.3. Ý nghĩa của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh 2

1.2. Kế toán các khoản doanh thu 3

1.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 3

a. Nội dung doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ *3*

b. Các phương thức bán hàng *3*

c. Điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ *4*

d. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ *5*

e. Chứng từ sử dụng *5*

f. Tài khoản sử dụng *5*

g. Phương pháp kế toán *6*

1.2.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu 8

a. Nội dung các khoản giảm trừ doanh thu *8*

b. Chứng từ sử dụng *8*

c. Tài khoản sử dụng *9*

d. Phương pháp kế toán *9*

1.2.3. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính 9

a. Nội dung doanh thu hoạt động tài chính *9*

b. Chứng từ sử dụng *10*

c. Tài khoản sử dụng *10*

d. Phương pháp kế toán *11*

1.2.4. Kế toán thu nhập khác 11

a. Nội dung thu nhập khác *11*
b. Chứng từ sử dụng *12*
c. Tài khoản sử dụng *12*
d. Phương pháp kế toán *13*
1.3. Kế toán các khoản chi phí 13
1.3.1. Kế toán giá vốn hàng bán 13
a. Nội dung giá vốn hàng bán *13*
b. Các phương pháp tính giá hàng xuất kho *14*
c. Chứng từ sử dụng *14*
d. Tài khoản sử dụng *15*
e. Phương pháp kế toán *16*
1.3.2. Kế toán chi phí tài chính 16
a. Nội dung chi phí tài chính *16*
b. Chứng từ sử dụng *17*
c. Tài khoản sử dụng *17*
d. Phương pháp kế toán *18*
1.3.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh 18
a. Nội dung chi phí quản lý kinh doanh *18*
b. Chứng từ sử dụng *19*
c. Tài khoản sử dụng *19*
d. Phương pháp kế toán *20*
1.3.4. Kế toán chi phí khác 21
a. Nội dung chi phí khác *21*
b. Chứng từ sử dụng *21*
c. Tài khoản sử dụng *22*
d. Phương pháp kế toán *22*
1.3.5. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp 23
a. Nội dung chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp *23*
b. Chứng từ sử dụng *23*
c. Tài khoản sử dụng *24*
d. Phương pháp kế toán *25*
1.4. Kế toán xác định kết quả kinh doanh 25
a. Nội dung xác định kết quả kinh doanh 25
b. Phương pháp xác định kết quả kinh doanh 26
c. Tài khoản sử dụng 27

d. Phương pháp kế toán 27
CHƯƠNG 2: THỰC TẾ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH 28
2.1. Tổng quan về Công ty TNHH Xây Dựng Tín Thịnh 28
2.1.1. Khái quát về Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh 28
a. Thông tin chung của công ty *28*
b. Quá trình hình thành và phát triển của công ty *28*
2.1.2. Tổ chức bộ máy quản lý của công ty 29
a. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý *29*
b. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý *29*
2.1.3. Tổ chức bộ máy kế toán của công ty 30
a. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán *30*
b. Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán *30*
c. Chức năng của từng bộ phận *30*
2.1.4. Chính sách và chế độ kế toán tại công ty 31
2.1.5. Hình thức ghi sổ kế toán của công ty và phần mềm kế toán sử dụng 31
a. Hình thức ghi sổ kế toán *31*
b. Phần mềm kế toán sử dụng *32*
2.2. Thực tế kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh 34
2.2.1. Kế toán các khoản doanh thu tại Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh 34
a. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ *34*
b. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu *41*
c. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính *46*
d. Kế toán thu nhập khác *49*
2.2.2. Kế toán các khoản chi phí tại Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh 49
a. Kế toán giá vốn hàng bán *49*
b. Kế toán chi phí tài chính *54*
c. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh *61*
d. Kế toán chi phí khác *78*
e. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp *81*
2.2.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh 85
a. Nội dung kế toán xác định kết quả kinh doanh *85*
b. Tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng *85*
c. Kế toán xác định kết quả kinh doanh *85*

CHƯƠNG 3: NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH 93

3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh 93

3.1.1. Ưu điểm 93

3.1.2. Nhược điểm 94

3.2. Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh 95

3.2.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh 95

3.2.2. Nguyên tắc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh 96

3.2.3. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh 97

KẾT LUẬN .....

TÀI LIỆU THAM KHẢO .....

PHỤ LỤC .....

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Ý nghĩa của từ viết tắt
BH	Bán hàng
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BHYT	Bảo hiểm y tế
BPBH	Bộ phận bán hàng
BPQLDN	Bộ phận quản lý doanh nghiệp
BHTN	Bảo hiểm thất nghiệp
BVMT	Bảo vệ môi trường
CCDV	Cung cấp dịch vụ
CCDC	Công cụ dụng cụ
CKTM	Chiết khấu thương mại
CKTT	Chiết khấu thanh toán
GGHB	Giảm giá hàng bán
GTGT	Giá trị gia tăng
HĐKT	Hợp đồng kinh tế
HH	Hoàng hóa
KC	Kết chuyển
KH	Khách hàng
KPCĐ	Kinh phí công đoàn
NCC	Nhà cung cấp
QLKD	Quản lý kinh doanh
TC	Tài chính
TH	Trường hợp
TK	Tài khoản
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
TS	Tài sản
TTĐB	Tiêu thụ đặc biệt
XK	Xuất khẩu
UNC	Ủy nhiệm chi

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ trình tự kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 6
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán doanh thu được từ bán hàng trả chậm, trả góp.....7
Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán bán hàng thông qua địa lý tại đơn vị giao hàng đại lý...7
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán bán hàng thông qua đại lý tại đơn vị nhận làm đại lý....8
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán kế toán các khoản giảm trừ doanh thu 9
Sơ đồ 1.6: Sơ đồ hạch toán kế toán các chi phí liên quan 9
Sơ đồ 1.7. Sơ đồ hạch toán kế toán chi phí phát sinh liên quan đến hàng bán bị trả lại.....9
Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự kế toán doanh thu hoạt động tài chính 11
Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự kế toán thu nhập khác.....13
Sơ đồ 1.10: Sơ đồ trình tự kế toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên. 16
Sơ đồ 1.11: Sơ đồ trình tự kế toán chi phí tài chính 18
Sơ đồ 1.12: Sơ đồ trình tự kế toán chi phí quản lý kinh doanh 20
Sơ đồ 1.13: Sơ đồ trình tự kế toán chi phí khác.....22
Sơ đồ 1.14: Sơ đồ trình tự kế toán chi phí thuế TNDN 25
Sơ đồ 1.15: Sơ đồ trình tự kế toán xác định kết quả kinh doanh 27
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý.....29
c. Chức năng của từng bộ phận 30
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung 31
Sơ đồ 2.3: Sơ đồ luân chuyển chứng từ trên phần mềm kế toán MISA 33

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình: Bảng báo giá vật tư bán hàng cho Công ty Cổ phần Thành Quân 36
Hình: Phiếu giao hàng cho Công ty Cổ phần Thành Quân.....37
Hình: Hóa đơn GTGT số 00000449.....37
Hình: Giao diện nhập hóa đơn GTGT số 00000449 trên phần mềm kế toán MISA.38
Hình: Phiếu giao hàng cho Công ty TNHH Tài Lộc Phát Đạt.....39
Hình: Hóa đơn GTGT số 00000058.....39
Hình: Giao diện nhập hóa đơn GTGT số 00000058 trên phần mềm kế toán MISA.40
Hình: Sổ chi tiết tài khoản 5111 năm 2025 40
Hình: Sổ cái tài khoản 511 năm 2025.....41
Hình: Hóa đơn GTGT số 00000093.....43
Hình: Giấy báo Nợ theo HĐ số 00000093.....43
Hình: Phiếu nhập kho theo hóa đơn số 00000093.....44
Hình:Giao diện hạch toán hàng bán bị trả lại BTL00001trên phần mềm kế toán MISA.....44
Hình: Sổ chi tiết TK 5111 năm 2025.....45
Hình: Sổ cái tài khoản 511 năm 2025.....45
Hình: Giấy báo có lãi tiền gửi ngân hàng 47
Hình: Giao diện khi nhập giấy báo có vào phần mềm kế toán MISA.....47
Hình: Sổ cái tài khoản 515 năm 2025.....48
Hình: Mua hàng của Công ty Sản xuất Xuất Nhập Khẩu Habico 50
Hình: Hóa đơn GTGT đầu vào số 00003051.....51
Hình: Phiếu nhập kho theo hóa đơn số 00003051.....52
Hình: Phiếu xuất kho theo hóa đơn số 00000058.....52
Hình: Phiếu giao hàng cho Công ty TNHH Tài Lộc Phát Đạt.....53
Hình: Sổ chi tiết tài khoản 632 năm 2025 53
Hình: Sổ cái tài khoản 632 năm 2025.....54
Hình: Giấy báo Nợ của Ngân hàng Thương mại Cổ Phần Lộc Phát Việt Nam.....55
Hình: Giao diện hạch toán trả nợ vay quá hạn trên phần mềm kế toán MISA 56
Hình: Giấy báo Nợ của Ngân hàng Thương mại Cổ Phần Lộc Phát Việt Nam.....56
Hình: Giao diện hạch toán trả lãi vay trên phần mềm kế toán MISA 56
Hình: Hóa đơn GTGT số 97830.....57
Hình: Thư bão lãnh thanh toán.....58

Hình: Giấy báo Nợ của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam.....59
Hình: Giao diện hạch toán chi phí bảo lãnh trên phần mềm kế toán MISA.....59
Hình: Sổ chi tiết tài khoản 635 năm 2025 60
Hình: Sổ cái tài khoản 635 năm 2025.....60
Hình: Hóa đơn GTGT số 00002136.....62
Hình: Giấy báo Nợ từ ngân hàng Techcombank theo HĐ số 00002136.....63
Hình: Hóa đơn GTGT số 104645750.....63
Hình: Chứng từ kế toán chi phí dịch vụ quảng cáo trên Facebook.....64
Hình: Hóa đơn GTGT số 3848738.....64
Hình: Giấy báo Nợ từ ngân hàng Techcombank theo HĐ số 3848738.....65
Hình: Hóa đơn GTGT số 10.....66
Hình: Giao diện hạch toán chi phí thuê văn phòng trên phần mềm kế toán MISA..66
Hình: Hóa đơn GTGT số 00140953.....67
Hình: Hóa đơn GTGT số 1807116.....68
Hình: Phiếu chi thanh toán dịch vụ ăn uống theo HĐ số 1807116.....68
Hình: Giấy báo tiền điện tháng 09 năm 2025.....70
Hình: Phiếu chi thanh toán tiền điện tháng 09/2025 theo HĐ số 1853515 70
Hình: Hóa đơn GTGT số 114476.....71
Hình: Giấy báo Nợ từ ngân hàng Techcombank theo HĐ số 114476.....71
Hình: Giao diện khai báo tài sản cố định đầu kỳ trên phần mềm kế toán MISA 72
Hình: Bảng tính khấu hao TSCĐ tháng 12 năm 2025 72
Hình: Giao diện hạch toán khấu hao TSCĐ trên phần mềm kế toán MISA.....72
Hình: Hóa đơn GTGT số 00000520.....73
Hình: Giấy báo Nợ của Ngân hàng Techcombank theo HĐ số 00000520.....73
Hình: Bảng thanh toán tiền lương tháng 08 năm 2025 74
Hình: Chứng từ kế toán tiền lương tháng 08 năm 2025 74
Hình: Giao diện hạch toán chi phí lương trên phần mềm kế toán MISA 75
Hình: Sổ chi tiết tài khoản 6421 năm 2025 75
Hình: Sổ chi tiết tài khoản 6422 năm 2025 76
Hình: Sổ cái tài khoản 642 năm 2025.....77
Hình: Thông báo tiền thuế nợ số 987.....79
Hình: Bảng kê chi tiết số tiền thuế nợ và tiền chậm nộp kèm thông báo.....79
Hình: Giấy báo Nợ của ngân hàng Techcombank.....80

Hình: Sổ chi tiết tài khoản 8111 năm 2025 80
Hình: Sổ cái tài khoản 811 năm 2025.....81
Hình: Tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2025 84
Hình: Phụ lục kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 84
Hình: Chứng từ kế toán kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025 86
Hình: Giao diện kết chuyển lãi lỗ trên phần mềm kế toán MISA 86
Hình: Sổ chi tiết tài khoản 911 năm 2025 87
Hình: Sổ cái tài khoản 911 năm 2025.....87
Hình: Phụ lục Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 88
Hình: Sổ Nhật ký chung năm 2025 92

LỜI CẢM ƠN

Trước tiên, em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến quý thầy, cô Khoa Kinh tế cùng toàn thể giảng viên của **Trường Đại học Kiến Trúc Đà Nẵng** đã tận tình giảng dạy, truyền đạt những kiến thức quý báu, tạo nền tảng vững chắc cho em trong suốt quá trình học tập.

Em xin chân thành cảm ơn cô TS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh – người đã trực tiếp hướng dẫn, tận tình chỉ bảo và hỗ trợ em trong suốt quá trình thực hiện khóa luận tốt nghiệp.

Em xin gửi lời cảm ơn đến Ban lãnh đạo **Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh** cùng toàn thể anh, chị trong công ty đã tạo điều kiện thuận lợi, cung cấp số liệu và chia sẻ những kinh nghiệm thực tiễn quý báu trong thời gian em thực tập. Đặc biệt, em xin gửi lời cảm ơn đến chị Huỳnh Thị Ánh Hằng – người đã trực tiếp hướng dẫn và hỗ trợ em trong quá trình làm việc.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn gia đình và bạn bè đã luôn động viên, khích lệ em trong suốt quá trình học tập và hoàn thành khóa luận tốt nghiệp.

Do thời gian và kiến thức còn hạn chế, khóa luận không thể tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu từ quý thầy, cô để bài khóa luận được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

LỜI MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Trong điều kiện nền kinh tế ngày càng phát triển và hội nhập sâu rộng, công tác kế toán ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin phục vụ cho quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Đặc biệt, kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là một trong những nội dung trọng yếu của hệ thống kế toán, bởi đây là cơ sở để đánh giá hiệu quả hoạt động, khả năng sinh lời cũng như tình hình tài chính của doanh nghiệp.

Đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng, hoạt động mua và bán hàng hóa diễn ra thường xuyên với giá trị lớn, chủng loại đa dạng và chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ sự biến động của thị trường. Do đó, công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc phản ánh chính xác tình hình kinh doanh, kiểm soát chi phí, quản lý hàng tồn kho cũng như các khoản công nợ. Việc tổ chức hạch toán đầy đủ, kịp thời và đúng quy định không chỉ giúp doanh nghiệp xác định chính xác kết quả kinh doanh mà còn góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Nhận thức được tầm quan trọng đó, trong thời gian thực tập tại Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh, em đã có cơ hội tìm hiểu thực tế công tác kế toán tại đơn vị, đặc biệt là nội dung kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Trên cơ sở kết hợp giữa kiến thức đã được trang bị tại nhà trường và thực tiễn công tác kế toán tại doanh nghiệp, em lựa chọn đề tài: **"Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh"** làm đề tài khóa luận tốt nghiệp.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Phân tích và đánh giá thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh.
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại doanh nghiệp.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp.

- Phạm vi nghiên cứu:

- **Về không gian:** Tại Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh (Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam).
- **Về thời gian:** Số liệu được dùng để phản ánh thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh là số liệu năm 2025.

4. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu chủ yếu được sử dụng trong quá trình thực tập bao gồm:

- Phương pháp thu thập số liệu từ chứng từ, sổ sách kế toán và báo cáo tài chính.
- Phương pháp quan sát trực tiếp quy trình làm việc thực tế tại đơn vị.
- Phương pháp phân tích, tổng hợp và so sánh số liệu kế toán.
- Phương pháp tham khảo các văn bản pháp lý, chế độ kế toán hiện hành và tài liệu chuyên ngành có liên quan.

5. Cấu trúc của đề tài

Chương 1: Cơ sở lý luận về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

Chương 2: Thực tế kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh.

Chương 3: Nhận xét, đánh giá và giải pháp hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. Khái quát chung về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

1.1.1. Khái niệm về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

a. Nội dung về doanh thu

Theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 (VAS 14) – Doanh thu và thu nhập khác, doanh thu được hiểu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu, không bao gồm phần đóng góp của chủ sở hữu.

Các khoản doanh thu bao gồm: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ; Doanh thu hoạt động tài chính; Thu nhập khác.

b. Nội dung về chi phí

Theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 01 – Chuẩn mực chung, chi phí được hiểu là tổng giá trị các khoản làm giảm lợi ích kinh tế trong kỳ kế toán dưới hình thức các khoản tiền chi ra, các khoản khấu trừ tài sản hoặc phát sinh các khoản nợ dẫn đến làm giảm vốn chủ sở hữu, không bao gồm khoản phân phối cho cổ đông hoặc chủ sở hữu.

Các khoản chi phí bao gồm: Giá vốn hàng bán; Chi phí tài chính; Chi phí quản lý kinh doanh; Chi phí khác; Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

c. Kết quả kinh doanh

Theo khoản 1 Điều 59 Thông tư 133/2016/TT-BTC, kết quả kinh doanh là việc xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh; Kết quả hoạt động tài chính; Kết quả hoạt động khác.

1.1.2. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Để đảm bảo hiệu quả trong việc quản lý doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cần thực hiện các nhiệm vụ sau:

a. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu

- Đảm bảo tính hợp pháp, hợp lệ của chứng từ, hợp đồng kinh tế để chứng minh sự phát sinh của doanh thu.

- Phản ánh đầy đủ, chính xác, kịp thời các khoản doanh thu phát sinh theo nguyên tắc dồn tích, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam; đồng thời theo dõi chi tiết từng khoản doanh thu trên sổ kế toán.

b. Nhiệm vụ của kế toán chi phí

- Ghi chép và phản ánh đầy đủ, kịp thời các khoản chi phí phát sinh.

- Tập hợp và phân bổ chi phí một cách hợp lý theo từng đối tượng.

- Tuân thủ nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí nhằm xác định chính xác kết quả kinh doanh.

c. Nhiệm vụ của kế toán xác định kết quả kinh doanh

- Xác định và hạch toán chính xác, kịp thời kết quả kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định của chế độ kế toán hiện hành.

- Lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho doanh nghiệp.

Nhiệm vụ cốt lõi của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là đảm bảo cung cấp thông tin tài chính một cách chính xác, đầy đủ, kịp thời cho nhà quản lý và các đối tượng quan tâm đến hoạt động của doanh nghiệp. Từ đó, nhà quản lý có thể phân tích, đánh giá hiệu quả hoạt động và đưa ra các quyết định chiến lược phù hợp cho doanh nghiệp.

1.1.3. Ý nghĩa của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Việc tổ chức và triển khai hiệu quả công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có ý nghĩa quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.

- *Đối với doanh nghiệp:* Việc theo dõi thông tin về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh giúp các nhà quản trị nắm bắt được thực trạng hoạt động của doanh nghiệp, từ đó đưa ra các quyết định quản lý và định hướng phát triển phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- *Đối với nhà đầu tư:* Thông qua các chỉ tiêu về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trên báo cáo tài chính, nhà đầu tư có thể đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, từ đó làm cơ sở đưa ra quyết định đầu tư đúng đắn.

- *Đối với các tổ chức tài chính (ngân hàng, quỹ đầu tư, tổ chức tín dụng):* Các thông tin về doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh giúp đánh giá khả năng tài chính của doanh nghiệp, từ đó quyết định việc cho vay hoặc cấp vốn đầu tư.

- *Đối với nhà cung cấp:* Dựa trên kết quả kinh doanh và khả năng thanh toán của doanh nghiệp, nhà cung cấp có thể quyết định việc hợp tác, đồng thời lựa chọn phương thức thanh toán phù hợp nhằm giảm thiểu rủi ro.

- *Đối với nhà nước:* Thông qua các số liệu về doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp, cơ quan thuế có thể xác định chính xác các khoản thuế mà doanh nghiệp phải nộp, góp phần đảm bảo nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

1.2. Kế toán các khoản doanh thu

1.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

a. Nội dung doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Theo khoản 1 Điều 57 Thông tư 133/2016/TT-BTC, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu sau:

+ Bán hàng hóa: Bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra, bán hàng hóa mua vào và bán bất động sản đầu tư;

+ Cung cấp dịch vụ: Thực hiện công việc đã thỏa thuận theo hợp đồng trong một kỳ, hoặc nhiều kỳ kế toán, như cung cấp dịch vụ vận tải, du lịch, cho thuê TSCĐ theo phương thức cho thuê hoạt động, doanh thu hợp đồng xây dựng,....

+ Doanh thu khác.

b. Các phương thức bán hàng

❖ Phương thức bán hàng trực tiếp

Theo phương thức này, khách hàng hoặc đại diện bên mua đến trực tiếp kho hoặc showroom của doanh nghiệp để nhận hàng. Doanh nghiệp tiến hành xuất kho hàng hoá và giao trực tiếp cho bên mua. Khi đại diện bên mua đã nhận đủ hàng và thanh toán tiền hoặc chấp nhận thanh toán, hàng hoá được xác định là đã tiêu thụ và doanh nghiệp ghi nhận doanh thu bán hàng.

❖ Phương thức bán hàng thông qua đại lý

Bán hàng qua đại lý là phương thức mà doanh nghiệp giao hàng cho bên nhận đại lý để bán. Bên nhận đại lý có trách nhiệm trực tiếp bán hàng cho khách hàng và

được hưởng thù lao dưới hình thức hoa hồng đại lý. Trong thời gian gửi bán, hàng hoá vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp và chưa được xác định là tiêu thụ. Chỉ khi đại lý bán được hàng và thanh toán tiền hoặc chấp nhận thanh toán cho doanh nghiệp thì hàng hoá mới được coi là đã tiêu thụ. Khoản hoa hồng trả cho đại lý được ghi nhận vào chi phí bán hàng của doanh nghiệp.

❖ Phương thức bán hàng trả chậm trả góp

Bán hàng trả chậm, trả góp là phương thức mà người mua thanh toán tiền hàng thành nhiều lần trong một khoảng thời gian nhất định theo thoả thuận giữa hai bên. Mỗi lần thanh toán thường bao gồm một phần giá trị hàng hoá và một phần lãi trả chậm. Khi giao hàng cho người mua, hàng hoá được coi là đã tiêu thụ và doanh thu bán hàng được ghi nhận theo giá bán trả ngay. Phần chênh lệch giữa giá bán trả góp và giá bán trả ngay được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính.

❖ Phương thức chuyển hàng theo hợp đồng

Theo phương thức này, căn cứ vào hợp đồng kinh tế hoặc đơn đặt hàng đã ký kết, doanh nghiệp xuất kho hàng hoá và vận chuyển đến địa điểm do bên mua chỉ định. Việc vận chuyển có thể do doanh nghiệp tự thực hiện hoặc thuê đơn vị vận chuyển bên ngoài. Trong quá trình vận chuyển, hàng hoá vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp. Chỉ khi bên mua kiểm nhận hàng, thanh toán tiền hoặc chấp nhận thanh toán thì hàng hoá mới được xác định là đã tiêu thụ. Chi phí vận chuyển do bên bán hay bên mua chịu sẽ phụ thuộc vào thoả thuận trong hợp đồng. Nếu doanh nghiệp chịu chi phí vận chuyển thì chi phí này được ghi nhận vào chi phí bán hàng.

c. Điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

❖ Doanh nghiệp chỉ ghi nhận doanh thu bán hàng khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua;

- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);

- Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

❖ Doanh nghiệp chỉ ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;

- Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

d. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa hoặc đã hoàn thành việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng, đồng thời doanh nghiệp chắc chắn thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và xác định được doanh thu một cách đáng tin cậy. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được, không phân biệt đã thu tiền hay chưa thu tiền.

e. Chứng từ sử dụng

- Hoá đơn GTGT
- Đơn đặt hàng
- Hợp đồng kinh tế
- Bảng kê hàng hoá dịch vụ bán ra
- Các chứng từ thanh toán: Phiếu thu, Giấy báo Có của ngân hàng,…

f. Tài khoản sử dụng

Để hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, kế toán sử dụng tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ. *Theo Thông tư 133/2016/TT-BTC,* tài khoản 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, có 4 tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 5111 - Doanh thu bán hàng hóa
- Tài khoản 5112 - Doanh thu bán thành phẩm
- Tài khoản 5113 - Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Tài khoản 5118 - Doanh thu khác.

❖ **Kết cấu tài khoản**

Nợ	**TK 511**	**Có**
- Các khoản thuế gián thu phải nộp (GTGT, TTĐB, XK, BVMT); - Các khoản giảm trừ doanh thu; - Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh”.		- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán

Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ.

g. Phương pháp kế toán

❖ **Sơ đồ hạch toán trường hợp doanh thu thu được từ bán hàng trực tiếp và chuyển hàng theo hợp đồng.**

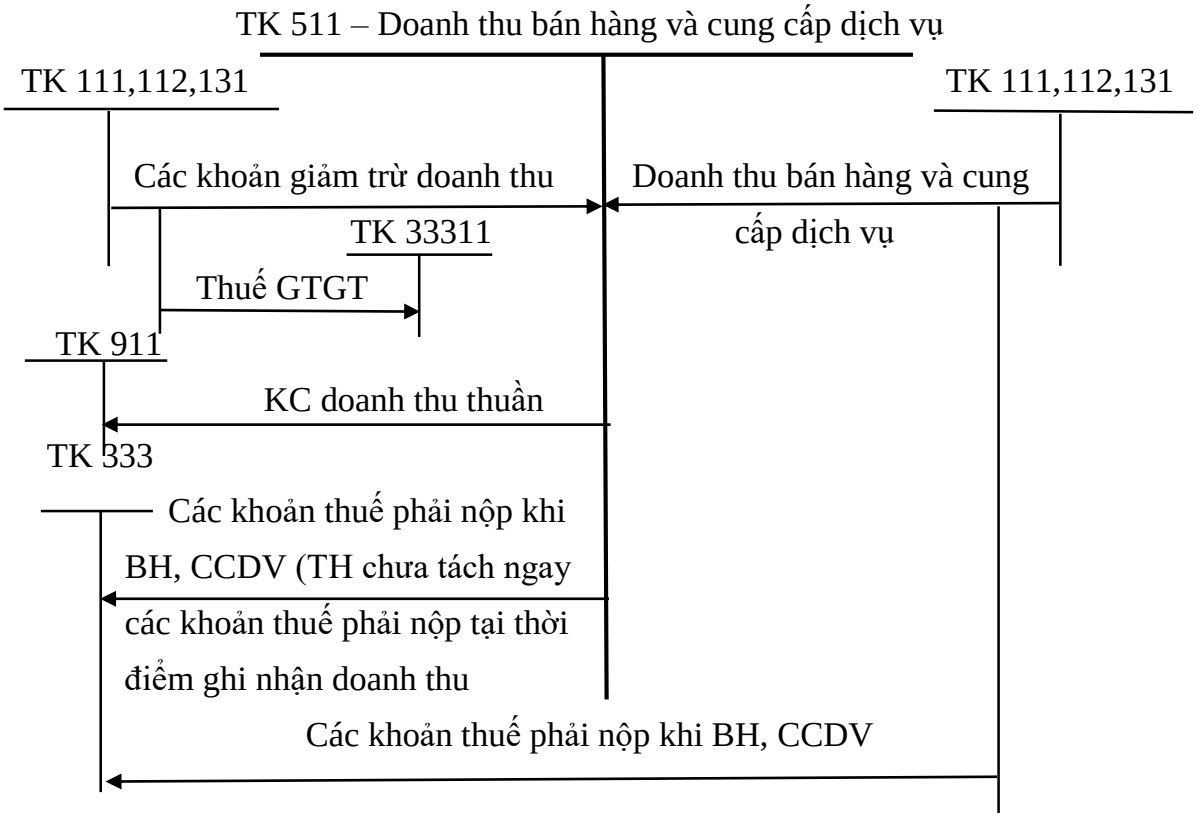

(TH chưa tách ngay các khoản thuế phải nộp tại thời điểm ghi nhận doanh thu)

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ trình tự kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

❖ **Sơ đồ hạch toán trường hợp doanh thu thu được từ bán hàng trả chậm, trả góp**

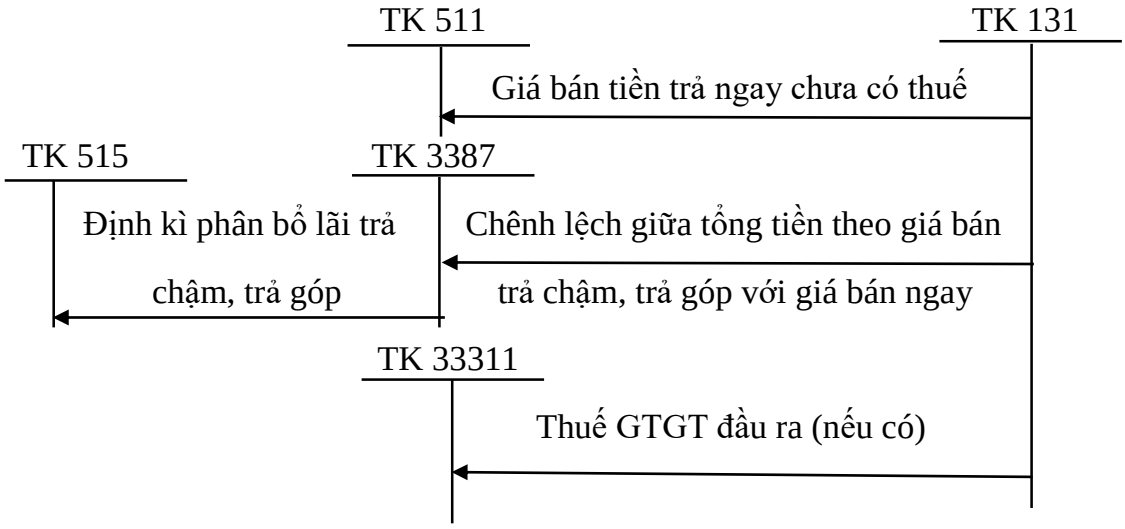

Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán doanh thu được từ bán hàng trả chậm, trả góp

❖ **Sơ đồ hạch toán trường hợp bán hàng thông qua đại lý bán đúng giá hưởng hoa hồng**

- Tại đơn vị giao hàng đại lý

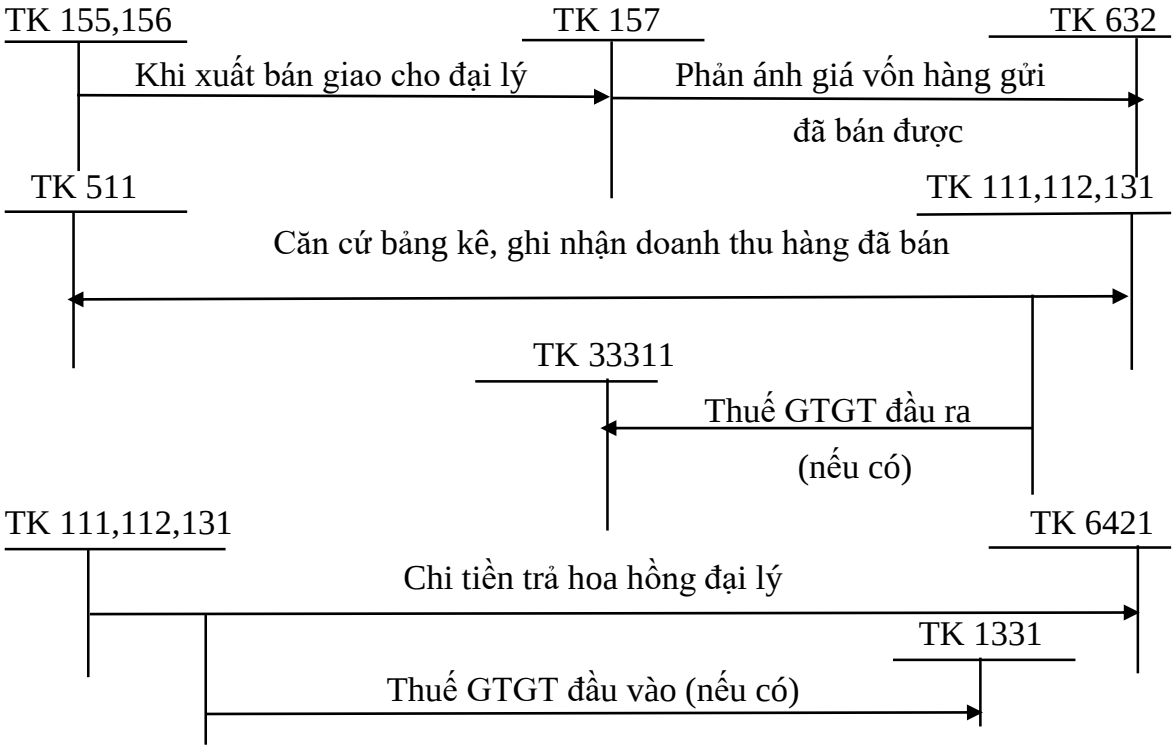

Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán bán hàng thông qua địa lý tại đơn vị giao hàng đại lý

- Tại đơn vị nhận làm đại lý bán đúng giá hưởng hoa hồng

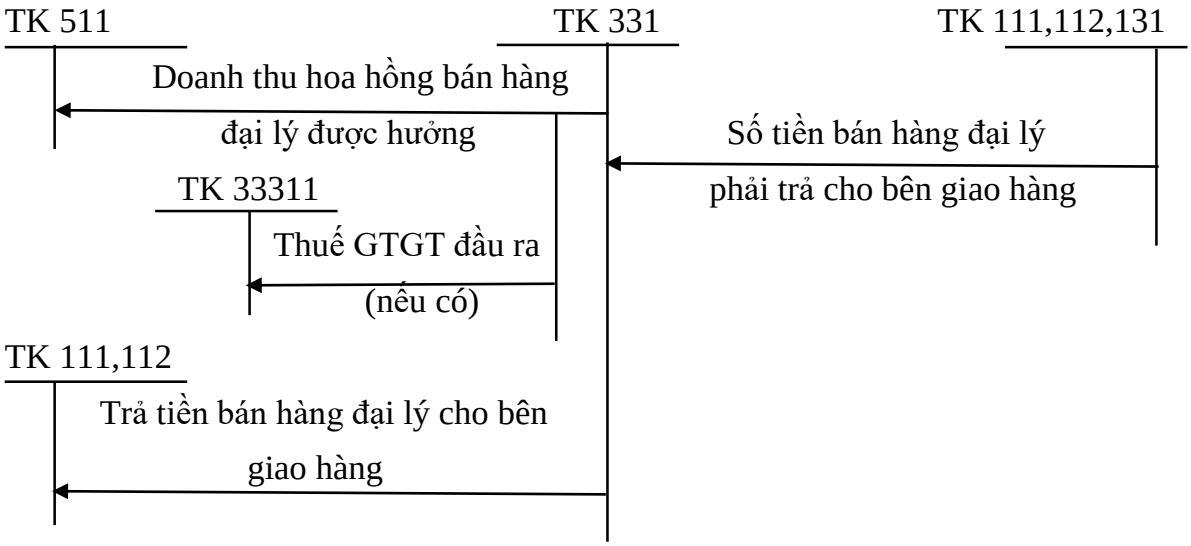

Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán bán hàng thông qua đại lý tại đơn vị nhận làm đại lý

1.2.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

a. Nội dung các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản làm giảm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ. Theo đó, các khoản giảm trừ theo *Thông tư 133/2016/TT-BTC* bao gồm:

+ Chiết khấu thương mại: Là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.

+ Giảm giá hàng bán: Là khoản giảm trừ cho người mua do sản phẩm, hàng hoá kém, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế.

+ Giá trị hàng bán bị trả lại: Là giá trị của số sản phẩm, hàng hóa bị khách hàng trả lại do các nguyên nhân: Vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

b. Chứng từ sử dụng

- Chiết khấu thương mại gồm: Biên bản chiết khấu thương mại; Hóa đơn giá trị gia tăng; Giấy báo Nợ ngân hàng, phiếu chi; Các chứng từ khác có liên quan,…

- Giảm giá hàng bán gồm: Biên bản giảm giá hàng bán; Giấy báo Nợ ngân hàng, phiếu chi; Các chứng từ khác có liên quan,…

- Giá trị hàng bán bị trả lại gồm: Biên bản hàng bán bị trả lại; Giấy báo Nợ ngân hàng, phiếu chi; Phiếu nhập kho; Các chứng từ khác có liên quan,…

c. Tài khoản sử dụng

Theo Thông tư 133/2016/TT-BTC, kế toán ghi nhận các khoản giảm trừ doanh thu : "chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, giá trị hàng bán bị trả lại" vào bên Nợ của tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

d. Phương pháp kế toán

❖ **Sơ đồ hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu**

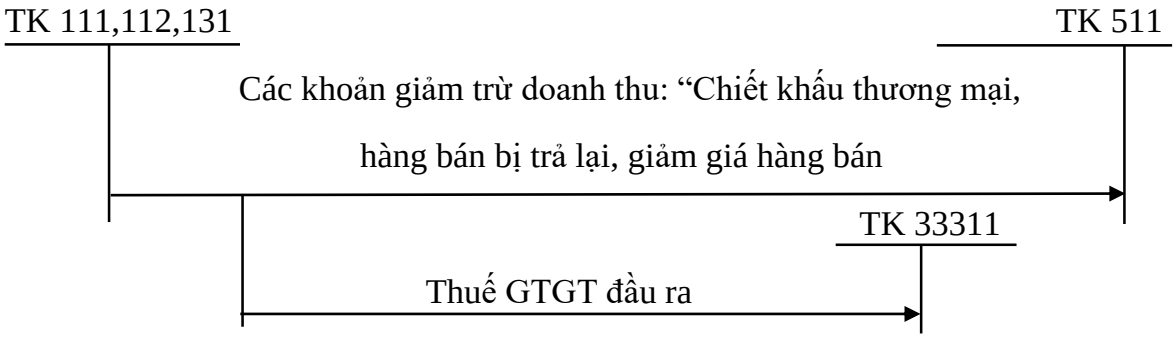

Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

❖ **Sơ đồ hạch toán các chi phí liên quan: nhận lại sản phẩm, hàng hóa**

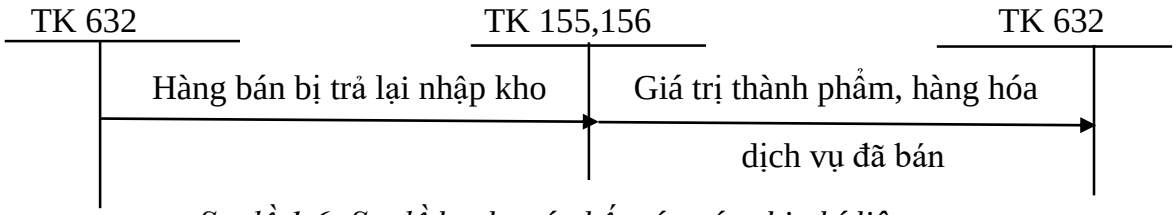

Sơ đồ 1.6: Sơ đồ hạch toán kế toán các chi phí liên quan

❖ **Sơ đồ hạch toán chi phí phát sinh liên quan đến hàng bán bị trả lại**

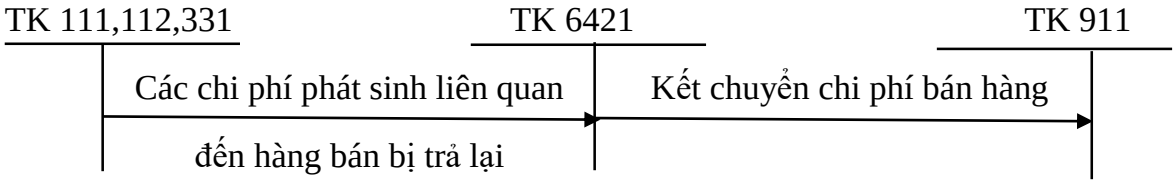

Sơ đồ 1.7. Sơ đồ hạch toán kế toán chi phí phát sinh liên quan đến hàng bán bị trả lại

1.2.3. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

a. Nội dung doanh thu hoạt động tài chính

Theo khoản 1 Điều 58 Thông tư 133/2016/TT-BTC, doanh thu hoạt động tài chính dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp, gồm:

- Tiền lãi: Lãi cho vay, lãi tiền gửi Ngân hàng, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hóa, dịch vụ;...

- Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư;

- Thu nhập về hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn; Lãi chuyển nhượng vốn khi thanh lý các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác;

- Thu nhập về các hoạt động đầu tư khác;

- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ và đánh giá lại khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ; lãi do bán ngoại tệ;

- Các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác.

b. Chứng từ sử dụng

- Giấy báo có ngân hàng

- Phiếu thu

- Các chứng từ liên quan khác,..

c. Tài khoản sử dụng

Để hạch toán doanh thu hoạt động tài chính, kế toán sử dụng tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính.

❖ **Kết cấu tài khoản**

Nợ	**TK 515**	**Có**
- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có); - Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang tài khoản 911 - "Xác định kết quả kinh doanh".		- Các khoản doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ.

Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ.

d. Phương pháp kế toán

❖ **Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính**

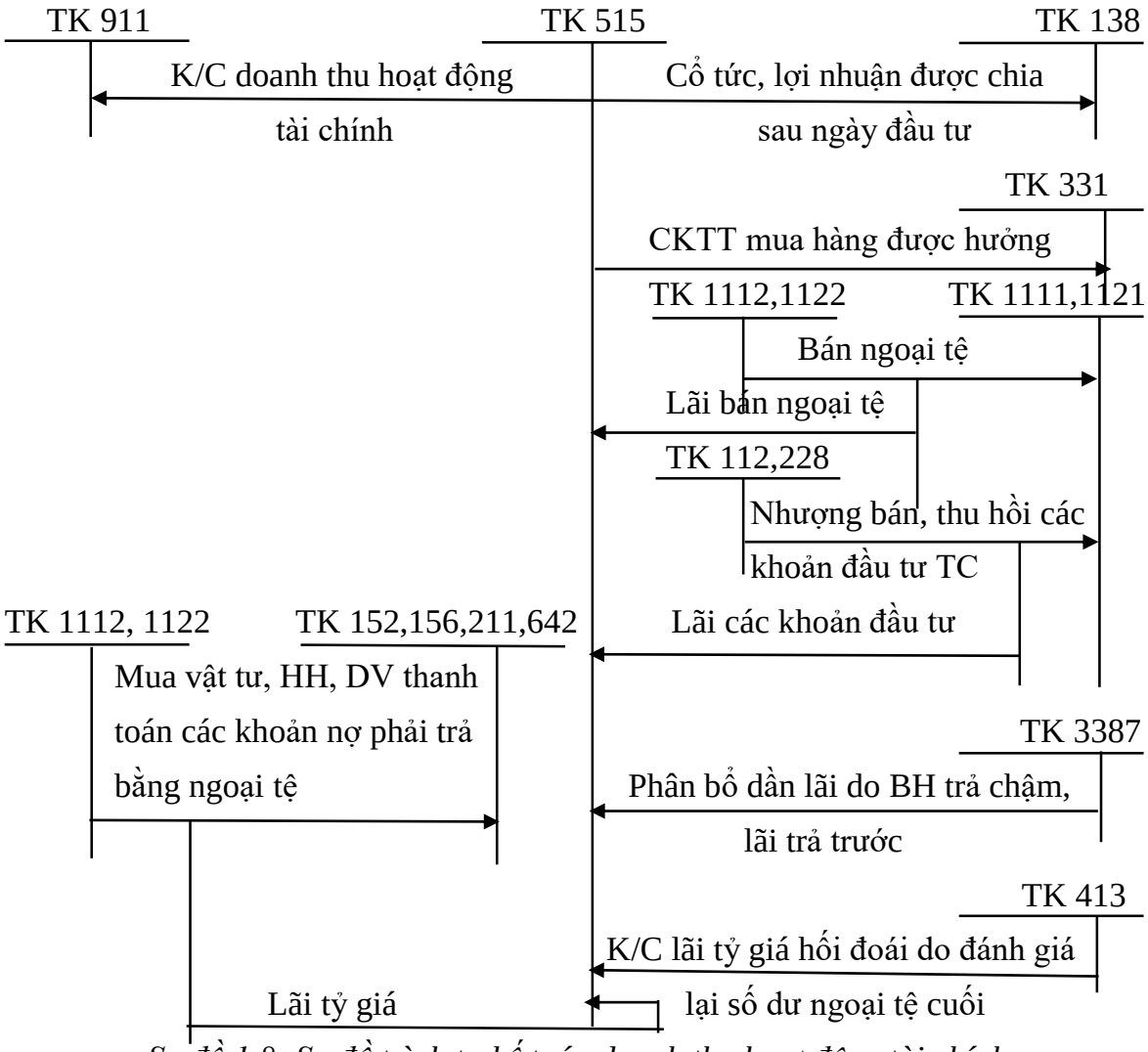

Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự kế toán doanh thu hoạt động tài chính

1.2.4. Kế toán thu nhập khác

a. Nội dung thu nhập khác

Theo khoản 1 Điều 65 Thông tư 133/2016/TT-BTC, thu nhập khác là các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, gồm:

- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ;

- Chênh lệch giữa giá trị hợp lý tài sản được chia từ BCC cao hơn chi phí đầu tư xây dựng tài sản đồng kiểm soát;

- Chênh lệch lãi do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, tài sản cố định đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư khác;

- Các khoản thuế phải nộp khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng sau đó được giảm, được hoàn (thuế xuất khẩu được hoàn, thuế GTGT, TTĐB, BVMT phải nộp nhưng sau đó được giảm);

- Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng;

- Thu tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất (ví dụ thu tiền bảo hiểm được bồi thường, tiền đền bù di dời cơ sở kinh doanh và các khoản có tính chất tương tự);

- Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ;
- Thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ;
- Các khoản tiền thưởng của khách hàng liên quan đến tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không tính trong doanh thu (nếu có);

- Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, hiện vật của các tổ chức, cá nhân tặng cho doanh nghiệp;

- Giá trị số hàng khuyến mại không phải trả lại nhà sản xuất;
- Các khoản thu nhập khác ngoài các khoản nêu trên.

b. Chứng từ sử dụng

- Hoá đơn GTGT
- Biên bản thanh lý TSCĐ
- Các chứng từ thanh toán: Phiếu thu, Giấy báo Có ngân hàng,…

c. Tài khoản sử dụng

Để hạch toán thu nhập khác, kế toán sử dụng tài khoản 711 – Thu nhập khác.

❖ **Kết cấu tài khoản**

Nợ	**TK 711**	**Có**
- Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp. - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh".		- Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.

Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ.

d. Phương pháp kế toán

❖ **Sơ đồ hạch toán thu nhập khác**

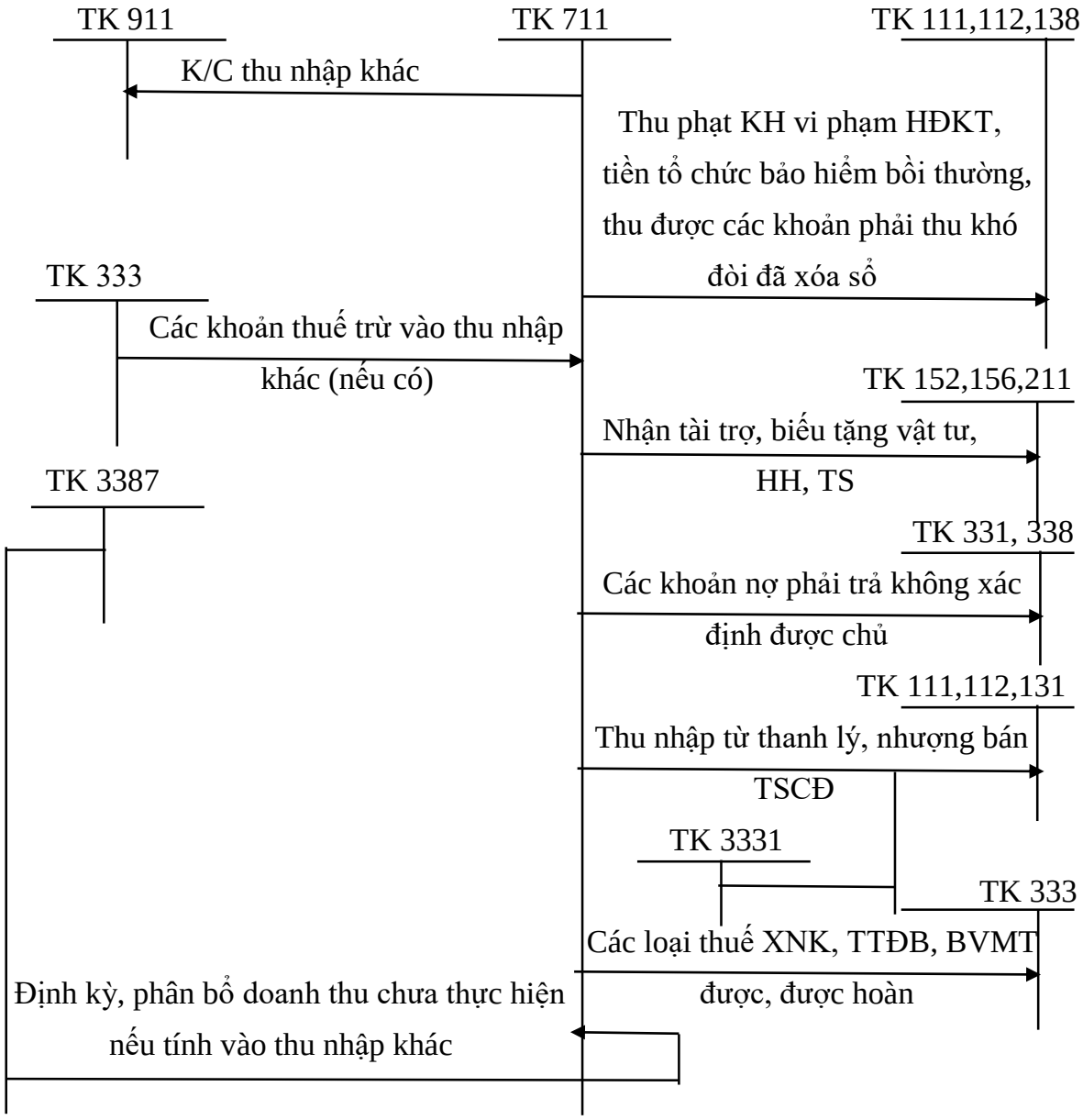

Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự kế toán thu nhập khác

1.3. Kế toán các khoản chi phí

1.3.1. Kế toán giá vốn hàng bán

a. Nội dung giá vốn hàng bán

Theo khoản 1 Điều 62 Thông tư 133/2016/TT-BTC, Giá vốn hàng bán là trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư đã tiêu thụ trong kỳ; bao gồm cả giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) và các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư như chi phí khấu

hao, chi phí sửa chữa, chi phí cho thuê BĐSĐT theo phương thức cho thuê hoạt động, chi phí nhượng bán, thanh lý BĐSĐT,…

b. Các phương pháp tính giá hàng xuất kho

❖ Phương pháp tính giá theo giá đích danh

Phương pháp tính theo giá đích danh được áp dụng dựa trên giá trị thực tế của từng lần nhập hàng hóa mua vào, từng thứ sản phẩm sản xuất ra nên chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp có ít mặt hàng hoặc mặt hàng ổn định và nhận diện được chi tiết về giá nhập của từng lô hàng tồn kho.

❖ Phương pháp nhập trước, xuất trước (FIFO)

Phương pháp nhập trước, xuất trước áp dụng dựa trên giả định là giá trị hàng tồn kho được mua hoặc được sản xuất trước thì được xuất trước và giá trị hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là giá trị hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ, giá trị của hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.

❖ Phương pháp bình quân gia quyền

- Bình quân gia quyền cuối kỳ

Phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính trị giá vốn hàng xuất kho trong kỳ. Tuỳ theo chính sách dự trữ doanh nghiệp áp dụng, kế toán hàng tồn kho căn cứ vào trị giá thực tế hàng tồn đầu kỳ, hàng nhập trong kỳ và số lượng hàng tồn kho để tính giá đơn vị bình quân.

- Bình quân gia quyền mỗi lần nhập (bình quân thời điểm)

Sau mỗi lần nhập kho, kế toán phải tiến hành xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và đơn giá bình quân.

c. Chứng từ sử dụng

- Hoá đơn GTGT

- Hợp đồng mua bán

- Phiếu nhập kho

- Phiếu xuất kho

- Bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn,…

d. Tài khoản sử dụng

Để hạch toán giá vốn hàng bán, kế toán sử dụng tài khoản 632 – Giá vốn hàng bán.

❖ **Kết cấu tài khoản**

Nợ	**TK 632**	**Có**
- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ; - Chi phí nguyên liệu, vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ; - Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra; - Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay hơn số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết).		- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ sang tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh"; - Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước); - Trị giá hàng bán bị trả lại; - Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán nhận được sau khi hàng mua đã tiêu thụ.

Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ.

e. Phương pháp kế toán

❖ **Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán**

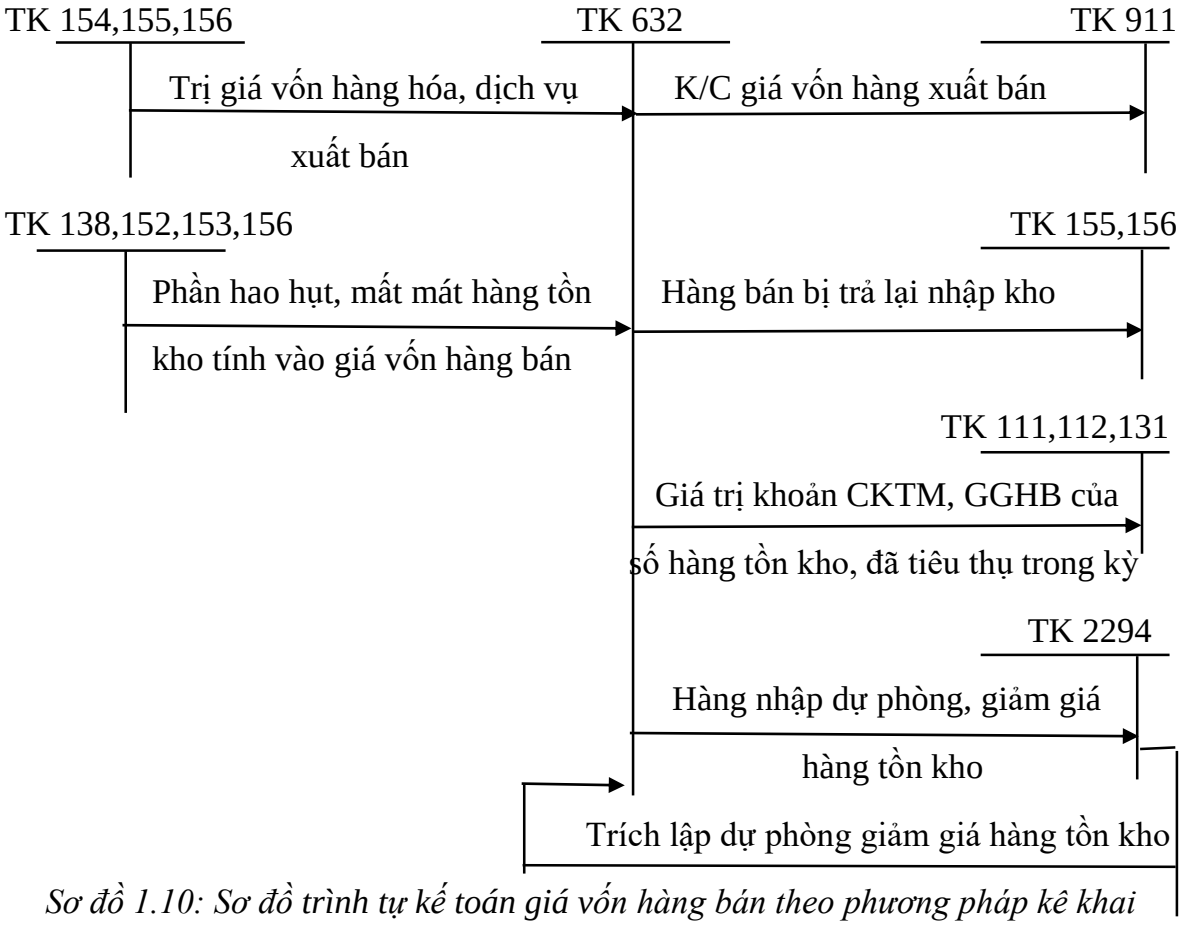

Sơ đồ 1.10: Sơ đồ trình tự kế toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

1.3.2. Kế toán chi phí tài chính

a. Nội dung chi phí tài chính

Theo khoản 1 Điều 63 Thông tư 133/2016/TT-BTC, chi phí tài chính là những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm:

- Chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản thuê tài chính;

- Chiết khấu thanh toán cho người mua;

- Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư; chi phí giao dịch bán chứng khoán;

- Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ; Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối kỳ các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ; Lỗ bán ngoại tệ;

- Số trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác;

- Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác;

- Các khoản chi phí tài chính khác.

b. Chứng từ sử dụng

- Giấy báo nợ ngân hàng

- Sổ phụ ngân hàng

- Uỷ nhiệm chi

- Các chứng từ khác có liên quan,…

c. Tài khoản sử dụng

Để hạch toán chi phí tài chính, kế toán sử dụng tài khoản 635 – Chi phí tài chính.

❖ **Kết cấu tài khoản**

Nợ	**TK 635**	**Có**
- Các khoản chi phí tài chính phát sinh trong kỳ; - Trích lập bổ sung dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước).		- Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết); - Các khoản được ghi giảm chi phí tài chính; - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh

Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ.

d. Phương pháp kế toán

❖ **Sơ đồ hạch toán chi phí tài chính**

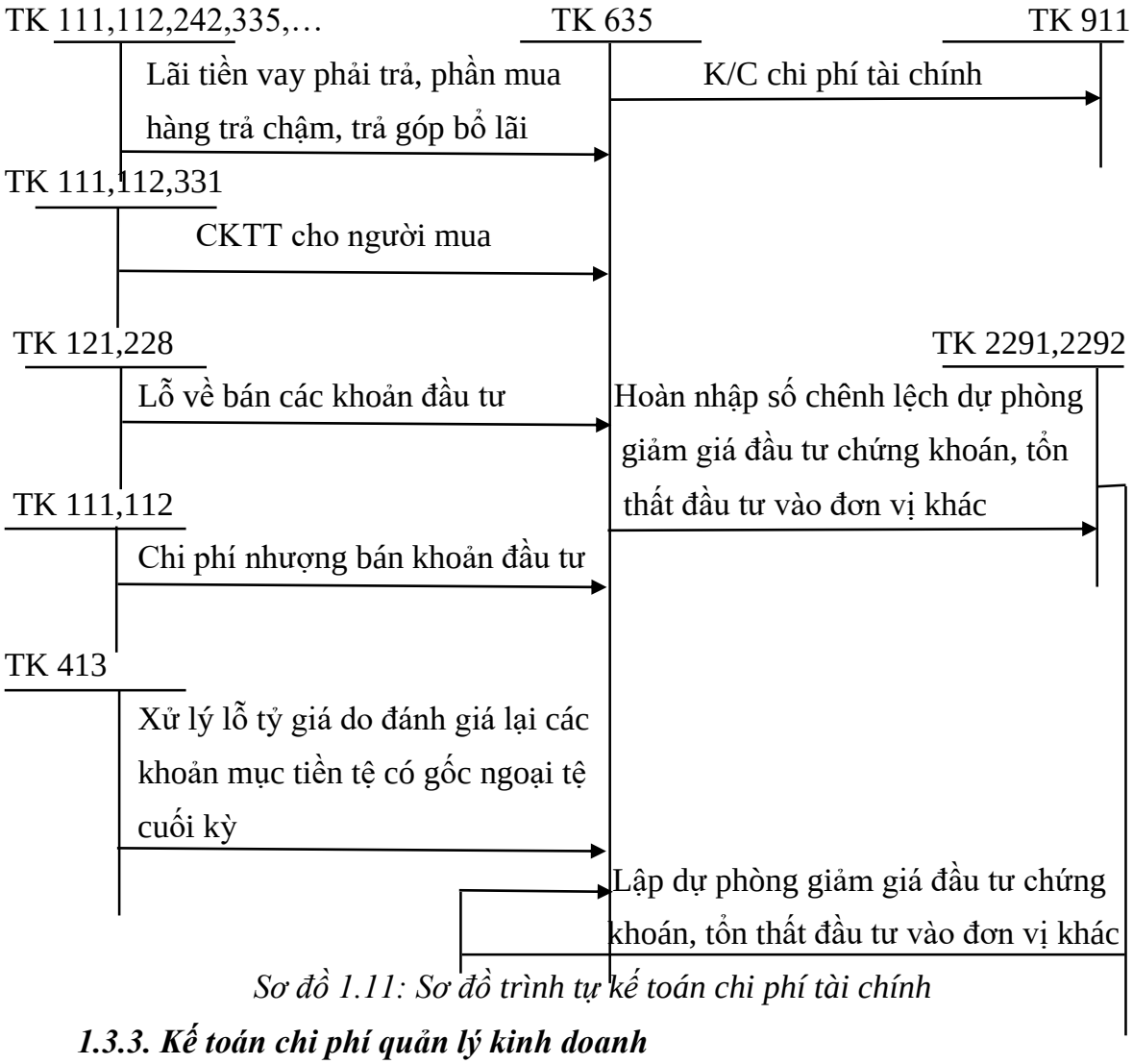

Sơ đồ 1.11: Sơ đồ trình tự kế toán chi phí tài chính

1.3.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

a. Nội dung chi phí quản lý kinh doanh

Theo khoản 1 Điều 64 Thông tư 133/2016/TT-BTC, chi phí quản lý kinh doanh bao gồm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp:

- Chi phí bán hàng bao gồm các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển, lương nhân viên bộ phận bán hàng,…

- Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp bao gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn,

bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài,…

b. Chứng từ sử dụng

- Hoá đơn GTGT
- Bảng tính lương và các khoản trích theo lương
- Bảng phân bổ CCDC, khấu hao TSCĐ
- Bảng thanh toán lương
- Phiếu chi, giấy báo có ngân hàng
- Các chứng từ liên quan khác,…

c. Tài khoản sử dụng

Để hạch toán chi phí quản lý kinh doanh, kế toán sử dụng tài khoản 642 – Chi phí quản lý kinh doanh.

Theo Thông tư 133/2016/TT-BTC, Tài khoản 642 - Chi phí quản lý kinh doanh có 2 tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 6421 - Chi phí bán hàng.
- Tài khoản 6422 - Chi phí quản lý doanh nghiệp.

❖ **Kết cấu tài khoản**

Nợ	**TK 642**	**Có**
- Các chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ; - Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);		- Các khoản được ghi giảm chi phí quản lý kinh doanh; - Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết); - Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh".

Tài khoản 642 không có số dư cuối kỳ.

d. Phương pháp kế toán

❖ **Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý kinh doanh**

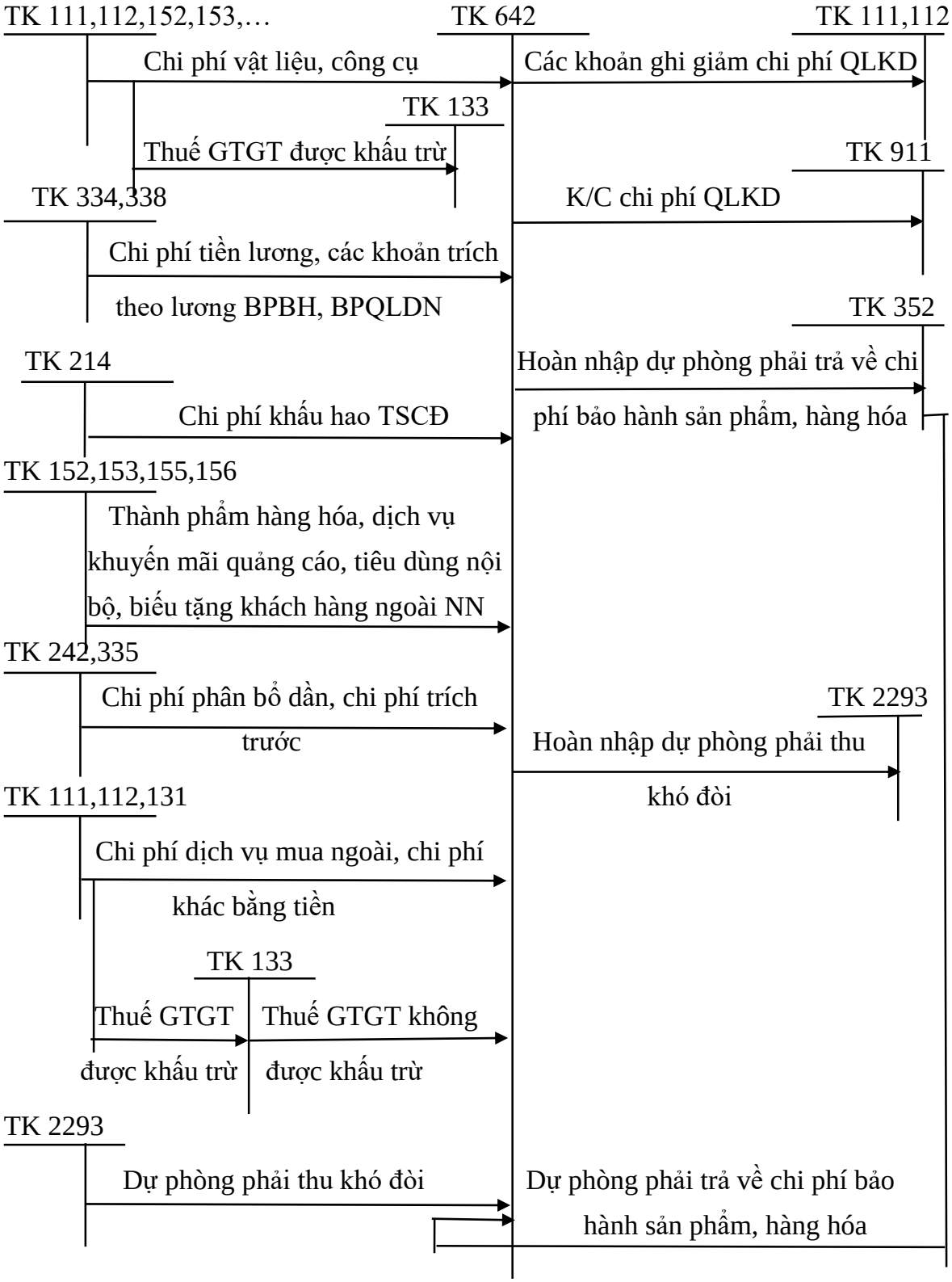

Sơ đồ 1.12: Sơ đồ trình tự kế toán chi phí quản lý kinh doanh

1.3.4. Kế toán chi phí khác

a. Nội dung chi phí khác

Theo khoản 1 Điều 66 Thông tư 133/2016/TT-BTC, chi phí khác là những khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp. Chi phí khác của doanh nghiệp có thể gồm:

- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ (gồm cả chi phí đấu thầu hoạt động thanh lý). Số tiền thu từ bán hồ sơ thầu hoạt động thanh lý, nhượng bán TSCĐ được ghi giảm chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ;

- Chênh lệch giữa giá trị hợp lý tài sản được chia từ BCC nhỏ hơn chi phí đầu tư xây dựng tài sản đồng kiểm soát;

- Giá trị còn lại của TSCĐ bị phá dỡ;

- Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (nếu có);

- Chênh lệch lỗ do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, TSCĐ đưa đi góp vốn vào công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác;

- Tiền phạt phải trả do vi phạm hợp đồng kinh tế, phạt vi phạm hành chính;

- Các khoản chi phí khác.

b. Chứng từ sử dụng

- Hoá đơn GTGT

- Biên bản vi phạm hợp đồng

- Biên lai nộp thuế, nộp phạt

- Giấy báo nợ ngân hàng

- Biên bản thanh lý, nhượng bán TSCĐ,…

c. Tài khoản sử dụng

Để hạch toán chi phí khác, kế toán sử dụng tài khoản 811 – Chi phí khác.

❖ **Kết cấu tài khoản**

Nợ	**TK 811**	**Có**
- Các khoản chi phí khác phát sinh.		- Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ vào tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh".

Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ.

d. Phương pháp kế toán

❖ **Sơ đồ hạch toán chi phí khác**

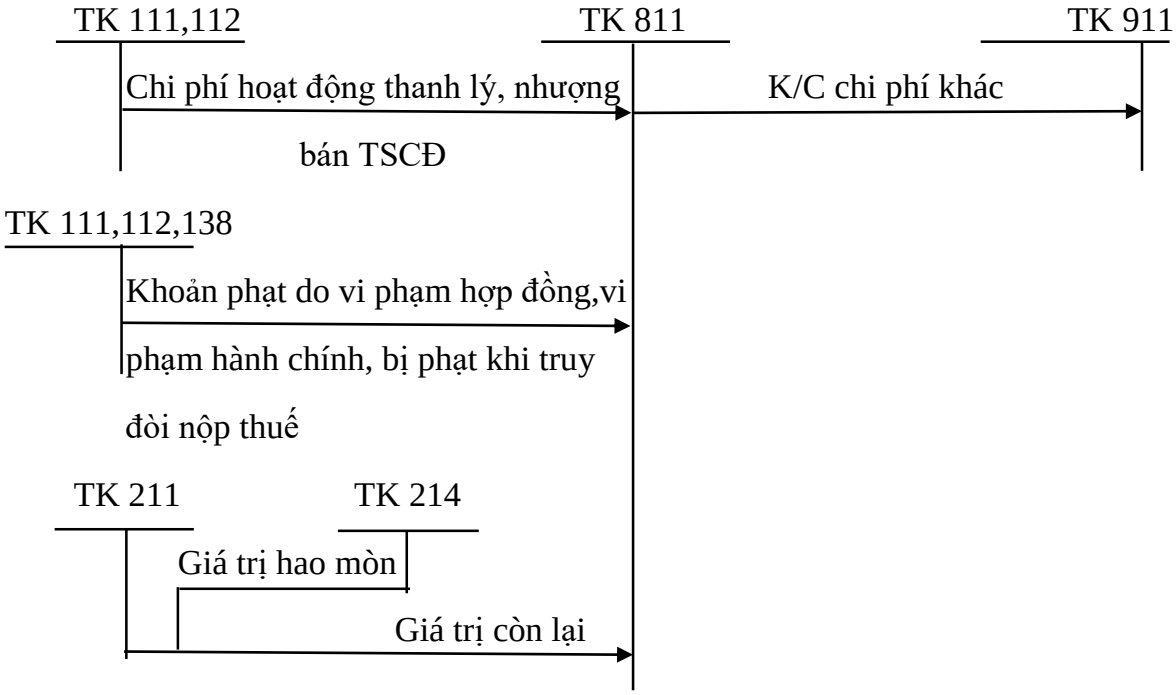

Sơ đồ 1.13: Sơ đồ trình tự kế toán chi phí khác

1.3.5. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

a. Nội dung chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo khoản 1 Điều 67 Thông tư 133/2016/TT-BTC, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là khoản chi phí phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả kinh doanh sau thuế của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

- Theo Điều 1 Thông tư 96/2015/TT-BTC, căn cứ tính thuế TNDN phải nộp 20% trong kỳ tính thuế được tính theo công thức sau:

Thuế TNDN phải nộp	=	(Thu nhập tính thuế	-	Phần trích lập quỹ KH&CN (nếu có))	x	Thuế suất thuế TNDN

- Theo Điều 4 Thông tư 78/2014/TT-BTC, thu nhập tính thuế trong kỳ tính thuế được tính như sau:

Thu nhập tính thuế	=	Thu nhập chịu thuế	-	(Thu nhập được miễn thuế	+	Các khoản lỗ được kết chuyển theo quy định)

- Mức thuế suất thuế thu nhập cho tất cả các doanh nghiệp được áp dụng mức thuế suất là 20%.

- Theo Điều 2 Thông tư 96/2015/TT-BTC, thu nhập chịu thuế trong kỳ được xác định theo công thức sau:

Thu nhập chịu thuế	=	(Doanh thu	-	Chi phí được trừ)	+	Các khoản thu nhập khác

b. Chứng từ sử dụng

- Các tờ khai thuế TNDN tạm nộp
- Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước
- Quyết toán thuế TNDN hằng năm,…

c. Tài khoản sử dụng

Để hạch toán xác định kết quả kinh doanh, kế toán sử dụng tài khoản Tk 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

❖ **Kết cấu tài khoản**

Nợ	**TK 821**	**Có**
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong năm; - Thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện tại.		- Số thuế thu nhập doanh nghiệp thực tế phải nộp trong năm nhỏ hơn số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm phải nộp được giảm trừ vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp đã ghi nhận trong năm; - Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện tại; - Kết chuyển số chênh lệch giữa chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong năm lớn hơn khoản được ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm vào tài khoản 911 - "Xác định kết quả kinh doanh".

Tài khoản 821 không có số dư cuối kỳ.

d. Phương pháp kế toán

❖ **Sơ đồ hạch toán thuế thu nhập doanh nghiệp**

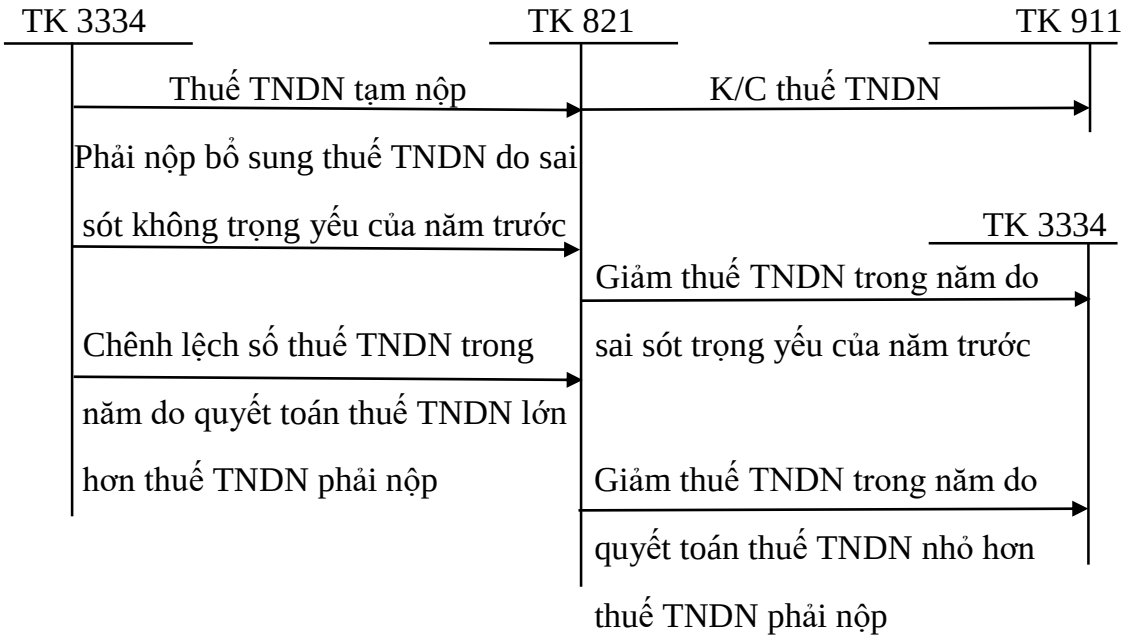

Sơ đồ 1.14: Sơ đồ trình tự kế toán chi phí thuế TNDN

1.4. Kế toán xác định kết quả kinh doanh

a. Nội dung xác định kết quả kinh doanh

Theo khoản 1 Điều 68 Thông tư 133/2016/TT-BTC, kết quả kinh doanh là kết quả cuối cùng về hoạt động của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán nhất định. Kết quả kinh doanh là phần chênh lệch giữa tổng doanh thu và chi phí của các hoạt động kinh tế đã thực hiện.

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm:

+ Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trị giá vốn hàng bán (gồm cả sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp, chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư, như: chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, nâng cấp, chi phí cho thuê hoạt động, chi phí thanh lý, nhượng bán bất động sản đầu tư), chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

+ Kết quả hoạt động tài chính là số chênh lệch giữa thu nhập của hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính.

+ Kết quả hoạt động khác là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác và các khoản chi phí khác và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

b. Phương pháp xác định kết quả kinh doanh

- Kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo công thức sau:

Lợi nhuận sau thuế TNDN	=	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	-	Chi phí thuế TNDN

- Trong đó, tổng lợi nhuận trước thuế TNDN được xác định theo công thức sau:

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	=	Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh	+	Lợi nhuận khác

- Trong đó, chi phí thuế TNDN được xác định theo công thức sau:

Chi phí thuế TNDN	=	Thu nhập tính thuế	x	Thuế suất thuế TNDN

- Trong đó, lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh được xác định theo công thức sau:

Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh	=	Doanh thu thuần BH và CCDV	-	Giá vốn hàng bán	+	Doanh thu hoạt động tài chính	-	Chi phí tài chính	-	Chi phí quản lý kinh doanh.

- Trong đó, lợi nhuận khác được xác định theo công thức sau:

Lợi nhuận khác	=	Thu nhập khác	-	Chi phí khác

- Trong đó, doanh thu thuần BH và CCDV được xác định theo công thức:

Doanh thu thuần BH và CCDV	=	Doanh thu BH và CCDV	-	Các khoản giảm trừ doanh thu

c. Tài khoản sử dụng

Để hạch toán xác định kết quả kinh doanh, kế toán sử dụng tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh.

❖ **Kết cấu tài khoản**

Nợ	**TK 911**	**Có**
- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán; - Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác; - Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp; - Kết chuyển lãi.		- Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ; - Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản kết chuyển giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp; - Kết chuyển lỗ.

Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ

d. Phương pháp kế toán

❖ **Sơ đồ hạch toán xác định kết quả kinh doanh**

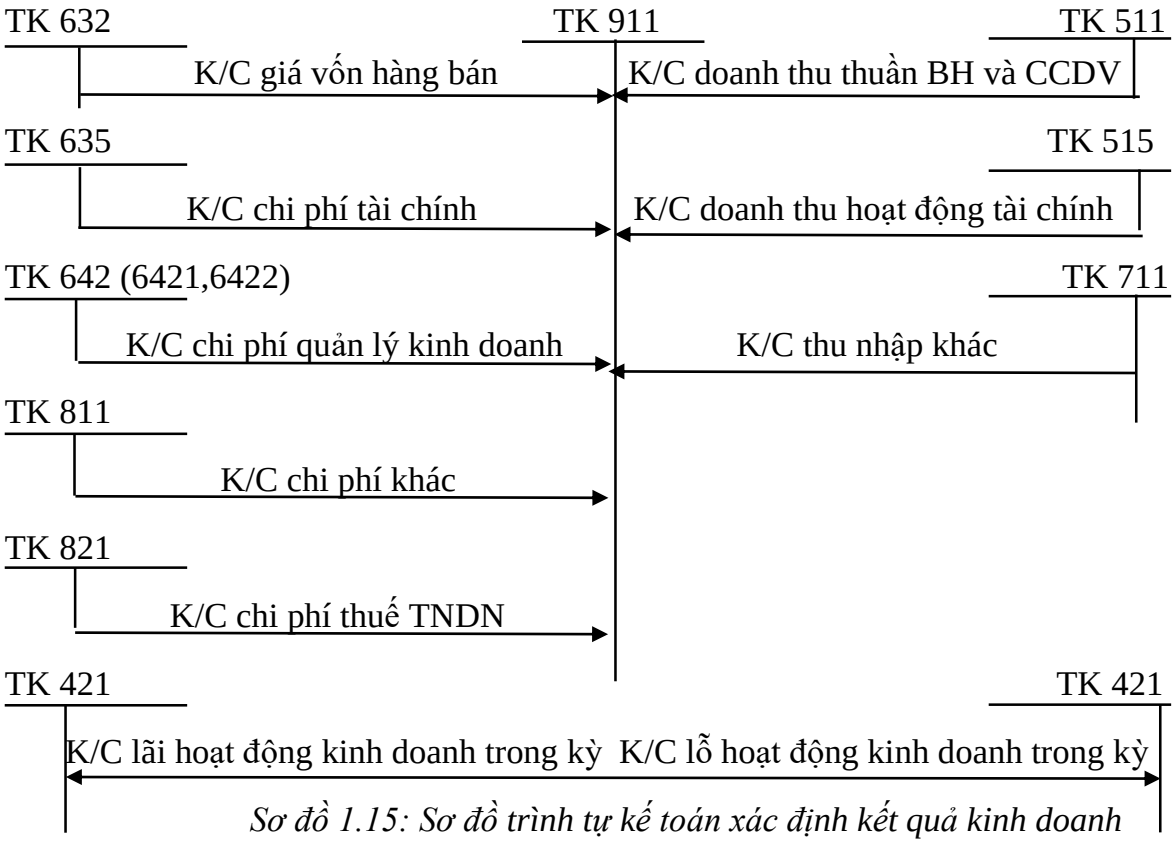

Sơ đồ 1.15: Sơ đồ trình tự kế toán xác định kết quả kinh doanh

CHƯƠNG 2: THỰC TẾ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH

2.1. Tổng quan về Công ty TNHH Xây Dựng Tín Thịnh

2.1.1. Khái quát về Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh

a. Thông tin chung của công ty

Mã số thuế: 4001106158

Địa chỉ: Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Tình trạng: Đang hoạt động

Điện thoại: 0901978378

Email: vlxdtinthinh@gmail.com

Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Ngày hoạt động: 22/03/2017

Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên ngoài nhà nước

Ngành nghề chính: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng

Ngoài trụ sở chính, Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh còn có 02 chi nhánh:

- CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH – TP. HỒ CHÍ MINH
- CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH – CHI NHÁNH HÀ NỘI

b. Quá trình hình thành và phát triển của công ty

Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh tiền thân là cửa hàng cung cấp vật liệu xây dựng chuyên cung cấp các loại vật liệu xây dựng phần thô như xi măng, sắt thép, gạch, đá,…vật liệu hoàn thiện như gạch men, thiết bị vệ sinh, đá trang trí, vật tư điện nước đến các loại vật tư phụ như đá cắt, kẽm buộc, bu long ốc vít, hóa chất xây dựng,...

Đến năm 2017 do nhu cầu phát triển nên công ty quyết định thành lập công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh để đầy đủ pháp lý tham gia cung cấp vật tư xây dựng cho các dự án lớn.

Mục tiêu trở thành nhà cung cấp vật tư xây dựng hàng đầu cả nước, để đáp ứng nhu cầu của mọi tổ chức, cá nhân. Trong quá trình phát triển Tín Thịnh luôn không ngừng hoàn thiện trở thành người bạn, người cố vấn đáng tin cậy cho mọi khách hàng.

Với phương châm *"Bạn đồng hành của các công trình"*, Tín Thịnh cam kết luôn đem đến cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất như đã thoả thuận, cam kết cải tiến liên tục để đạt được sự hoàn hảo về sản phẩm và dịch vụ cung cấp. Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh luôn mong muốn phát triển bền vững cùng với đối tác trên mọi nền tảng vì lợi ích chung.

2.1.2. Tổ chức bộ máy quản lý của công ty

a. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý

Bộ máy quản lý của công ty được tổ chức theo mô hình quản lý tập trung theo chức năng, phù hợp với quy mô và đặc điểm hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

b. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý

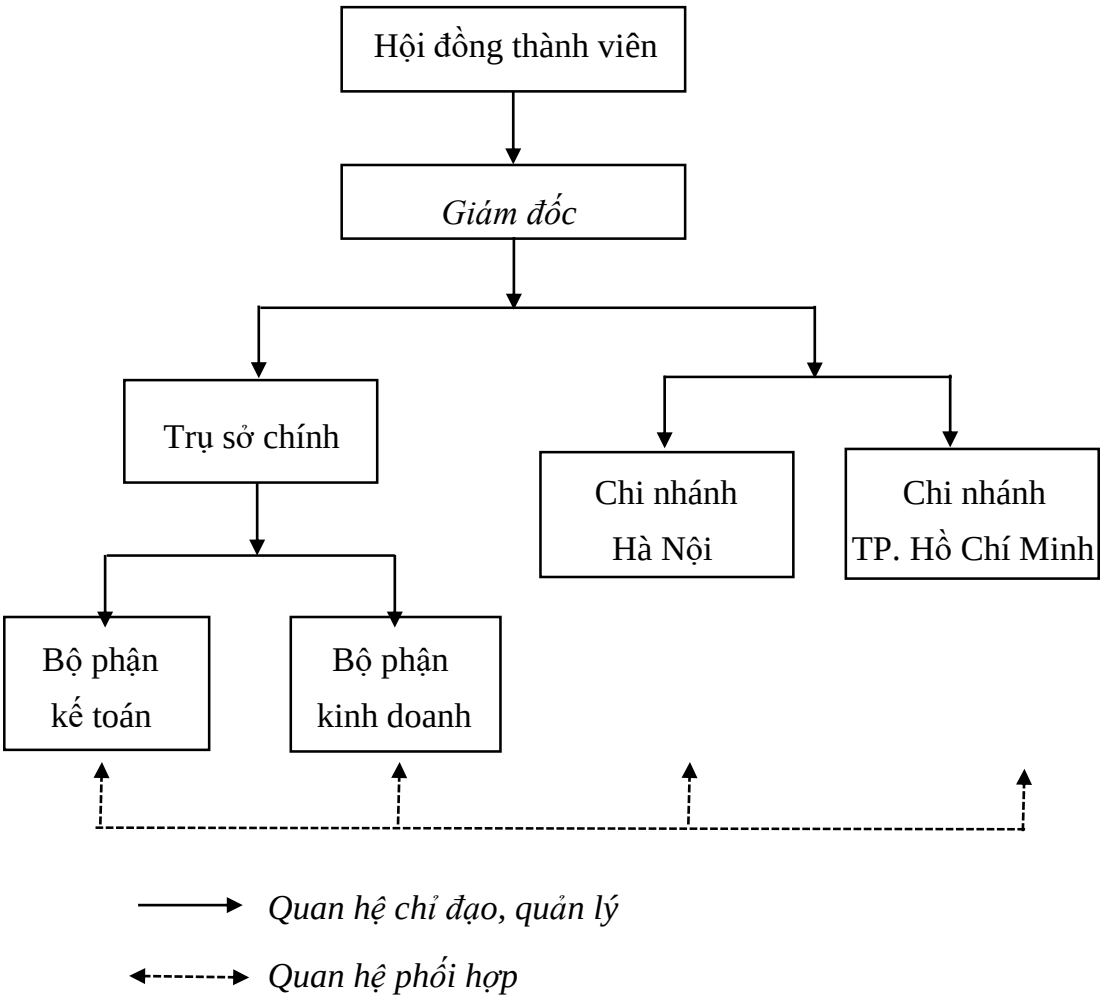

Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý

c. Chức năng của từng bộ phận

❖ Hội đồng thành viên

Là cơ quan quyết định cao nhất, định hướng chiến lược và giám sát hoạt động chung của công ty.

❖ Giám đốc

Là người đại diện theo pháp luật, trực tiếp quản lý và điều hành toàn bộ hoạt động của công ty.

❖ Bộ phận kế toán

Do kế toán trưởng đảm nhiệm, có nhiệm vụ: Thu thập, kiểm tra, xử lý và ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh; tổng hợp số liệu, lập và trình bày báo cáo tài chính theo quy định; thực hiện kê khai, quyết toán thuế; quản lý, lưu trữ chứng từ, sổ sách kế toán và tham mưu cho Giám đốc về tình hình tài chính của doanh nghiệp.

❖ Bộ phận kinh doanh

Là bộ phận trực tiếp thực hiện hoạt động kinh doanh của công ty, chịu trách nhiệm tổ chức và triển khai công tác mua bán, phân phối vật liệu xây dựng; tư vấn, giới thiệu sản phẩm cho khách hàng; theo dõi hợp đồng, giao hàng và công nợ.

❖ Chi nhánh (Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh)

Là đơn vị phụ thuộc được thành lập nhằm hỗ trợ hoạt động giao dịch, tìm kiếm khách hàng và mở rộng thị trường của công ty tại khu vực Miền Bắc và Miền Nam.

2.1.3. Tổ chức bộ máy kế toán của công ty

a. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung, phù hợp với đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp.

b. Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán

Do quy mô doanh nghiệp còn nhỏ, nên bộ máy kế toán tại công ty được tổ chức tinh gọn, chỉ gồm một kế toán trưởng đảm nhiệm toàn bộ các phần hành kế toán.

c. Chức năng của từng bộ phận

❖ Kế toán trưởng

Là người đảm nhiệm toàn bộ công tác kế toán tại công ty, bao gồm việc thu thập kiểm tra, xử lý và ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh; tổng hợp số liệu, lập và

trình bày báo cáo tài chính theo quy định; thực hiện kê khai, quyết toán thuế; quản lý, lưu trữ chứng từ, sổ sách kế toán và tham mưu cho Giám đốc về tình hình tài chính của doanh nghiệp.

2.1.4. Chính sách và chế độ kế toán tại công ty

- Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành.

- Niên độ kế toán của công ty được xác định theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hằng năm.

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kỳ kế toán là đồng Việt Nam (VNĐ).

- Công ty thực hiện kê khai và tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

- Đối với hàng tồn kho, công ty hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Phương pháp tính giá xuất kho được áp dụng là phương pháp bình quân cuối kỳ.

- Về tài sản cố định, công ty thực hiện trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

2.1.5. Hình thức ghi sổ kế toán của công ty và phần mềm kế toán sử dụng

a. Hình thức ghi sổ kế toán

❖ **Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán**

Công ty TNHH xây dựng Tín Thịnh áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung theo quy định tại Thông tư số 133/2016/TT – BTC về chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa.

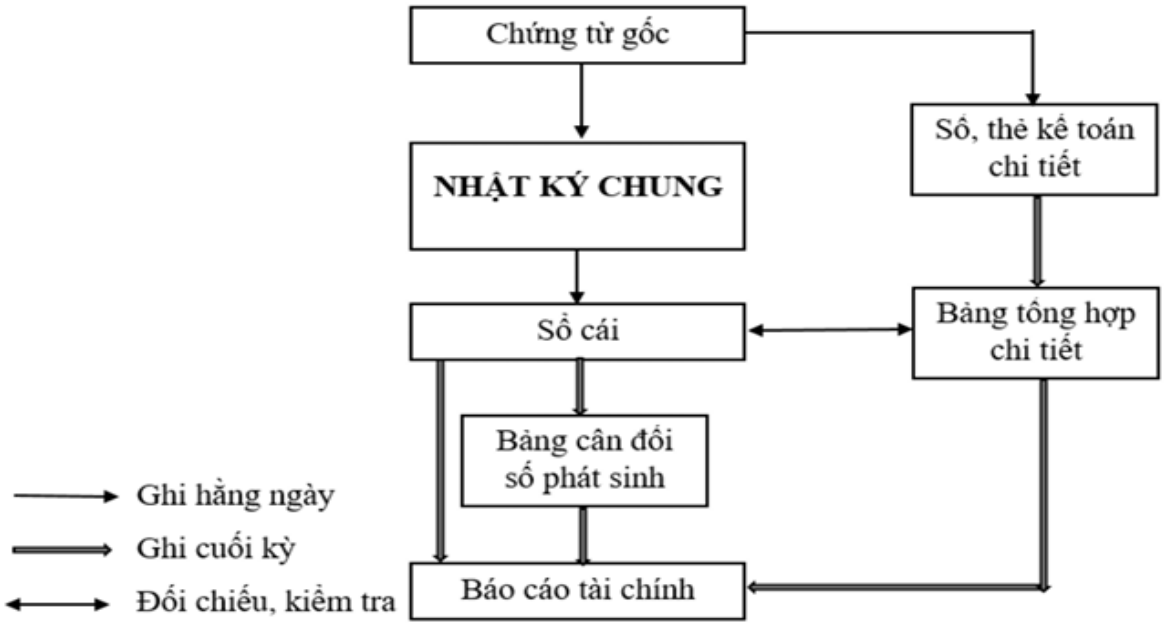

Sơ đồ 2.2: Sơ đồ trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung

❖ **Trình tự ghi sổ kế toán**

Trình tự ghi sổ kế toán tại Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh được thực hiện theo hình thức kế toán Nhật ký chung, cụ thể như sau:

Hằng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán gốc đã được kiểm tra về tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ, kế toán tiến hành ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào Sổ Nhật ký chung theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế của từng nghiệp vụ.

Trên cơ sở các chứng từ kế toán, kế toán đồng thời ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết nhằm theo dõi chi tiết từng đối tượng kế toán như tiền gửi ngân hàng, hàng tồn kho, công nợ phải thu, phải trả, doanh thu, chi phí,…

Định kỳ (cuối tháng/quý), kế toán căn cứ số liệu đã ghi trên Sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái của các tài khoản kế toán có liên quan. Đồng thời, từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết, kế toán lập Bảng tổng hợp chi tiết và tiến hành đối chiếu, kiểm tra số liệu giữa Bảng tổng hợp chi tiết và Sổ Cái nhằm đảm bảo tính chính xác và thống nhất của số liệu kế toán.

Cuối kỳ kế toán, căn cứ vào Sổ Cái, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh, từ đó làm cơ sở để lập Báo cáo tài chính theo quy định của chế độ kế toán hiện hành.

b. Phần mềm kế toán sử dụng

Công ty sử dụng phần mềm kế toán MISA trong công tác kế toán, giúp việc ghi sổ, tổng hợp số liệu và lập báo cáo tài chính được thực hiện nhanh chóng, chính xác và kịp thời, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý tài chính tại doanh nghiệp.

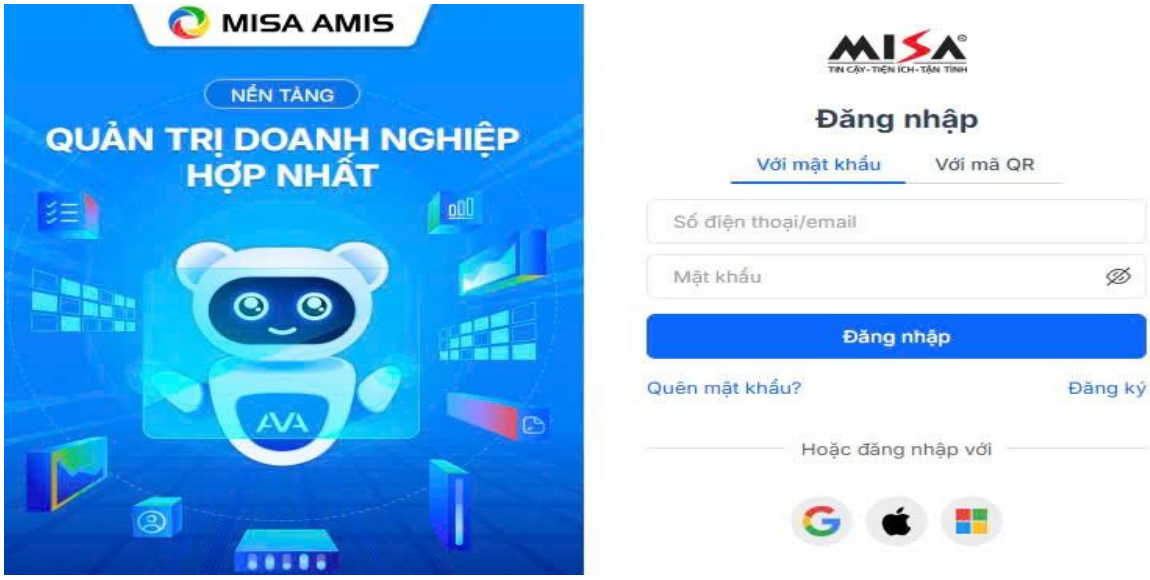

Đăng nhập vào phần mềm kế toán MISA

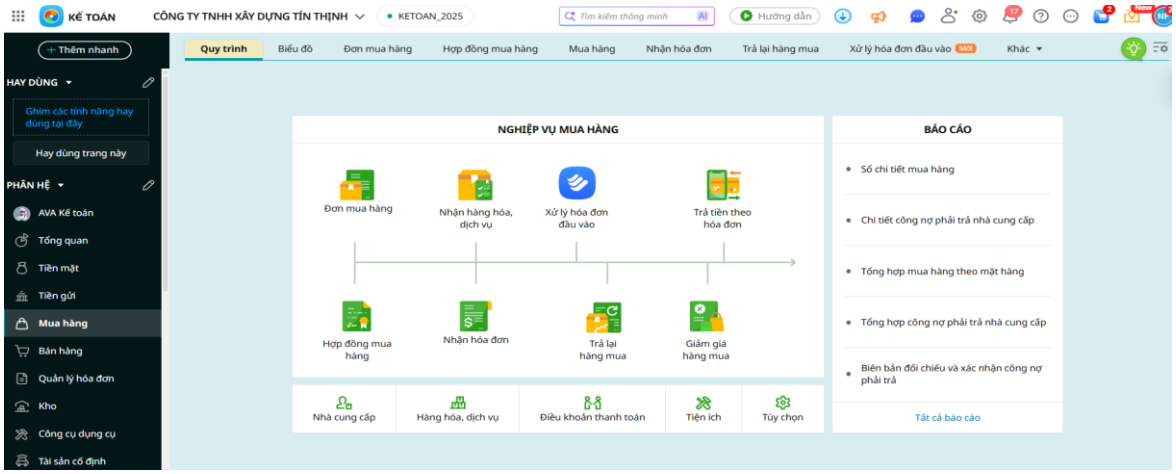

Giao diện phần mềm kế toán MISA

- ***Hình thức ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung trên phần mềm kế toán MISA.***

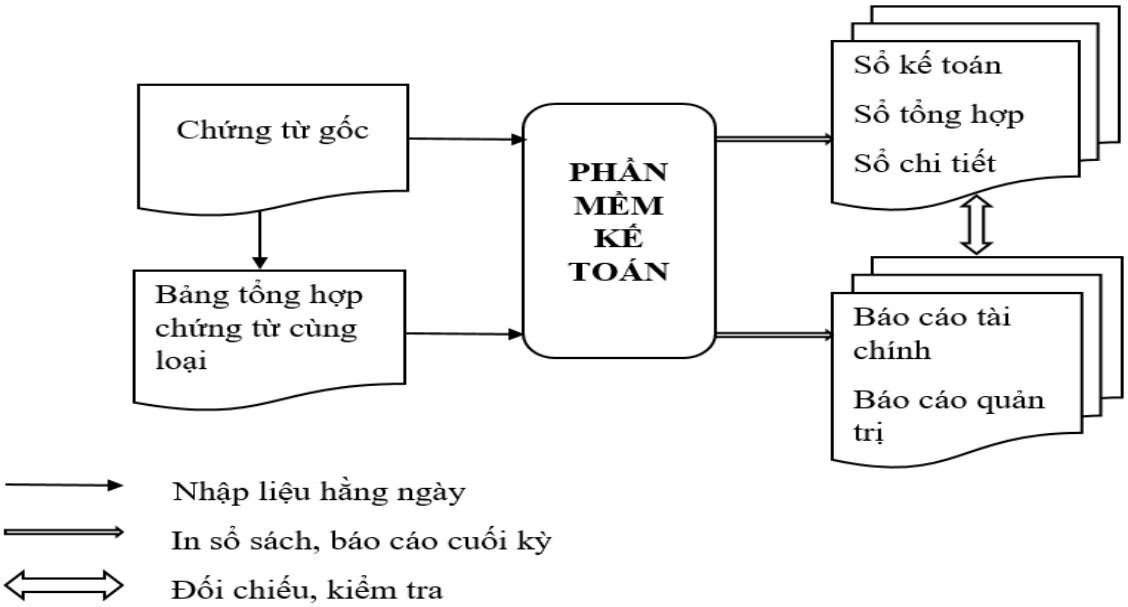

Sơ đồ 2.3: Sơ đồ luân chuyển chứng từ trên phần mềm kế toán MISA

- ***Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung trên phần mềm kế toán MISA.***

Hằng ngày, căn cứ vào các chứng từ gốc phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh như hóa đơn giá trị gia tăng, hóa đơn bán hàng, đơn đặt hàng, giấy báo Có, giấy báo Nợ của ngân hàng,…kế toán tiến hành kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ của chứng từ. Sau khi kiểm tra, kế toán thực hiện nhập liệu các chứng từ vào phần mềm kế toán MISA.

Sau khi chứng từ được nhập và ghi sổ, phần mềm kế toán MISA tự động cập nhật số liệu vào sổ kế toán tổng hợp và các sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối kỳ kế toán, kế toán tiến hành đối chiếu, kiểm tra số liệu giữa Sổ Nhật ký chung, Sổ Cái và các sổ kế toán chi tiết nhằm đảm bảo số liệu kế toán phản ánh trung thực, hợp lý.

Trên cơ sở số liệu đã được kiểm tra và đối chiếu, phần mềm kế toán MISA tự động tổng hợp và lập các báo cáo kế toán theo quy định như Bảng cân đối số phát sinh, Báo cáo tài chính, Báo cáo thuế và các báo cáo quản trị phục vụ nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

2.2. Thực tế kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh

2.2.1. Kế toán các khoản doanh thu tại Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh

a. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

a1. Nội dung doanh thu bán hàng

Trong năm 2025, Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh chỉ phát sinh doanh thu từ hoạt động bán hàng, không phát sinh doanh thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ.

❖ *Đặc điểm về sản phẩm*

Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng, doanh thu chủ yếu phát sinh từ hoạt động mua bán và phân phối vật liệu xây dựng cho khách hàng. Các mặt hàng kinh doanh gồm vật liệu xây dựng phần thô như xi măng, sắt thép, gạch, đá; vật liệu hoàn thiện như keo dán gạch, sơn, vật tư điện nước và các vật tư phụ khác phục vụ xây dựng.

Hoạt động bán hàng của công ty chủ yếu được thực hiện theo hình thức trực tuyến thông qua website "Siêu thị vật tư" **(Phụ lục 01)** và các nền tảng như Facebook, Google, Zalo. Khách hàng của công ty gồm doanh nghiệp xây dựng, nhà thầu, đội thi công, hộ kinh doanh và cá nhân có nhu cầu mua vật liệu xây dựng.

Công ty áp dụng hình thức bán hàng không qua kho (hàng đi thẳng). Khi phát sinh đơn hàng, công ty tiến hành mua hàng từ nhà cung cấp và vận chuyển trực tiếp đến khách hàng thông qua đơn vị vận chuyển trung gian, giúp tiết kiệm chi phí lưu kho và nhân lực.

Về phương thức thanh toán, công ty chủ yếu áp dụng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng; ngoài ra một số trường hợp được thanh toán chậm theo thỏa thuận giữa hai bên.

❖ *Điều kiện ghi nhận doanh thu*

Thời điểm ghi nhận doanh thu bán hàng tại Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh được xác định theo quy định tại Thông tư số 133/2016/TT-BTC. Theo đó, doanh thu được ghi nhận khi Công ty đã hoàn thành việc giao hàng cho khách hàng, khách hàng đã nhận đủ hàng hóa theo thỏa thuận và chấp nhận thanh toán.

a2. Chứng từ sử dụng

Trong quá trình hạch toán doanh thu bán hàng, Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh sử dụng các loại chứng từ chủ yếu sau:

- Đơn đặt hàng;
- Bảng báo giá;
- Hóa đơn giá trị gia tăng;
- Biên bản giao nhận hàng hóa;
- Giấy báo có của ngân hàng;
- Các chứng từ khác có liên quan,…

a3. Tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng

❖ *Tài khoản sử dụng*

Để hạch toán doanh thu bán hàng, Công ty sử dụng các tài khoản kế toán sau:

- Tài khoản 511 – "Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ". Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong công ty.
- Tài khoản 5111 – "Doanh thu bán hàng hóa". Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu và doanh thu thuần của khối lượng hàng hóa được xác định là đã bán trong một kỳ kế toán của công ty.

Ngoài ra, trong quá trình hạch toán còn sử dụng một số tài khoản liên quan như:

- TK 1121 – Tiền gửi ngân hàng
- TK 131 – Phải thu khách hàng
- TK 3331 – Thuế giá trị gia tăng đầu ra

❖ *Sổ sách kế toán*

Các sổ kế toán được sử dụng trong hạch toán doanh thu bán hàng tại Công ty bao gồm:

- Sổ nhật ký chung;
- Sổ cái TK 511;
- Sổ chi tiết tài khoản 5111.

a4. Minh họa nghiệp vụ kinh tế phát sinh

❖ ***Nghiệp vụ minh họa 1:*** *Bán hàng cho Công ty Cổ phần Thành Quân*

Ngày 11/11/2025, căn cứ hóa đơn GTGT số 00000049, Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh xuất bán hàng hóa cho Công ty Cổ phần Thành Quân, gồm: thép mạ nhôm kẽm màu (lưới xây tô 1 cuộn 1kg), số lượng 100 cuộn, đơn giá 40.000 đồng/cuộn; đinh thép 2P, số lượng 30 kg, đơn giá 35.000 đồng/kg. Giá bán chưa bao gồm thuế GTGT 10%. Khách hàng chưa thanh toán.

Sau khi tiếp nhận nhu cầu của khách hàng, bộ phận kinh doanh liên hệ nhà cung cấp để lấy báo giá các mặt hàng theo yêu cầu về chủng loại, quy cách và số lượng. Trên cơ sở đó, công ty lập bảng báo giá phù hợp và gửi cho khách hàng xem xét, thỏa thuận.

Khi khách hàng chấp thuận đơn đặt hàng, kế toán lập Ủy nhiệm chi thanh toán cho nhà cung cấp để đảm bảo tiến độ giao hàng. Sau đó, bộ phận kinh doanh sắp xếp vận chuyển nhận hàng từ nhà cung cấp và giao trực tiếp cho khách hàng mà không qua kho của công ty.

Sau khi hoàn tất giao hàng, căn cứ vào đơn đặt hàng và phiếu giao hàng, kế toán lập hóa đơn GTGT và gửi cho khách hàng để đối chiếu, kiểm tra và thanh toán.

CÔNG TY TNHH XD TÍN THỊNH
Địa chỉ: Khối 3, phường Điện Bàn, TP Đà Nẵng
VP HCM: Số 8/13, Đường số 16, P. Bình Hưng Hòa, TP HCM
VP HN: số 117 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, TP Hà Nội.
ĐT: 0933676123 | Email: sales@sieuthivattu.com
MST: 4001106158 | Zalo: Zalo.me/sieuthivattu

SIÊU THỊ VẬT TƯ.COM

Số: 012-XDTQ
Ngày: 27/10/2025

BÁO GIÁ VẬT TƯ

Kính gởi : **CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH QUÂN**
Địa chỉ : 132-136 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Liên hệ : chị Phúc | 779586488

Công ty chúng tôi kính gửi đến quý khách bảng báo giá các sản phẩm như sau.

Stt	Tên sản phẩm	Đvt	Số lượng	Đơn giá (chưa VAT)	Thành tiền (chưa VAT)	Thuế VAT
1	Đinh thép 2P	Kg	30,00	35.000	1.050.000	10%
2	Lưới mắt cáo ô lưới 6x12 KT 1X3M	Cuộn	100,00	40.000	4.000.000	10%
3	Miễn phí vận chuyển	Chuyến	1,00	0	0	0%
Tổng thành Tiền:						**5.050.000**
Thuế VAT:						**505.000**
Tổng tiền đơn hàng:						**5.555.000**
(Bằng chữ: Năm triệu năm trăm năm mươi năm nghìn đồng).						

Lưu ý: Đã bao gồm phí vận chuyển đến IXORA HÒ TRÀM
Công nợ 7 ngày

XÁC NHẬN ĐẶT HÀNG
(ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH XD TÍN THỊNH
Giám đốc

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH

PHAN VĂN TRUNG

Hình: Bảng báo giá vật tư bán hàng cho Công ty Cổ phần Thành Quân

CÔNG TY TNHH XD TÍN THỊNH
Địa chỉ: Địa chỉ: Khối 3, phường Điện Bàn, TP Đà Nẵng
VP HCM: Số 8/13, Đường số 16, P. Bình Hưng Hòa, TP HCM
VP HN: số 117 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, TP Hà Nội.
ĐT: 0933676123
Zalo OA: Zalo.me/sieuthivattu (Zalo.me/sieuthivattu)
Email: sales@sieuthivattu.com

SIÊU THỊ VẬT TƯ.COM

Số đơn hàng: **012-XDTQ**
Ngày: 04/11/2025

PHIẾU GIAO HÀNG

Khách hàng :CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH QUÂN
Địa chỉ nhận hàng :Xã Phước Thuận, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

STT	TÊN VẬT TƯ	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Đinh thép 2P	Kg	30	
2	Lưới mắt cáo ô lưới 6x12 KT 1X3M	Cuộn	100	
3	Miễn phí vận chuyển	Chuyến	1	

Ghi chú đơn hàng:

Người nhận hàng **Người lập phiếu**

Hình: Phiếu giao hàng cho Công ty Cổ phần Thành Quân

TÍN THỊNH

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Mã số thuế: 4001106158
Địa chỉ: Khối 3, Phường Vĩnh Điện, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Điện thoại: 0974676123
Số tài khoản: 19036483291014 - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
Ngày 11 tháng 11 năm 2025
Mã CQT: 00DB4F5591B8E94829A333DEFD8D2C7E37

Ký hiệu: 1C25TTT
Số: **00000449**

Họ tên người mua hàng:
Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH QUÂN
Mã số thuế: 0400460587
Địa chỉ: 132- 136 Lê Đình Lý, Phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Hình thức thanh toán: TM/CK Số tài khoản:
Đồng tiền thanh toán: VND

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thép mạ nhôm kẽm màu (lưới xây tô 1 cuộn 1kg)	Cuộn	100,00	40.000,00	4.000.000
2	Đinh thép 2P	kg	30,00	35.000,00	1.050.000
			Cộng tiền hàng:		**5.050.000**
Thuế suất GTGT:		**10%**	Tiền thuế GTGT:		**505.000**
			Tổng tiền thanh toán:		**5.555.000**
Số tiền viết bằng chữ: ***Năm triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng chẵn.***					

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Signature Valid
Ký bởi: **CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH**
Ký ngày: **11/11/2025**

Tra cứu tại Website: https://www.meinvoice.vn/tra-cuu - Mã tra cứu hóa đơn: **ZLHKHEL1VM9V**
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)
Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

Hình: Hóa đơn GTGT số 00000449

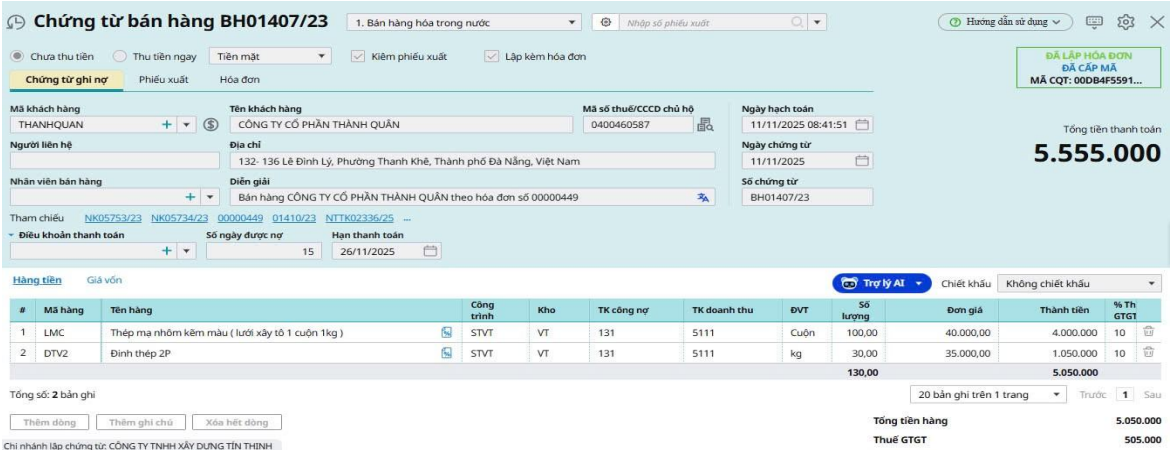

Hình: Giao diện nhập hóa đơn GTGT số 00000449 trên phần mềm kế toán MISA

❖ ***<u>Nghiệp vụ minh họa 2:</u> Bán hàng cho Công ty TNHH Tài Lộc Phát Đạt.***

Ngày 15/12/2025, căn cứ Hóa đơn GTGT số 00000058, Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh xuất bán hàng hóa cho Công ty TNHH Tài Lộc Phát Đạt, gồm: Chất kết dính đi từ Silicone Apollo Silicone Sealant A600, số lượng 25 chai, đơn giá 56.500 đồng/chai. Giá bán chưa bao gồm thuế GTGT 8%. Khách hàng đã thanh toán bằng chuyển khoản **(Phụ lục 02)**.

Vì quy trình bán hàng tương tự như nghiệp vụ 1 nên em xin phép không trình bày lại.

CÔNG TY TNHH XD TÍN THỊNH
Địa chỉ: Khối 3, phường Điện Bàn, TP Đà Nẵng
VP HCM: Số 8/13, Đường số 16, P. Bình Hưng Hòa, TP HCM
VP HN: số 117 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, TP Hà Nội.
ĐT: 0933676123 | Email: sales@sieuthivattu.com
MST: 4001106158 | Zalo: Zalo.me/sieuthivattu

SIÊU THỊ VẬT TƯ.COM

Số: 001-TLPD
Ngày: 12/12/2025

BÁO GIÁ VẬT TƯ

Kính gởi : **CÔNG TY TNHH TÀI LỘC PHÁT ĐẠT**
Địa chỉ : Tổ 5, phường Quang Phú, TP. Quảng Ngãi, Quảng Ngãi
Liên hệ : Anh Đạt | 0914340402

Công ty chúng tôi kính gửi đến quý khách bảng báo giá các sản phẩm như sau.

Stt	Tên sản phẩm	Đvt	Số lượng	Đơn giá (chưa VAT)	Thành tiền (chưa VAT)	Thuế VAT
1	Keo Apollo silicone A600 màu trắng trong	Chai	25,00	56.500	1.412.500	8%
2	Miễn phí vận chuyển	Chuyến	1,00	0	0	0%
Tổng thành Tiền:						1.412.500
Thuế VAT:						113.000
Tổng tiền đơn hàng:						1.525.500
(Bằng chữ: Một triệu năm trăm hai mươi năm nghìn năm trăm đồng).						

Lưu ý: Báo giá không bao gồm phí vận chuyển.
Thanh toán 100% giá trị đơn hàng trước khi giao hàng.

XÁC NHẬN ĐẶT HÀNG
(ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH XD TÍN THỊNH
Giám đốc

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
PHAN VĂN TRUNG

Hình: Bảng báo giá vật tư cho công ty TNHH Tài Lộc Phát Đạt

CÔNG TY TNHH XD TÍN THỊNH
Địa chỉ: Địa chỉ: Khối 3, phường Điện Bàn, TP Đà Nẵng
VP HCM: Số 8/13, Đường số 16, P. Bình Hưng Hòa, TP HCM
VP HN: số 117 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, TP Hà Nội.
ĐT: 0933676123
Zalo OA: Zalo.me/sieuthivattu (Zalo.me/sieuthivattu)
Email: sales@sieuthivattu.com

SIÊU THỊ VẬT TƯ.COM

Số đơn hàng: **001-TLPD**
Ngày: 12/12/2025

PHIẾU GIAO HÀNG

Khách hàng :Công ty TNHH Tài Lộc Phát Đạt
Địa chỉ nhận hàng :Hẻm 416 Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi

STT	TÊN VẬT TƯ	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Keo Apollo silicone A600 màu trắng trong	Chai	25	
2	Miễn phí vận chuyển	Chuyến	1	

Ghi chú đơn hàng:

Người nhận hàng **Người lập phiếu**

Hình: Phiếu giao hàng cho Công ty TNHH Tài Lộc Phát Đạt

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
TÍN THỊNH
Mã số thuế: 4001106158
Địa chỉ: Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Điện thoại: 0974676123
Số tài khoản: 19036483291014 - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
Ngày 15 tháng 12 năm 2025
Mã CQT: 003A7C2AC3B1F042609440E178F2F58053

Ký hiệu: 1C25TYY
Số: **00000058**

Họ tên người mua hàng:
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH TÀI LỘC PHÁT ĐẠT
Mã số thuế: 4300905247
Địa chỉ: Tổ 5, Phường Nghĩa Lộ, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
CCCD người mua:
Hình thức thanh toán: TM/CK Số tài khoản:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế suất GTGT	Tiền thuế GTGT
1	Chất kết dính đi từ Silicone-Apollo Silicone Sealant A600	Chai	25,00	56.500,00	1.412.500	8%	113.000

Tổng hợp	Thành tiền trước thuế GTGT	Tiền thuế GTGT	Cộng tiền thanh toán
Không kê khai thuế GTGT:			
Không chịu thuế GTGT:			
Thuế suất 0%:			
Thuế suất 5%:			
Thuế suất 8%:	1.412.500	113.000	1.525.500
Thuế suất 10%:			
Thuế suất KHÁC:			
Tổng cộng:	**1.412.500**	**113.000**	**1.525.500**

Số tiền viết bằng chữ: ***Một triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm đồng chẵn.***

Người mua hàng
(Chữ ký số (nếu có))

Người bán hàng
(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid
Ký bởi: **CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH**
Ký ngày: **15/12/2025**

Tra cứu tại Website: https://www.meinvoice.vn/tra-cuu - Mã tra cứu: **6XHNF7J93PBK**
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)
Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

Hình: Hóa đơn GTGT số 00000058

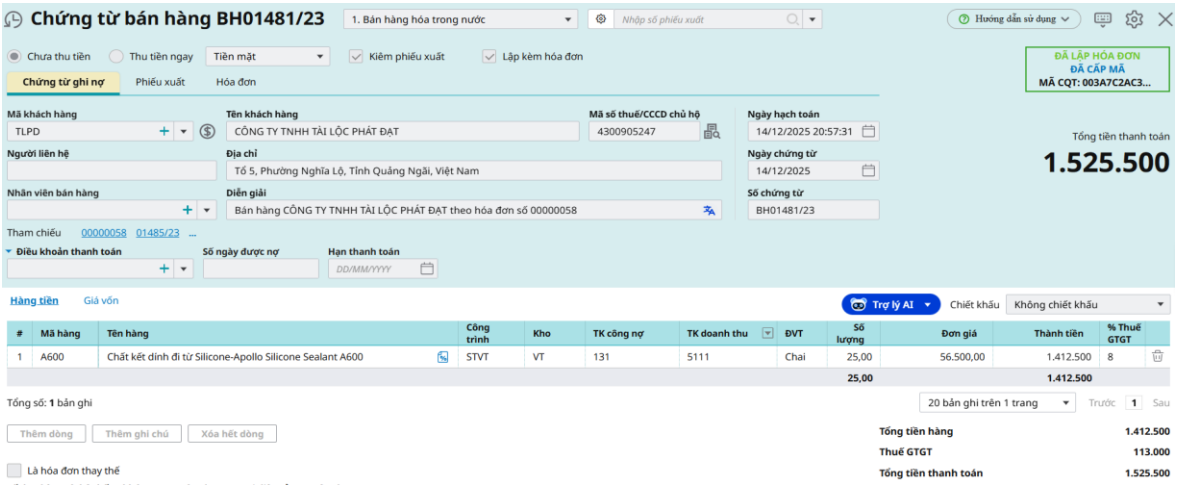

Hình: Giao diện nhập hóa đơn GTGT số 00000058 trên phần mềm kế toán MISA

Sau khi kế toán phản ánh vào phần mềm sẽ tự động cập nhật số liệu lên Sổ chi tiết TK 5111; Sổ cái TK 511; Sổ Nhật ký chung. Cuối kỳ, kế toán tổng hợp, kết chuyển sang tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh". Để xem và kiểm tra dữ liệu đã cập nhật lên sổ chi tiết TK 5111 kế toán thực hiện thao tác sau:

Vào "Báo cáo"-> "Tổng hợp" -> "Sổ chi tiết các tài khoản" -> Chọn kỳ báo cáo thích hợp -> tích chọn vào TK chi tiết TK 5111_ "Doanh thu bán hàng hóa"-> chọn " đồng ý".

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

SỔ CHI TIẾT CÁC TÀI KHOẢN

Tài khoản: 5111, Năm 2025

Ngày hạch toán	Ngày chứng từ	Số chứng từ	Số hóa đơn	Diễn giải	TK đối ứng	Phát sinh Nợ	Phát sinh Có	Dư Nợ	Dư Có
Tài khoản: 5111									
	...	...	...	...	...		...		...
08/01/2025	08/01/2025	BH00934/23	00000004	Lưới mắt cáo 1x45m	131		11,800,000		245,789,509
08/01/2025	08/01/2025	BH00935/23	00000003	Bạt nhựa (Bạt sọc 4x50)	131		1,300,000		247,089,509
	...	...	...	...	...		...		...
06/06/2025	06/06/2025	BTL00001	00000093	Que hàn S-316L.16(A) 3.2mm	131	119,600,000			16,212,777,191
07/06/2025	07/06/2025	BH04214	00000651	Súng phun (bắn) keo	131		480,000		16,213,257,191
	...	...	...	...	...		...		...
15/09/2025	15/09/2025	BH01330/23	00000375	Cuộn PE 200cm x 15zem	131		54,731,750		28,338,687,665
15/09/2025	15/09/2025	BH01330/23	00000375	Cuộn PE 300cm x 15zem	131		128,505,000		28,467,192,665
	...	...	...	...	...		...		...
11/11/2025	11/11/2025	BH00450	00000303	Que hàn SMT-308L Ø3.2mm	131		6,090,000		38,170,294,977
11/11/2025	11/11/2025	BH01407/23	00000449	Thép mạ nhôm kẽm màu (lưới xây tô 1 cuộn 1kg)	131		4,000,000		38,174,294,977
11/11/2025	11/11/2025	BH01407/23	00000449	Đinh thép 2P	131		1,050,000		38,175,344,977
	...	...	...	...	...		...		...
14/12/2025	14/12/2025	BH00499	00000012	Vữa rót SikaGrout 214-11	131		1,160,000		44,905,722,583
14/12/2025	14/12/2025	BH01481/23	00000058	Chất kết dính đi từ Silicone-Apollo Silicone Sealant A600	131		1,412,500		44,907,135,083
	...	...	...	...	...		...		...
31/12/2025	31/12/2025	NVK00020		Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	911	2,736,377,722			31,051,253,071
31/12/2025	31/12/2025	NVK00043		Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	911	1,311,440,232			26,643,817,302
31/12/2025	31/12/2025	NVK00215/25		Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	911	26,643,817,302			
				Cộng		30,811,235,256	30,811,235,256		
Tổng cộng						30,811,235,256	30,811,235,256		

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Hình: Sổ chi tiết tài khoản 5111 năm 2025

Để mở sổ cái TK 511_Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ kế toán thực hiện thao tác: Vào “báo cáo” -> “tổng hợp” -> S03b-DN: Sổ cái (Hình thức Nhật ký chung)” -> chọn kỳ báo cáo thích hợp -> tích chọn vào TK 511_“Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” -> chọn “ đồng ý”.

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Mẫu số: S03b-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI
(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)
Năm 2025

Tài khoản: 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính: VND

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Trang sổ	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu kỳ					
			- Số phát sinh trong kỳ					
...	...	...	...			...		...
08/01/2025	BH00934/23	08/01/2025	Bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS theo hóa đơn 00000004			131		11,800,000
08/01/2025	BH00935/23	08/01/2025	Bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS theo hóa đơn 00000003			131		1,300,000
...	...	...	...			...		...
06/06/2025	BH04213	06/06/2025	Bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN UNICO VINA theo hóa đơn số 00000650			131		15,220,000
06/06/2025	BTL00001	06/06/2025	Điều chỉnh giảm số lượng Que hàn S-316L.16(A) 3.2mm từ 500kg xuống còn 40kg do không đúng quy trình hàn			131	119,600,000	
...	...	...	...			...		...
09/09/2025	BH00358	09/09/2025	Bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐẠI TUYÊN theo hóa đơn số 00000213			131		25,460,000
09/09/2025	BH00359	09/09/2025	Bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐẠI TUYÊN theo hóa đơn số 00000214			131		25,500,000
...	...	...	...			...		...
11/11/2025	BH00450	11/11/2025	Bán hàng CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY DŨNG THƯƠNG theo hóa đơn số 00000303			131		6,090,000
11/11/2025	BH01407/23	11/11/2025	Bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH QUÂN theo hóa đơn số 00000449			131		5,050,000
...	...	...	...			...		...
14/12/2025	BH00499	14/12/2025	Bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BƠM HẢI DƯƠNG theo hóa đơn số 00000012			131		1,160,000
14/12/2025	BH01481/23	14/12/2025	Bán hàng CÔNG TY TNHH TÀI LỘC PHÁT ĐẠT theo hóa đơn số 00000058			131		1,412,500
...	...	...	...			...		...
31/12/2025	NVK00020	31/12/2025	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025			911	2,736,377,722	
31/12/2025	NVK00043	31/12/2025	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025			911	1,311,440,232	
31/12/2025	NVK00215/25	31/12/2025	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025			911	26,643,817,302	
			- Cộng số phát sinh				30,811,235,256	30,811,235,256
			- Số dư cuối kỳ					
			- Cộng lũy kế từ đầu năm				30,811,235,256	30,811,235,256

- Sổ này có 235 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 235
- Ngày mở sổ: .....

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Người ghi sổ	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Hình: Sổ cái tài khoản 511 năm 2025

Để mở sổ Nhật ký chung kế toán thực hiện thao tác: Vào “báo cáo” -> “tổng hợp” -> Sổ Nhật ký chung -> chọn kỳ báo cáo thích hợp -> chọn “ đồng ý”.**(Xem trang 91).**

b. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

b1. Nội dung các khoản giảm trừ doanh thu

Trong năm 2025, Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh_Chi nhánh Hà Nội có phát sinh khoản giảm trừ doanh thu, cụ thể là hàng bán bị trả lại. Nguyên nhân là do

hàng hóa không đúng quy cách kỹ thuật theo thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế đã ký kết với khách hàng.

b2. Chứng từ sử dụng

- Biên bản hàng bán bị trả lại;
- Hóa đơn giá trị gia tăng;
- Giấy báo Nợ;
- Phiếu nhập kho;
- Các chứng từ khác có liên quan,…

b3. Tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng

❖ *Tài khoản sử dụng*

Để hạch toán khoản giảm trừ doanh thu, Công ty sử dụng các tài khoản kế toán sau:

- TK 511 – "Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ" ghi bên Nợ TK 511.
- TK 5111 – "Doanh thu bán hàng".

Ngoài ra, trong quá trình hạch toán còn sử dụng một số tài khoản liên quan như:

- TK 1121 – "Tiền gửi ngân hàng".
- TK 131 – "Phải thu của khách hàng".
- TK 3331 – "Thuế giá trị gia tăng".

❖ *Sổ sách kế toán*

Các sổ kế toán được sử dụng trong hạch toán doanh thu bán hàng tại Công ty bao gồm:

- Sổ Nhật ký chung;
- Sổ Cái TK 511;
- Sổ chi tiết TK 5111.

b4. Minh họa nghiệp vụ kinh tế phát sinh

Căn cứ vào Hóa đơn giá trị gia tăng số 00000093, chứng từ hàng bán bị trả lại số BTL00001, biên bản hàng bán bị trả lại,… ngày 06/06/2025, Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh – Chi nhánh Hà Nội nhận lại 460kg Que hàn từ Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại Tổng hợp Việt Hà do không đúng quy trình hàn theo thỏa thuận. Trị giá hàng bán bị trả lại chưa thuế là 119.600.000 đồng, thuế GTGT 10% là 11.960.000 đồng.

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH - CHI NHÁNH HÀ NỘI

TÍN THỊNH

Mã số thuế: 4001106158-002

Địa chỉ: 14-15A, Tầng 7, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0974676123

Số tài khoản: 9933676123 - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 06 tháng 06 năm 2025

Mã CQT: 004451889D867F40DCA8C501EE7BFAF3C4

Ký hiệu: 1C25TTT

Số: 00000093

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VIỆT HÀ

Mã số thuế: 0108486346

Địa chỉ: Biệt thự liền kề 31, khu đô thị Resco, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Hình thức thanh toán: TM/CK Số tài khoản:

Điều chỉnh cho hóa đơn Mẫu số 1, ký hiệu C25TTT, số 00000047, ngày 15 tháng 04 năm 2025: Điều chỉnh giảm số lượng Que hàn S-316L.16(A) 3.2mm từ 500kg xuống còn 40kg do không đúng quy trình hàn

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Que hàn S-316L.16(A) 3.2mm	kg	-460,0	260.000	-119.600.000
			Cộng tiền hàng:		-119.600.000
Thuế suất GTGT:		10%	Tiền thuế GTGT:		-11.960.000
			Tổng tiền thanh toán:		-131.560.000

Số tiền viết bằng chữ: ***Điều chỉnh giảm một trăm ba mươi mốt triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn.***

Người mua hàng
(Chữ ký số (nếu có))

Người bán hàng
(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Signature Valid
Ký bởi: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH - CHI NHÁNH HÀ NỘI
Ký ngày: 06/06/2025

Tra cứu tại Website: https://www.meinvoice.vn/tra-cuu - Mã tra cứu: **XWHBSV0NK_KN**

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

Hình: Hóa đơn GTGT số 00000093

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH - CHI NHÁNH HÀ NỘI
14-15A, Tầng 7, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

GIẤY BÁO NỢ

Người nhận tiền: CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VIỆT HÀ Địa chỉ: Biệt thự liền kề 31, khu đô thị Resco, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Lý do thanh toán: Tin Thinh ck lai tien hang cho cty Viet Ha	Số: UNC00167/25 Ngày: 06/06/2025 Tài khoản: 112143

Số tài khoản đơn vị trả tiền: 9974676123

Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam

Số tiền: **131.560.000** Loại tiền: VND

Viết bằng chữ: ***Một trăm ba mươi mốt triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn.***

Diễn giải	Số tiền nguyên tệ (VND)	Số tiền (VND)	Ghi Nợ	Ghi Có
Tin Thinh ck lai tien hang cho cty Viet Ha	131.560.000	131.560.000	131	112143

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Thủ quỹ	Người nhận tiền
(Ký, họ tên, đóng dấu)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Hình: Giấy báo Nợ theo HĐ số 00000093

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH - CHI NHÁNH HÀ NỘI
14-15A, Tầng 7, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số: 01 - VT

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 06 tháng 06 năm 2025

Số: NK00134

Nợ: 156
Có: 632

- Họ và tên người giao: CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VIỆT HÀ
- Theo hóa đơn số 00000093 Ngày 06 tháng 06 năm 2025 của CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VIỆT HÀ
- Nhập tại kho: KHO CN HÀ NỘI Địa điểm:

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Que hàn S-316L.16(A) 3.2mm	QH3.2	kg	460,00		240.000,00	110.400.000
	Cộng						110.400.000

Tổng số tiền (Viết bằng chữ): ***Một trăm mười triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn***
Số chứng từ gốc kèm theo:

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Người lập biểu	Người giao	Thủ kho	Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	**(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)** *(Ký, họ tên)*

Hình: Phiếu nhập kho theo hóa đơn số 00000093

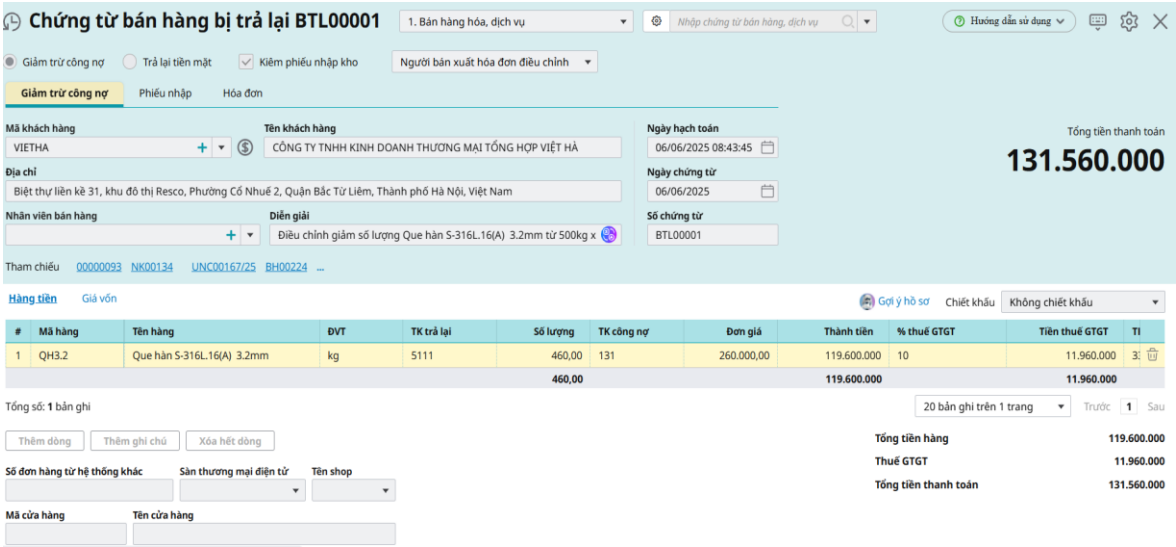

Hình:Giao diện hạch toán hàng bán bị trả lại trên phần mềm kế toán MISA

Sau khi kế toán phản ánh vào phần mềm sẽ tự động cập nhật số liệu lên Sổ chi tiết TK 5111; Sổ cái TK 511 ; Sổ Nhật ký chung. Cuối kỳ, kế toán tổng hợp, kết chuyển sang tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh". Để xem và kiểm tra dữ liệu đã cập nhật lên sổ chi tiết TK 5111 kế toán thực hiện thao tác sau:

Vào "Báo cáo"-> "Tổng hợp" -> "Sổ chi tiết các tài khoản" -> Chọn kỳ báo cáo thích hợp -> tích chọn vào TK chi tiết TK 5111_ "Doanh thu bán hàng hóa"-> chọn " đồng ý".

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

SỔ CHI TIẾT CÁC TÀI KHOẢN

Tài khoản: 5111, Năm 2025

Ngày hạch toán	Ngày chứng từ	Số chứng từ	Số hóa đơn	Diễn giải	TK đối ứng	Phát sinh Nợ	Phát sinh Có	Dư Nợ	Dư Có
Tài khoản: 5111									
	...	...	...	...	...		...		...
08/01/2025	08/01/2025	BH00934/23	00000004	Lưới mắt cáo 1x45m	131		11,800,000		245,789,509
08/01/2025	08/01/2025	BH00935/23	00000003	Bạt nhựa (Bạt sọc 4x50)	131		1,300,000		247,089,509
	...	...	...	...	...		...		...
06/06/2025	06/06/2025	BTL00001	00000093	Que hàn S-316L.16(A) 3.2mm	131	119,600,000			16,212,777,191
07/06/2025	07/06/2025	BH04214	00000651	Súng phun (bắn) keo	131		480,000		16,213,257,191
	...	...	...	...	...		...		...
15/09/2025	15/09/2025	BH01330/23	00000375	Cuộn PE 200cm x 15zem	131		54,731,750		28,338,687,665
15/09/2025	15/09/2025	BH01330/23	00000375	Cuộn PE 300cm x 15zem	131		128,505,000		28,467,192,665
	...	...	...	...	...		...		...
11/11/2025	11/11/2025	BH00450	00000303	Que hàn SMT-308L Ø3.2mm	131		6,090,000		38,170,294,977
11/11/2025	11/11/2025	BH01407/23	00000449	Thép mạ nhôm kẽm màu (lưới xây tô 1 cuộn 1kg)	131		4,000,000		38,174,294,977
11/11/2025	11/11/2025	BH01407/23	00000449	Đinh thép 2P	131		1,050,000		38,175,344,977
	...	...	...	...	...		...		...
14/12/2025	14/12/2025	BH00499	00000012	Vữa rót SikaGrout 214-11	131		1,160,000		44,905,722,583
14/12/2025	14/12/2025	BH01481/23	00000058	Chất kết dính đi từ Silicone-Apollo Silicone Sealant A600	131		1,412,500		44,907,135,083
	...	...	...	...	...		...		...
31/12/2025	31/12/2025	NVK00020		Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	911	2,736,377,722			31,051,253,071
31/12/2025	31/12/2025	NVK00043		Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	911	1,311,440,232			26,643,817,302
31/12/2025	31/12/2025	NVK00215/25		Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	911	26,643,817,302			
				Cộng		30,811,235,256	30,811,235,256		
Tổng cộng						30,811,235,256	30,811,235,256		

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Hình: Sổ chi tiết TK 5111 năm 2025

Để mở sổ cái TK 511_Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ kế toán thực hiện thao tác: Vào "báo cáo" -> "tổng hợp" -> S03b-DN: Sổ cái (Hình thức Nhật ký chung)" -> chọn kỳ báo cáo thích hợp -> tích chọn vào TK 511_"Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ" -> chọn " đồng ý".

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Mẫu số: S03b-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2025

Tài khoản: 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính: VND

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Trang sổ	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu kỳ					
			- Số phát sinh trong kỳ					
...	...	...	...			...		...
08/01/2025	BH00934/23	08/01/2025	Bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS theo hóa đơn 00000004			131		11,800,000
08/01/2025	BH00935/23	08/01/2025	Bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS theo hóa đơn 00000003			131		1,300,000
...	...	...	...			...		...
06/06/2025	BH04213	06/06/2025	Bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN UNICO VINA theo hóa đơn số 00000650			131		15,220,000
06/06/2025	BTL00001	06/06/2025	Điều chỉnh giảm số lượng Que hàn S-316L.16(A) 3.2mm từ 500kg xuống còn 40kg do không đúng quy trình hàn			131	119,600,000	
...	...	...	...			...		...
09/09/2025	BH00358	09/09/2025	Bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐẠI TUYÊN theo hóa đơn số 00000213			131		25,460,000
09/09/2025	BH00359	09/09/2025	Bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐẠI TUYÊN theo hóa đơn số 00000214			131		25,500,000
...	...	...	...			...		...
11/11/2025	BH00450	11/11/2025	Bán hàng CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY DÙNG THƯƠNG theo hóa đơn số 00000303			131		6,090,000
11/11/2025	BH01407/23	11/11/2025	Bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH QUÂN theo hóa đơn số 00000449			131		5,050,000
...	...	...	...			...		...
14/12/2025	BH00499	14/12/2025	Bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BƠM HẢI DƯƠNG theo hóa đơn số 00000012			131		1,160,000
14/12/2025	BH01481/23	14/12/2025	Bán hàng CÔNG TY TNHH TÀI LỘC PHÁT ĐẠT theo hóa đơn số 00000058			131		1,412,500
...	...	...	...			...		...
31/12/2025	NVK00020	31/12/2025	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025			911	2,736,377,722	
31/12/2025	NVK00043	31/12/2025	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025			911	1,311,440,232	
31/12/2025	NVK00215/25	31/12/2025	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025			911	26,643,817,302	
			- Cộng số phát sinh				30,811,235,256	30,811,235,256
			- Số dư cuối kỳ					
			- Cộng lũy kế từ đầu năm				30,811,235,256	30,811,235,256

- Sổ này có 235 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 235
- Ngày mở sổ: .....

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Người ghi sổ	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Hình: Sổ cái tài khoản 511 năm 2025

Để mở sổ Nhật ký chung kế toán thực hiện thao tác: Vào “báo cáo” -> “tổng hợp” -> Sổ Nhật ký chung -> chọn kỳ báo cáo thích hợp -> chọn “ đồng ý”.**(Xem trang 90).**

c. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

c1. Nội dung doanh hoạt động tài chính

Doanh thu từ hoạt động tài chính của Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh chủ yếu phát sinh từ lãi tiền gửi thanh toán tại ngân hàng. Tuy nhiên, khoản thu này có giá trị nhỏ và không đáng kể trong tổng doanh thu của doanh nghiệp.

c2. Chứng từ sử dụng

- Phiếu thu;
- Giấy báo Có của ngân hàng;
- Sổ phụ ngân hàng;
- Các chứng từ khác có liên quan,…

c3. Tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng

❖ *Tài khoản sử dụng*

Để hạch toán doanh thu hoạt động tài chính, Công ty sử dụng các tài khoản kế toán sau:

- TK 515 – “Doanh thu hoạt động tài chính” để phản ánh doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ.

Ngoài ra, công ty còn sử dụng TK 1121 – “Tiền gửi ngân hàng” để theo dõi tiền gửi tại ngân hàng.

❖ *Sổ sách kế toán*

Các sổ kế toán được sử dụng trong hạch toán doanh thu bán hàng tại Công ty bao gồm:

- Sổ Nhật ký chung;
- Sổ Cái TK 515;
- Sổ chi tiết TK 515.

c4. Minh họa nghiệp vụ kinh tế phát sinh

❖ ***Nghiệp vụ minh họa:*** *Lãi tiền gửi từ ngân hàng*

Ngày 31/12/2025, Công ty nhận được Giấy báo Có về tiền lãi từ Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) với số tiền là 22.707 đồng.

TECHCOMBANK

Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
Vietnam Technological and Commercial Join-Stock Bank
Mã số thuế/ *Tax code:* 0100230800

Số giao dịch/ *Transaction No.* : 19036483291014-20251231

PHIẾU BÁO CÓ
Credit advice

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG/ *CUSTOMER INFORMATION*
Tên tổ chức/ *Customer name:* CONG TY TNHH XAY DUNG TIN THINH .
Mã số thuế/ *Tax ID:* 4001106158
Địa chỉ/ *Address:* KHOI 3, P. DIEN BAN, TP.DA NANG DA NANG

	Người chuyển tiền *Remitters' account name*	Người nhận tiền *Beneficiaries' account name*
Tên tài khoản *Account name*	-	VND-TGTT-CT TNHH XAY DUNG TIN THINH
Số tài khoản *Account number*	-	19036483291014
Ngân hàng *Bank*	-	TECHCOMBANK

CHI TIẾT GIAO DỊCH/ *TRANSACTION DETAILS*
Ngày giao dịch/ *Transaction Date:* 31/12/2025
Loại tiền/ *Currency:* VND

Số tiền giao dịch/ *Amount*	Tổng phí + thuế/ *Fee + VAT*	Tổng số tiền/ *Total amount*
+ 22,707	0	+ 22,707

Số tiền bằng chữ/ *Amount in words:* Hai muoi hai nghin bảy trăm lẻ bảy đồng
Twenty-two thousand seven hundred and seven Vietnamese dong
Nội dung thanh toán/ *Description:* Tra lai so du tren tai khoan - thang 12/2025

Giao dịch viên/Chuyên viên
Teller/Officer

Kiểm soát viên
Supervisor

Phiếu này được in từ hệ thống ngân hàng điện tử của Techcombank
This automated credit advice is printed by electronic banking by TECHCOMBANK

Hình: Giấy báo có lãi tiền gửi ngân hàng

Sau khi nhận được Giấy báo Có từ ngân hàng, kế toán tiến hành ghi nhận nghiệp vụ thu tiền gửi trên phần mềm kế toán MISA.

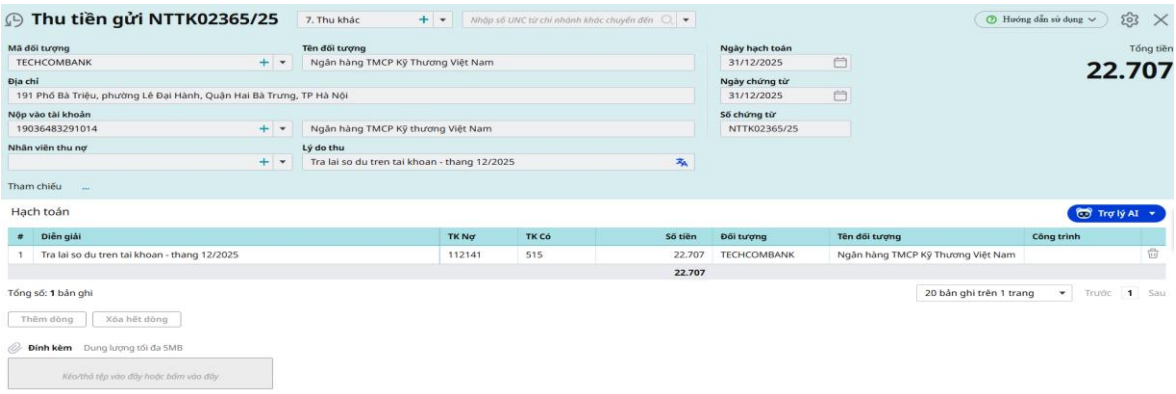

Hình: Giao diện khi nhập giấy báo có vào phần mềm kế toán MISA

Sau khi kế toán phản ánh vào phần mềm sẽ tự động cập nhật số liệu lên Sổ chi tiết TK 515; Sổ cái TK 515; Sổ Nhật ký chung;. Cuối kỳ, kế toán tổng hợp, kết chuyển sang tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh". Để xem và kiểm tra dữ liệu đã cập nhật lên sổ chi tiết TK 515 kế toán thực hiện thao tác sau:

Vào “Báo cáo”-> “Tổng hợp” -> “Sổ chi tiết các tài khoản” -> Chọn kỳ báo cáo thích hợp -> tích chọn vào TK chi tiết TK 515_ “Doanh thu hoạt động tài chính”-> chọn “ đồng ý”.

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

SỔ CHI TIẾT CÁC TÀI KHOẢN

Tài khoản: 515, Năm 2025

Ngày hạch toán	Ngày chứng từ	Số chứng từ	Số hóa đơn	Diễn giải	TK đối ứng	Phát sinh Nợ	Phát sinh Có	Dư Nợ	Dư Có
Tài khoản: 515									
25/01/2025	25/01/2025	NTTK00161/25		Tra lai so du tren tai khoan - thang 01/2025	112141		10,819		12,063
25/01/2025	25/01/2025	NTTK00162/25		Thanh toan lai thang 01/2025	112111		562		12,625
...	...	...		...	...		...		...
31/03/2025	31/03/2025	NTTK01727/24		Tra lai so du tren tai khoan - thang 03/2025	112141		6,826		36,976
31/03/2025	31/03/2025	NTTK02309		Tra lai so du tren tai khoan - thang 03/2025	112142		3,124		40,100
...	...	...		...	...		...		...
30/06/2025	30/06/2025	NTTK00361/25		Tra lai so du tren tai khoan - thang 06/2025	112143		709		86,715
30/06/2025	30/06/2025	NTTK01953/25		Tra lai so du tren tai khoan - thang 06/2025	112141		6,758		93,473
...	...	...		...	...		...		...
30/09/2025	30/09/2025	NTTK03226		Tra lai so du tren tai khoan - thang 09/2025	112142		3,159		153,463
31/10/2025	31/10/2025	NTTK00523/25		Tra lai so du tren tai khoan - thang 10/2025	112143		321		153,784
...	...	...		...	...		...		...
31/12/2025	31/12/2025	NTTK02365/25		Tra lai so du tren tai khoan - thang 12/2025	112141		22,707		224,429
31/12/2025	31/12/2025	NTTK04006		Tra lai so du tren tai khoan - thang 12/2025	112142		6,264		230,693
31/12/2025	31/12/2025	NVK00020		Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	60,986			169,707
31/12/2025	31/12/2025	NVK00043		Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	17,259			152,448
31/12/2025	31/12/2025	NVK00215/25		Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	152,448			
				Cộng		230,693	230,693		
Tổng cộng						230,693	230,693		

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Người lập biểu (Ký, họ tên) — Kế toán trưởng (Ký, họ tên) — Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)

Hình: Sổ chi tiết tài khoản 515 năm 2025

Để mở sổ cái TK 515_Doanh thu hoạt động tài chính kế toán thực hiện thao tác: Vào “báo cáo” -> “tổng hợp” -> S03b-DN: Sổ cái (Hình thức Nhật ký chung)” -> chọn kỳ báo cáo thích hợp -> tích chọn vào TK 515_“Doanh thu hoạt động tài chính” -> chọn “ đồng ý”.

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Mẫu số: S03b-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2025

Tài khoản: 515 - Doanh thu hoạt động tài chính — Đơn vị tính: VND

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Trang sổ	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu kỳ					
			- Số phát sinh trong kỳ					
25/01/2025	NTTK00161/25	25/01/2025	Tra lai so du tren tai khoan - thang 01/2025			112141		10,819
25/01/2025	NTTK00162/25	25/01/2025	Thanh toan lai thang 01/2025			112111		562
...	...	...	...			...		...
31/03/2025	NTTK01727/24	31/03/2025	Tra lai so du tren tai khoan - thang 03/2025			112141		6,826
31/03/2025	NTTK02309	31/03/2025	Tra lai so du tren tai khoan - thang 03/2025			112142		3,124
...	...	...	...			...		...
30/06/2025	NTTK00361/25	30/06/2025	Tra lai so du tren tai khoan - thang 06/2025			112143		709
30/06/2025	NTTK01953/25	30/06/2025	Tra lai so du tren tai khoan - thang 06/2025			112141		6,758
...	...	...	...			...		...
30/09/2025	NTTK03226	30/09/2025	Tra lai so du tren tai khoan - thang 09/2025			112142		3,159
31/10/2025	NTTK00523/25	31/10/2025	Tra lai so du tren tai khoan - thang 10/2025			112143		321
...	...	...	...			...		...
31/12/2025	NTTK02365/25	31/12/2025	Tra lai so du tren tai khoan - thang 12/2025			112141		22,707
31/12/2025	NTTK04006	31/12/2025	Tra lai so du tren tai khoan - thang 12/2025			112142		6,264
31/12/2025	NVK00020	31/12/2025	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025			911	60,986	
31/12/2025	NVK00043	31/12/2025	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025			911	17,259	
31/12/2025	NVK00215/25	31/12/2025	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025			911	152,448	
			- Cộng số phát sinh				230,693	230,693
			- Số dư cuối kỳ					
			- Cộng lũy kế từ đầu năm				230,693	230,693

- Sổ này có 04 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 04
- Ngày mở sổ: .....

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Người ghi sổ (Ký, họ tên) — Kế toán trưởng (Ký, họ tên) — Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)

Hình: Sổ cái tài khoản 515 năm 2025

Để mở sổ Nhật ký chung kế toán thực hiện thao tác: Vào "báo cáo" -> "tổng hợp" -> Sổ Nhật ký chung -> chọn kỳ báo cáo thích hợp -> chọn " đồng ý". **(Xem trang 91).**

d. Kế toán thu nhập khác

Trong năm 2025, Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh không phát sinh khoản thu nhập khác.

2.2.2. Kế toán các khoản chi phí tại Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh

a. Kế toán giá vốn hàng bán

a1. Nội dung giá vốn

Do đặc thù hoạt động kinh doanh của công ty là thương mại trung gian, hàng hóa chủ yếu được vận chuyển trực tiếp từ nhà cung cấp đến khách hàng mà không qua lưu trữ tại kho (hình thức hàng đi thẳng). Vì vậy, doanh nghiệp xác định giá vốn hàng bán theo phương pháp thực tế đích danh cho từng đơn hàng cụ thể. Theo đó, giá vốn của mỗi đơn hàng được xác định trực tiếp dựa trên giá mua thực tế và các chi phí liên quan phát sinh tương ứng với đơn hàng đó.

Thời điểm ghi nhận giá vốn hàng bán cùng thời điểm ghi nhận doanh thu.

a2. Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT (đầu vào/đầu ra);
- Phiếu nhập kho/xuất kho;
- Phiếu giao hàng;
- Đơn mua hàng,…

a3. Tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng

❖ *Tài khoản sử dụng*

Để hạch toán giá vốn hàng bán, công ty sử dụng các tài khoản kế toán sau:

- Tài khoản 632 – "Giá vốn hàng bán". Tài khoản này dùng để phản ảnh giá trị hàng xuất kho trong kỳ.

Ngoài ra, trong quá trình hạch toán còn sử dụng một số tài khoản liên quan như:

- TK 156 – "Hàng hóa". Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị hàng hóa tồn kho. Trong trường hợp hàng mua về bán thẳng không qua kho, tài khoản này được sử dụng như một "kho trung gian" (hay kho ảo) để thực hiện bút toán kết chuyển giá vốn.

❖ *Sổ sách kế toán*

Các sổ kế toán được sử dụng trong hạch toán giá vốn bán hàng tại Công ty bao gồm:

- Sổ Nhật ký chung;
- Sổ cái TK 632;
- Sổ chi tiết tài khoản 632.

a4. Minh họa nghiệp vụ kinh tế phát sinh

❖ ***Nghiệp vụ minh họa:*** *Bán hàng cho Công ty TNHH Tài Lộc Phát Đạt*

Ngày 15/12/2025, căn cứ Hóa đơn giá trị gia tăng số 000000058, Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh thực hiện bán hàng hóa cho Công ty TNHH Tài Lộc Phát Đạt. Hàng hóa xuất bán gồm: Chất kết dính Silicone Apollo Silicone Sealant A600, số lượng 25 chai, đơn giá 56.500 đồng/chai (giá chưa bao gồm thuế GTGT 8%). Khách hàng đã thanh toán bằng hình thức chuyển khoản.

Để thực hiện đơn hàng, công ty mua hàng từ Công ty TNHH Sản xuất Xuất nhập khẩu Habico theo Hóa đơn GTGT số 00003051 ngày 15/12/2025. Sau khi tiếp nhận đơn đặt hàng, bộ phận kinh doanh tiến hành liên hệ nhà cung cấp, nhận báo giá và đặt hàng. Hàng hóa được giao cho khách hàng theo hình thức hàng đi thẳng, không qua kho của công ty.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT đầu vào, đầu ra và các chứng từ liên quan, kế toán thực hiện ghi nhận nghiệp vụ mua hàng, doanh thu và giá vốn hàng bán trên phần mềm kế toán. Do hàng hóa không nhập kho thực tế nên TK 156 được sử dụng để theo dõi mang tính chất kho ảo phục vụ công tác hạch toán và kết chuyển giá vốn.

HABICO

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU HABICO
Địa chỉ: 42/49 Đường số 5, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP HCM
Cửa hàng: 579 - 581 Lê Trọng Tấn, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP HCM
Hotine/Zalo: 0935 949 789 Website: habico.vn
MST: 0311757794 Email: Info@habico.vn

Tài khoản thanh toán:
Tên TK: Nguyễn Văn Công
Số TK: 252611888 NH: ACB
Số TK: 9988119999 Techombank

ĐƠN HÀNG
Số: SON17223, Ngày: 12-12-2025

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH — MST: 4001106158
SĐT : 4001106158 — Email: vlxdtinthinh@gmail.com
Địa chỉ : Khối 3 - Phường Vĩnh Điện - Thị xã Điện Bàn - Quảng Nam

STT	Mã SP	Tên SP	ĐVT	SL	Đơn giá	CK	Thành tiền
1	A600C	Silicone Apollo A600 - Trong	Chai	25	48,200	0%	1,205,000
2	VAT	Xuất hóa đơn GTGT		1	96,400	0%	96,400

Tổng Tiền 1,301,400
Khách phải trả 1,301,400

Hình: Mua hàng của Công ty Sản xuất Xuất Nhập Khẩu Habico

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU HABICO

Mã số thuế *(Tax code)*: **0311757794**

Địa chỉ *(Address)*: **42/49 Đường số 5, Phường Bình Hưng Hòa, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**

Điện thoại *(Tel)*: **0935949789**

Email: **hddt@habico.vn**

Số tài khoản *(Bank account)*: **22233768 - Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) - Chi Nhánh Gò Mây, TP. HCM**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Ký hiệu *(Serial)*: 1C25THA

Số *(No.)*: **00003051**

Ngày (Date) 15 tháng (month) 12 năm (year) 2025

Mã CQT (Code): 00C831E23601C445EA9BE9AD1A37A0F766

Họ tên người mua hàng *(Buyer)*:

Tên đơn vị *(Company's name)*: **CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH**

Mã số thuế *(Tax code)*: **4001106158**

Địa chỉ *(Address)*: **Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.**

Căn cước công dân *(Citizen identification)*:

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: **TM/CK** Số tài khoản *(Bank account)*:

Đồng tiền thanh toán *(Payment Currency)*: **VND**

STT *(No)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Name of goods and services)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*	Thuế suất GTGT *(VAT rate)*	Tiền thuế GTGT *(VAT Amount)*
1	Chất kết dính đi từ Silicone-Apollo Silicone Sealant A600	Chai	25,00	48.200,000	1.205.000	8%	96.400

Tổng hợp *(In summary)*	Thành tiền trước thuế GTGT *(Total before VAT)*	Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*	Cộng tiền thanh toán *(Total amount)*
Thuế suất 8% *(VAT rate 8%)*:	1.205.000	96.400	1.301.400
Thuế suất 10% *(VAT rate 10%)*:			
Tổng cộng *(Total)*:	**1.205.000**	**96.400**	**1.301.400**
Số tiền viết bằng chữ *(Total amount in words)*: ***Một triệu ba trăm linh một nghìn bốn trăm đồng.***			

Người mua hàng *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(Digital signature (if any))

Người bán hàng *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

(E-signature, Digital signature)

Signature Valid

***Ký bởi (Signed By)*: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU HABICO**

***Ký ngày (Signing Date)*: 15/12/2025**

Tra cứu tại Website *(Search in website)*: https://www.meinvoice.vn/tra-cuu - Mã tra cứu *(Invoice code)*: **23HBFP6Z39DW**

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) *(You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)*

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

Hình: Hóa đơn GTGT đầu vào số 00003051

- *Giao diện nhập liệu hóa đơn GTGT đầu vào số 00003051 trên phần mềm kế toán MISA em xin phép trình bày tại* **(Phụ lục 03).**

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Mẫu số: 01 - VT
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 15 tháng 12 năm 2025
Số: NK06196/23

Nợ: 156
Có: 331

- Họ và tên người giao: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU HABICO
- Theo hóa đơn số 00003051 Ngày 15 tháng 12 năm 2025 của CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU HABICO
- Nhập tại kho: VẬT TƯ Địa điểm:

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Chất kết dính đi từ Silicone-Apollo Silicone Sealant A600	A600	Chai	25,00		48.200,000	1.205.000
	Cộng						**1.205.000**

- Tổng số tiền (Viết bằng chữ): ***Một triệu hai trăm linh năm nghìn đồng chẵn.***
- Số chứng từ gốc kèm theo:

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Người lập biểu	Người giao hàng	Thủ kho	Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	**(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)** *(Ký, họ tên)*

Hình: Phiếu nhập kho theo hóa đơn số 00003051

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Mẫu số: 02 - VT
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 14 tháng 12 năm 2025
Số: 01485/23

Nợ: 632
Có: 156

- Họ và tên người nhận hàng: CÔNG TY TNHH TÀI LỘC PHÁT ĐẠT
- Địa chỉ (bộ phận): Tổ 5, Phường Nghĩa Lộ, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
- Lý do xuất kho: Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH TÀI LỘC PHÁT ĐẠT theo hóa đơn số 00000058
- Xuất tại kho (ngăn lô): VẬT TƯ Địa điểm:

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Chất kết dính đi từ Silicone-Apollo Silicone Sealant A600	A600	Chai	25,00		48.200,000	1.205.000
	Cộng						**1.205.000**

- Tổng số tiền (Viết bằng chữ): ***Một triệu hai trăm linh năm nghìn đồng chẵn.***
- Số chứng từ gốc kèm theo:

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Người lập biểu	Người nhận hàng	Thủ kho	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	**(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)**	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Hình: Phiếu xuất kho theo hóa đơn số 00000058

CÔNG TY TNHH XD TÍN THỊNH
Địa chỉ: Địa chỉ: Khối 3, phường Điện Bàn, TP Đà Nẵng
VP HCM: Số 8/13, Đường số 16, P. Bình Hưng Hòa, TP HCM
VP HN: số 117 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, TP Hà Nội.
ĐT: 0933676123
Zalo OA: Zalo.me/sieuthivattu (Zalo.me/sieuthivattu)
Email: sales@sieuthivattu.com

SIÊU THỊ VẬT TƯ.COM

Số đơn hàng: **001-TLPD**
Ngày: 12/12/2025

PHIẾU GIAO HÀNG

Khách hàng :Công ty TNHH Tài Lộc Phát Đạt
Địa chỉ nhận hàng :Hẻm 416 Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi

STT	TÊN VẬT TƯ	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Keo Apollo silicone A600 màu trắng trong	Chai	25	
2	Miễn phí vận chuyển	Chuyến	1	

Ghi chú đơn hàng:

Người nhận hàng **Người lập phiếu**

Hình: Phiếu giao hàng cho Công ty TNHH Tài Lộc Phát Đạt

Sau khi kế toán phản ánh vào phần mềm sẽ tự động cập nhật số liệu lên sổ chi tiết TK 632; Sổ cái TK 632; Sổ Nhật ký chung. Cuối kỳ, kế toán tổng hợp, kết chuyển sang tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh". Để xem và kiểm tra dữ liệu đã cập nhật lên sổ chi tiết TK 632 kế toán thực hiện thao tác sau:

Vào "Báo cáo" -> "Tổng hợp" -> "Sổ chi tiết các tài khoản" -> Chọn kỳ báo cáo thích hợp -> tích chọn vào TK chi tiết TK 632_ "Giá vốn hàng bán" -> chọn " đồng ý".

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

SỔ CHI TIẾT CÁC TÀI KHOẢN
Tài khoản: 632, Năm 2025

Ngày hạch toán	Ngày chứng từ	Số chứng từ	Số hóa đơn	Diễn giải	TK đối ứng	Phát sinh Nợ	Phát sinh Có	Dư Nợ	Dư Có
Tài khoản: 632									
02/01/2025	02/01/2025	XK02204	00000001	Ghế băng chờ 4	156	11,040,000		11,040,000	
02/01/2025	02/01/2025	XK02205	00000002	Vữa rót SikaGrout 214-11 25kg	156	23,575,231		34,615,231	
...	...	...	...	...	...	...		...	
15/03/2025	15/03/2025	01032/23	00000087	Que hàn KR-3000-2.6x350	156	1,629,123		5,346,915,503	
15/03/2025	15/03/2025	01032/23	00000087	Que hàn KST308-2.6mm	156	162,912		5,347,078,415	
...	...	...	...	...	...	...		...	
06/06/2025	06/06/2025	NK00134	00000093	Que hàn S-316L.16(A) 3.2mm	156		110,400,000	14,521,826,698	
...	...	...	...	...	...	...		...	
10/06/2025	10/06/2025	XK00241	00000099	Giày bảo hộ	156	600,000		14,674,497,673	
10/06/2025	10/06/2025	XK00242	00000101	Cuộn màng PE khổ 1.2m	156	16,782,300		14,691,279,973	
...	...	...	...	...	...	...		...	
20/09/2025	20/09/2025	XK03505	00001225	Đá cắt Cn 100.1,5.16	156	1,785,186		25,351,578,880	
20/09/2025	20/09/2025	XK03506	00001226	Dây thép phi 1.0mm	156	10,562,085		25,362,140,965	
...	...	...	...	...	...	...		...	
13/12/2025	13/12/2025	XK04162	00000198	Epoxy 1401	156	1,666,667		39,157,013,860	
14/12/2025	14/12/2025	01485/23	00000058	Chất kết dính đi từ Silicone-Apollo Silicone Sealant A600	156	1,205,000		39,158,218,860	
14/12/2025	14/12/2025	XK00499	00000012	Vữa rót SikaGrout 214-11	156	7,244,397		39,165,463,257	
...	...	...	...	...	...	...		...	
31/12/2025	31/12/2025	NVK00215/25		Kết chuyển giá vốn hàng bán	911		24,771,400,420		
				Cộng		24,771,400,420	24,771,400,420		
Tổng cộng						24,771,400,420	24,771,400,420		

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Người lập biểu **Kế toán trưởng** **Giám đốc**
(Ký, họ tên) *(Ký, họ tên)* *(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Hình: Sổ chi tiết tài khoản 632 năm 2025

Để mở sổ cái TK 632_Giá vốn hàng bán kế toán thực hiện thao tác: Vào “báo cáo” -> “tổng hợp” -> S03b-DN: Sổ cái (Hình thức Nhật ký chung)” -> chọn kỳ báo cáo thích hợp -> tích chọn vào TK 632_“Giá vốn hàng bán” -> chọn “ đồng ý”.

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Mẫu số: S03b-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI
(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)
Năm 2025

Tài khoản: 632 - Giá vốn hàng bán

Đơn vị tính: VND

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Trang sổ	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu kỳ					
			- Số phát sinh trong kỳ					
02/01/2025	XK02204	02/01/2025	Xuất kho bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÔNG SEN VÀNG theo hóa đơn 00000001			156	11,040,000	
02/01/2025	XK02205	02/01/2025	Xuất kho bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÔNG SEN VÀNG theo hóa đơn 00000002			156	23,575,231	
...	...	...	...			...	...	
10/03/2025	01011/23	03/03/2025	Xuất kho bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH QUÂN theo hóa đơn 00000077			156	9,542,770	
10/03/2025	01025/23	10/03/2025	Xuất kho bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG HÒA BÌNH theo hóa đơn 00000076			156	19,227,511	
...	...	...	...			...	...	
06/06/2025	NK00134	06/06/2025	Điều chỉnh giảm số lượng Que hàn S-316L.16(A) 3.2mm từ 500kg xuống còn 40kg do không đúng quy trình hàn			156		110,400,000
...	...	...	...			...	...	
18/06/2025	01215/23	13/06/2025	Xuất kho bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH QUÂN theo hóa đơn số 00000264			156	14,248,572	
18/06/2025	01214/23	18/06/2025	Xuất kho bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH QUÂN theo hóa đơn số 00000263			156	11,507,972	
...	...	...	...			...	...	
05/09/2025	01322/23	05/09/2025	Xuất kho bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG HÒA BÌNH theo hóa đơn số 00000350			156	9,121,400	
05/09/2025	01323/23	05/09/2025	Xuất kho bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS theo hóa đơn số 00000351			156	342,610	
...	...	...	...			...	...	
14/12/2025	01485/23	14/12/2025	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH TÀI LỘC PHÁT ĐẠT theo hóa đơn số 00000058			156	1,205,000	
14/12/2025	XK00499	14/12/2025	Xuất kho bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO BƠM HẢI DƯƠNG theo hóa đơn số 00000012			156	7,244,397	
14/12/2025	XK04163	14/12/2025	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH VF&T theo hóa đơn số 00000202			156	330,518	
...	...	...	...			...	...	
31/12/2025	NVK00215/25	31/12/2025	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025			911		24,771,400,420
			- Cộng số phát sinh				24,771,400,420	24,771,400,420
			- Số dư cuối kỳ					
			- Cộng lũy kế từ đầu năm				24,771,400,420	24,771,400,420

- Sổ này có 219 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 219
- Ngày mở sổ: .....

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Người ghi sổ	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Hình: Sổ cái tài khoản 632 năm 2025

Để mở sổ Nhật ký chung kế toán thực hiện thao tác: Vào “báo cáo” -> “tổng hợp” -> Sổ Nhật ký chung -> chọn kỳ báo cáo thích hợp -> chọn “ đồng ý”. **(Xem trang 91).**

b. Kế toán chi phí tài chính

b1. Nội dung chi phí tài chính

Trong năm 2025, công ty phát sinh một số khoản chi phí tài chính như: chi phí phí nợ quá hạn, chi phí lãi vay, chi phí bảo lãnh,…

b2. Chứng từ sử dụng

- Giấy báo Nợ ngân hàng;

- Sao kê ngân hàng;
- Các chứng từ liên quan khác,…

b3. Tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng

❖ *Tài khoản sử dụng*

Để hạch toán chi phí tài chính , Công ty sử dụng các tài khoản kế toán sau:

- TK 635 – "Chi phí tài chính"
- TK 1121 – "Tiền gửi ngân hàng"

❖ *Sổ sách kế toán*

Các sổ kế toán được sử dụng trong hạch toán chi phí tài chính tại Công ty bao gồm:

- Sổ nhật ký chung;
- Sổ cái TK 635;
- Sổ chi tiết tài khoản 635.

b4. Minh họa nghiệp vụ kinh tế phát sinh

❖ ***Nghiệp vụ minh họa 1:*** *Chi phí nợ quá hạn*

Ngày 20/10/2025, Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh thanh toán khoản lãi quá hạn cho Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam bằng hình thức chuyển khoản, số tiền 9.900.000 đồng do không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đúng hạn theo các điều khoản đã cam kết trong hợp đồng tín dụng.

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

GIẤY BÁO NỢ

Người nhận tiền: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM Địa chỉ: LPB Tower, Số 210 đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội Lý do thanh toán: Chi trả chuyển nợ quá hạn	Số: UNC07635/25 Ngày: 20/10/2025 Tài khoản: 112161

Số tài khoản đơn vị trả tiền: 990974676123
Tại ngân hàng: Ngân hàng Bưu điện Liên Việt
Số tiền: **9.900.000** Loại tiền: VND
Viết bằng chữ: ***Chín triệu chín trăm nghìn đồng chẵn.***

Diễn giải	Số tiền nguyên tệ (VND)	Số tiền (VND)	Ghi Nợ	Ghi Có
Chi trả chuyển nợ quá hạn	9.900.000	9.900.000	635	112161

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Thủ quỹ	Người nhận tiền
(Ký, họ tên, đóng dấu)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Hình: Giấy báo Nợ của Ngân hàng Thương mại Cổ Phần Lộc Phát Việt Nam

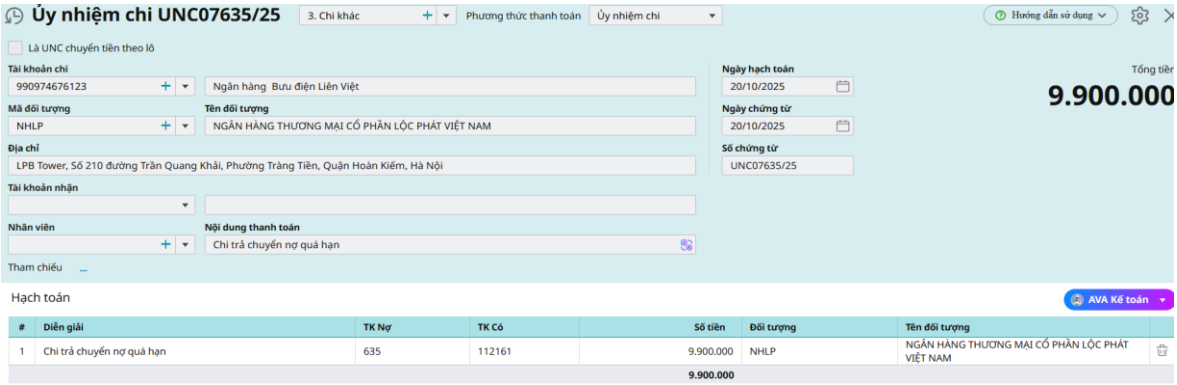

Hình: Giao diện hạch toán trả nợ vay quá hạn trên phần mềm kế toán MISA

❖ ***<u>Nghiệp vụ minh họa 2:</u>*** *Chi phí lãi vay*

Ngày 17/01/2025, công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh thanh toán chi phí lãi vay định kỳ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lộc Phát Việt Nam bằng chuyển khoản, số tiền 868.019 đồng. Khoản này là chi phí tài chính, phản ánh tiền lãi phát sinh từ các khoản vay phục vụ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ.

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

GIẤY BÁO NỢ

Người nhận tiền: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM Địa chỉ: LPB Tower, Số 210 đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội Lý do thanh toán: Lãi vay	Số: UNC00181/25 Ngày: 17/01/2025 Tài khoản: 112161

Số tài khoản đơn vị trả tiền: 990974676123
Tại ngân hàng: Ngân hàng Bưu điện Liên Việt
Số tiền: **868.019** Loại tiền: VND
Viết bằng chữ: ***Tám trăm sáu mươi tám nghìn không trăm mười chín đồng chẵn.***

Diễn giải	Số tiền nguyên tệ (VND)	Số tiền (VND)	Ghi Nợ	Ghi Có
Lãi vay	868.019	868.019	635	112161

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Thủ quỹ	Người nhận tiền
(Ký, họ tên, đóng dấu)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Hình: Giấy báo Nợ của Ngân hàng Thương mại Cổ Phần Lộc Phát Việt Nam

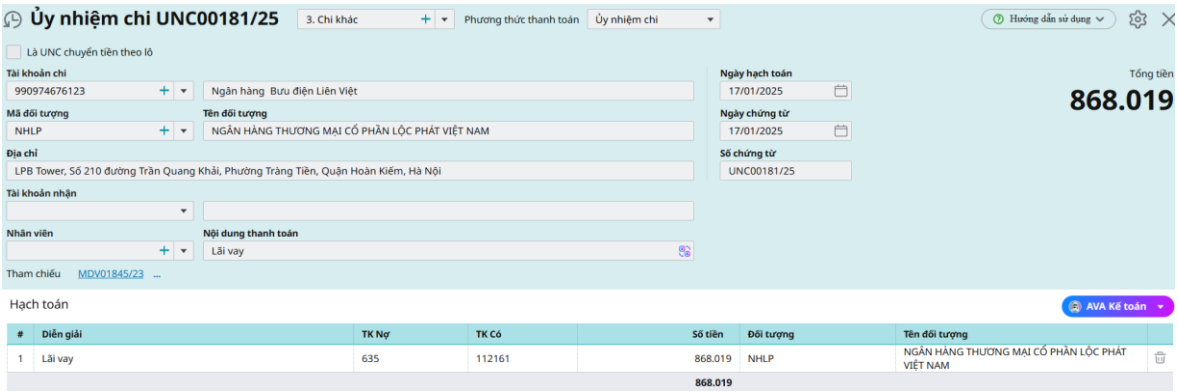

Hình: Giao diện hạch toán trả lãi vay trên phần mềm kế toán MISA

❖ ***Nghiệp vụ minh họa 3:*** *Chi phí bảo lãnh*

Ngày 05/03/2025, công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh thực hiện thanh toán phí bảo lãnh thanh toán cho Ngân hàng Techcombank theo hóa đơn số 97830 bằng hình thức chuyển khoản, với số tiền 7.163.288 đồng. Khoản phí phát sinh do ngân hàng phát hành thư bảo lãnh thanh toán cho Công ty Sika Hữu hạn Việt Nam nhằm đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho hợp đồng mua bán hàng hóa của doanh nghiệp.

TECHCOMBANK

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
Mã số thuế/ *Tax code*: 0100230800
Địa chỉ/ *Address*: Số 6 Phố Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Ký hiệu/ *Serial No*: 1K25DTA
Số HĐ/ *Invoice No*: 97830
Ngày/ Date 31 *Tháng/ Month* 03 *Năm/ Year* 2025

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
VALUE ADDED TAX INVOICE

Tên khách hàng/ *Customer name*:			
Tên đơn vị/ *Company's name*:	CONG TY TNHH XAY DUNG TIN THINH .		
Địa chỉ/ *Address*:	KHOI 3, P. VINH DIEN, TX.DIEN BAN,QUANG NAM VN		
Mã số thuế/ *Tax code*:	4001106158	Hình thức thanh toán/ *Payment method*:	CK
Số ID khách hàng/ *Customer's ID*:	36483291	Số tài khoản/ *Account No*:	19036483291014
Loại tiền/ *Currency*:	VND		

STT / *No.*	Ngày giao dịch / *Transaction date*	Diễn giải / *Details*	Số bút toán / *Transaction No*	Thành tiền trước thuế GTGT / *Amount without VAT*	Thuế suất / *Tax rate*	Tiền thuế GTGT / *VAT*	Tỷ giá / *Exchange rate*
1	05/03/2025	Phi bao lanh	MD2506405637	7.163.288	KCT	0	1,00

Tổng giá trị theo mức thuế suất /*Total amount at VAT rate*	Cộng tiền hàng /*Subtotal*	Cộng tiền thuế GTGT /*Total VAT*	Tổng cộng /*Total amount*
Giá trị không chịu thuế /*VAT non-taxable amount*:	7.163.288	0	7.163.288
Giá trị với thuế suất 0% /*Amount at 0% VAT*:			
Giá trị với thuế suất 10% /*Amount at 10% VAT*:			
Tổng tiền thanh toán / *Total amount*:			**7.163.288**

Số tiền viết bằng chữ /*Total amount in words*: ***Bảy triệu một trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm tám mươi tám đồng chẵn.***
(Seven million, one hundred sixty-three thousand, two hundred eighty-eight dongs.)

Người mua hàng/ *Buyer*
(Chữ ký số (Nếu có)/ eSignature (if any))

Người bán hàng/ *Seller*
(Chữ ký số/ eSignature)

NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM
[Đã được ký điện tử bởi Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
Ngày ký: 01/04/2025]

Hình: Hóa đơn GTGT số 97830

Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
Số 06 Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Phone: +84 (24) 3944 6368 | Fax: +84 (24) 3944 6362
www.techcombank.com

TECHCOMBANK

Ngày 05 tháng 03 năm 2025

THƯ BẢO LÃNH THANH TOÁN

Số: MD2506405637

Kính gửi: CÔNG TY SIKA HỮU HẠN VIỆT NAM

Chúng tôi, **Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng** có địa chỉ tại Số 304 – 306 đường Nguyễn Văn Linh, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê,TP. Đà Nẵng (sau đây gọi là "Techcombank") chấp thuận cung cấp một bảo lãnh thanh toán cho **Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam** địa chỉ tại Đường số 10, khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam (sau đây gọi là "Bên nhận bảo lãnh") với giá trị là **400.000.000 VND (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng)** (sau đây gọi là "Số tiền bảo lãnh") để bảo lãnh cho **Công Ty TNHH Xây Dựng Tín Thịnh** địa chỉ tại Khối 3, Phường Vĩnh Điện, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam (sau đây gọi là "Bên được bảo lãnh") thực hiện các nghĩa vụ thanh toán của Bên được bảo lãnh theo **Hợp đồng số No.034/SKVN/2025 ngày 02/01/2025** giữa Bên nhận bảo lãnh và Bên được bảo lãnh (sau đây gọi là "Hợp đồng").

Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không huỷ ngang, không cần tài liệu chứng minh và khẳng định rằng chúng tôi thay mặt cho Bên được bảo lãnh chịu trách nhiệm thanh toán cho Bên nhận bảo lãnh một khoản tiền tối đa bằng Số tiền bảo lãnh khi nhận được trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh này những tài liệu bao gồm:

(i) Bản gốc của thư bảo lãnh và bản gốc các thư sửa đổi liên quan (nếu có); và

(ii) Bản gốc văn bản yêu cầu thanh toán đầu tiên do Bên nhận bảo lãnh lập; và

(iii) Bản gốc văn bản ủy quyền hoặc bản sao y công chứng văn bản hợp pháp trong trường hợp người ký trên Văn bản yêu cầu thanh toán nêu tại điểm (ii) trên đây là người được ủy quyền hợp pháp của Bên nhận bảo lãnh.

Số tiền bảo lãnh sẽ được tự động giảm trừ tương ứng với số tiền đã được Techcombank thanh toán khi Bên nhận bảo lãnh gửi hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.

Thư Bảo lãnh có hiệu lực kể từ ngày phát hành và hết hạn hiệu lực vào 20/02/2026 (sau đây gọi là "Ngày hết hạn")

Thư bảo lãnh này được điều chỉnh và giải thích theo quy định của pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Thư bảo lãnh này sẽ được các bên thương lượng giải quyết, nếu không thương lượng giải quyết được thì một bên có quyền đưa tranh chấp đó ra giải quyết tại tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam.

Thư bảo lãnh này được phát hành 01 bản gốc duy nhất và không có giá trị chuyển nhượng, ngoại trừ trường hợp được Techcombank đồng ý bằng văn bản.

Bất cứ đề nghị xác thực cam kết bảo lãnh hoặc yêu cầu Techcombank thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh phải được xuất trình vào hoặc trước Ngày hết hạn cho Techcombank theo địa chỉ nêu trên.

NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM

TUQ. Người đại diện theo pháp luật

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM - CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Yến

Hình: Thư bảo lãnh thanh toán

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

GIẤY BÁO NỢ

Người nhận tiền: Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam Địa chỉ: 191 Phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội Lý do thanh toán: Phi bao lanh	Số: UNC00588/25 Ngày: 05/03/2025 Tài khoản: 112141

Số tài khoản đơn vị trả tiền: 19036483291014
Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
Số tiền: **7.163.288** Loại tiền: VND
Viết bằng chữ: ***Bảy triệu một trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm tám mươi tám đồng chẵn.***

Diễn giải	Số tiền nguyên tệ (VND)	Số tiền (VND)	Ghi Nợ	Ghi Có
Phi bao lanh	7.163.288	7.163.288	331	112141

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Thủ quỹ	Người nhận tiền
(Ký, họ tên, đóng dấu)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Hình: Giấy báo Nợ của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam

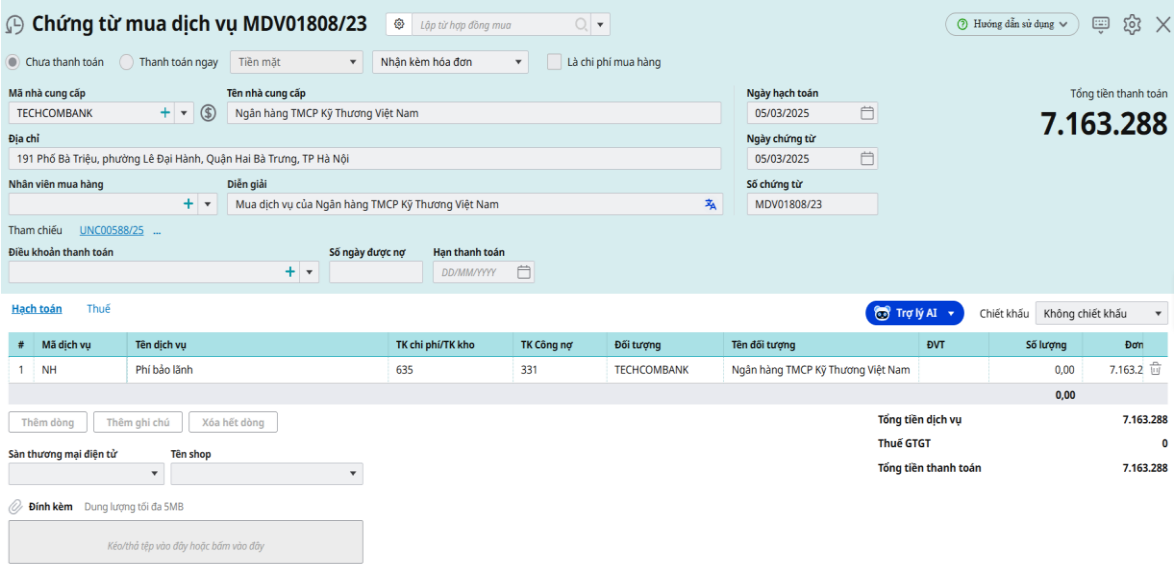

Hình: Giao diện hạch toán chi phí bảo lãnh trên phần mềm kế toán MISA

Sau khi kế toán phản ánh vào phần mềm sẽ tự động cập nhật số liệu lên sổ chi tiết TK 635; Sổ cái TK 635; Sổ Nhật ký chung. Cuối kỳ, kế toán tổng hợp, kết chuyển sang tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh". Để xem và kiểm tra dữ liệu đã cập nhật lên sổ chi tiết TK 635 kế toán thực hiện thao tác sau:

Vào "Báo cáo" -> "Tổng hợp" -> "Sổ chi tiết các tài khoản" -> Chọn kỳ báo cáo thích hợp -> tích chọn vào TK chi tiết TK 635_ "Chi phí tài chính" -> chọn " đồng ý".

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

SỔ CHI TIẾT CÁC TÀI KHOẢN

Tài khoản: 635, Năm 2025

Ngày hạch toán	Ngày chứng từ	Số chứng từ	Số hóa đơn	Diễn giải	TK đối ứng	Phát sinh Nợ	Phát sinh Có	Dư Nợ	Dư Có
Tài khoản: 635									
...	...	...	...		...	...		...	
17/01/2025	17/01/2025	MDV01845/23	298611	Dịch vụ ngân hàng	331	868,019		2,605,191	
17/01/2025	17/01/2025	UNC00181/25		Lãi vay	112161	868,019		3,473,210	
...	...	...	...	...	...	...		...	
01/03/2025	01/03/2025	UNC00550/25		Thu no lai (PD-IN) - So khe uoc	112141	24,257,978		108,387,044	
05/03/2025	05/03/2025	MDV01808/23	97830	Phí bảo lãnh	331	7,163,288		115,550,332	
12/03/2025	12/03/2025	UNC05442/25		PHI QUAN LY TAI KHOAN 566xxx335 T03 2025	112111	55,000		115,605,332	
...	...	...	...	...	...	...		...	
21/04/2025	21/04/2025	UNC04669/25		Chi trả chuyển nợ quá hạn	112161	829,654		169,352,562	
21/04/2025	21/04/2025	UNC04670/25		Chi trả chuyển nợ quá hạn	112161	449		169,353,011	
...	...	...	...	...	...	...		...	
27/09/2025	27/09/2025	UNC00250/25		9974676123	112143	220,000		351,442,720	
30/09/2025	30/09/2025	MDV02277/23	628699	Thu lai ung truoc tai khoan khac	331	22,929,522		374,372,242	
20/10/2025	20/10/2025	UNC07635/25		Chi trả chuyển nợ quá hạn	112161	9,900,000		384,272,242	
...	...	...	...	...	...	...		...	
31/12/2025	31/12/2025	NVK00215/25		Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính	911		625,618,054		
				Cộng		625,618,054	625,618,054		
Tổng cộng						625,618,054	625,618,054		

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Người lập biểu (Ký, họ tên) | Kế toán trưởng (Ký, họ tên) | Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)

Hình: Sổ chi tiết tài khoản 635 năm 2025

Để mở sổ cái TK 635_Chi phí tài chính kế toán thực hiện thao tác: Vào "báo cáo" -> "tổng hợp" -> S03b-DN: Sổ cái (Hình thức Nhật ký chung)" -> chọn kỳ báo cáo thích hợp -> tích chọn vào TK 635_"Chi phí tài chính" -> chọn " đồng ý".

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Mẫu số: S03b-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2025

Tài khoản: 635 - Chi phí tài chính

Đơn vị tính: VND

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Trang sổ	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu kỳ					
			- Số phát sinh trong kỳ					
...	...	...	...			...	...	
08/01/2025	UNC00072/25	08/01/2025	Chi trả chuyển nợ quá hạn			112161	46,649	
17/01/2025	MDV01845/23	17/01/2025	Dịch vụ ngân hàng			331	868,019	
17/01/2025	UNC00181/25	17/01/2025	Lãi vay			112161	868,019	
...	...	...	...			...	...	
05/03/2025	MDV01808/23	05/03/2025	Mua dịch vụ của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam			331	7,163,288	
12/03/2025	UNC05442/25	12/03/2025	PHI QUAN LY TAI KHOAN 566xxx335 T03 2025			112111	55,000	
...	...	...	...			...	...	
21/04/2025	UNC04667/25	21/04/2025	Chi trả chuyển nợ quá hạn			112161	1,070,137	
21/04/2025	UNC04668/25	21/04/2025	Chi trả chuyển nợ quá hạn			112161	227	
...	...	...	...			...	...	
30/09/2025	MDV02277/23	30/09/2025	Mua dịch vụ của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam			331	22,929,522	
20/10/2025	UNC07635/25	20/10/2025	Chi trả chuyển nợ quá hạn			112161	9,900,000	
25/10/2025	UNC00275/25	25/10/2025	9974676123			112143	110,000	
...	...	...	...			...	...	
31/12/2025	NVK00215/25	31/12/2025	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025			911		625,618,054
			- Cộng số phát sinh				625,618,054	625,618,054
			- Số dư cuối kỳ					
			- Cộng lũy kế từ đầu năm				625,618,054	625,618,054

- Sổ này có 08 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 08
- Ngày mở sổ: .....

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Người ghi sổ (Ký, họ tên) | Kế toán trưởng (Ký, họ tên) | Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)

Hình: Sổ cái tài khoản 635 năm 2025

Để mở sổ Nhật ký chung kế toán thực hiện thao tác: Vào "báo cáo" -> "tổng hợp" -> Sổ Nhật ký chung -> chọn kỳ báo cáo thích hợp -> chọn " đồng ý". **(Xem trang 89,91).**

c. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

c1. Nội dung chi phí quản lý kinh doanh

Trong năm 2025, Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh phát sinh chi phí quản lý kinh doanh gồm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp, cụ thể như sau:

- Chi phí bán hàng gồm: cước vận chuyển hàng hóa; dịch vụ quảng cáo Facebook; dịch vụ quảng cáo Google Ads,…
- Chi phí quản lý doanh nghiệp gồm: tiền điện; thuê văn phòng; tiền xăng xe của công ty; khấu hao tài sản cố định; phần mềm; lương; các khoản trích theo lương (bảo hiểm); mua văn phòng phẩm; ăn uống,…

c2. Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn giá trị gia tăng;
- Phiếu chi;
- Giấy báo Nợ;
- Các chứng từ khác có liên quan,…

c3. Tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng

❖ *Tài khoản sử dụng*

Để hạch toán chi phí quản ký kinh doanh, công ty sử dụng tài khoản kế toán sau:

- TK 642 – "Chi phí quản lý kinh doanh";
- TK 6421 – "Chi phí bán hàng";
- TK 6422 – "Chi phí quản lý doanh nghiệp".

Ngoài ra, trong quá trình hạch toán còn sử dụng một số tài khoản liên quan như:

- TK 1121 – "Tiền gửi ngân hàng";
- TK 331 – "Phải trả cho người bán";
- TK 1331 – "Thuế GTGT được khấu trừ".

❖ *Sổ sách kế toán*

Các sổ kế toán được sử dụng trong hạch toán chi phí quản lý kinh doanh tại công ty bao gồm:

- Sổ Nhật ký chung;

- Sổ cái TK 642;
- Sổ chi tiết TK 6421;
- Sổ chi tiết TK 6422.

c4. Minh họa nghiệp vụ kinh tế phát sinh

Minh họa chi phí bán hàng

❖ ***Nghiệp vụ minh họa 1:*** *Chi phí vận chuyển hàng hóa*

Ngày 16/04/2025, Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh thanh toán chi phí vận chuyển hàng hóa cho Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Trọng Tấn theo hóa đơn GTGT số 00002136 bằng chuyển khoản, tổng số tiền 756.000 đồng (đã gồm VAT 8%).

TRONG TAN
Transportation Company

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)
Ngày (Date) 16 tháng (month) 04 năm (year) 2025
Mã CQT (Code): 002AB4A41C9EAE41C093664674DE8F3654

Ký hiệu *(Serial)*: **1C25TTA**
Số *(No.)*: **00002136**

Đơn vị bán hàng *(Seller)*: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI TRỌNG TẤN**
Mã số thuế *(Tax code)*: 0312527659
Địa chỉ *(Address)*: Số M7, Khu dân cư Thới An, Đường Lê Thị Riêng, Phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại *(Tel)*: 02862590487 Email:
Số tài khoản *(Bank account)*: 060153449050 - SACOMBANK - CN QUẬN 12 - PGD THỚI AN

Họ tên người mua hàng *(Buyer)*:
Tên đơn vị *(Company's name)*: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Mã số thuế *(Tax code)*: 4001106158 MSĐVCQHVNS *(Budgetary unit code)*:
Địa chỉ *(Address)*: Khối 3, Phường Vĩnh Điện, Thị Xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam
Căn cước công dân *(Citizen identification)*: Số hộ chiếu *(Passport number)*:
Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK Số tài khoản *(Bank account)*:
Đồng tiền thanh toán *(Payment Currency)*: VND

STT *(No)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Name of goods and services)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	Cước vận chuyển hàng hóa từ TP. HCM đến Đà Nẵng	Chuyến	1,00	700.000	700.000
	Cộng tiền hàng *(Total amount excl. VAT)*:				700.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*:	8%	Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:			56.000
	Tổng tiền thanh toán *(Total amount)*:				756.000

Số tiền viết bằng chữ *(Total amount in words)*: ***Bảy trăm năm mươi sáu nghìn đồng chẵn.***

Người mua hàng ***(Buyer)***
(Chữ ký số (nếu có))
(Digital signature (if any))

Người bán hàng ***(Seller)***
(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)
(E-signature, Digital signature)

Signature Valid
Ký bởi (Signed By): **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI TRỌNG TẤN**
Ký ngày (Signing Date): **16/04/2025**

Tra cứu tại Website *(Search in website)*: https://www.meinvoice.vn/tra-cuu - Mã tra cứu *(Invoice code)*: **7ZH0H0W80MV4**
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) *(You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)*
Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

Hình: Hóa đơn GTGT số 00002136

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

GIẤY BÁO NỢ

Người nhận tiền: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI TRỌNG TÂN Địa chỉ: Số M7, Khu Dân Cư Thới An, Đường Lê Thị Riêng, Phường Thới An, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh Lý do thanh toán: Trả tiền cho CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI TRỌNG TÂN theo hóa đơn 00002136	Số: UNC03786/25 Ngày: 17/04/2025 Tài khoản: 112141

Số tài khoản đơn vị trả tiền: 19036483291014
Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
Số tiền: **756.000** Loại tiền: VND
Viết bằng chữ: ***Bảy trăm năm mươi sáu nghìn đồng chẵn.***

Diễn giải	Số tiền nguyên tệ (VND)	Số tiền (VND)	Ghi Nợ	Ghi Có
Trả tiền cho CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI TRỌNG TÂN theo hóa đơn 00002136	756.000	756.000	331	112141

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Thủ quỹ	Người nhận tiền
(Ký, họ tên, đóng dấu)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Hình: Giấy báo Nợ từ ngân hàng Techcombank theo HĐ số 00002136

❖ ***<u>Nghiệp vụ minh họa 2:</u>*** *Dịch vụ quảng cáo trên facebook*

Ngày 20/06/2025, Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh phát sinh chi phí dịch vụ quảng cáo Facebook theo hóa đơn số 104645750, tổng số tiền thanh toán là 5.082.000 đồng (đã bao gồm thuế GTGT 5%). Công ty đã thực hiện thanh toán bằng thẻ Visa doanh nghiệp (liên kết tài khoản ngân hàng Techcombank) **(Phụ lục 04).**

Hóa đơn thuế cho 1041654277152928
ID tài khoản: 1041654277152928

Meta

Ngày lập hóa đơn/thanh toán
14:19 20 tháng 6, 2025

Phương thức thanh toán
Visa ···· 0760
Số tham chiếu: 5YJHKRC372

ID giao dịch
99306529737125 56-9896029580508227

Loại sản phẩm
Meta quảng cáo

Đã thanh toán
5.082.000 ₫
Tổng phụ: 4.840.000 VND
VAT: 242.000 ₫ (Thuế suất: 5%)
Hệ thống đang tiến hành lập hóa đơn vì bạn đã đạt đến ngưỡng thanh toán 4.840.000 ₫ của mình.

Chiến dịch

[06/02/2024] Promoting http://sieuthivattu.com/ Từ 00:00 22 tháng 5, 2025 đến 14:19 20 tháng 6, 2025		**4.273.443 ₫**
[06/02/2024] Promoting http://sieuthivattu.com/	249.904 Số lần hiển thị	4.273.443 ₫
Bài viết: "□□ BẠN ĐANG GẶP VẤN ĐỀ VỚI VIỆC RÓT VỮA CHO CÁC..." Từ 00:00 22 tháng 5, 2025 đến 14:19 20 tháng 6, 2025		**566.557 ₫**
Bài viết: "□□ BẠN ĐANG GẶP VẤN ĐỀ VỚI VIỆC RÓT VỮA CHO CÁC..."	34.091 Số lần hiển thị	566.557 ₫

Meta Platforms Ireland Limited
Merrion Road
Dublin 4
D04 X2K5
Ireland
Tax ID: 9000000327

Việt Nam
Tax ID: 40-0110615-8
Hóa đơn # FBADS-129-104645750

Meta Platforms Ireland Limited đã đăng ký thuế tại Việt Nam và sẽ nộp FCT cho GDT. Vui lòng không khấu trừ/khấu lưu FCT, đồng thời thanh toán đầy đủ theo hóa đơn.

Hình: Hóa đơn GTGT số 104645750

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

CHỨNG TỪ KẾ TOÁN

Tên: FACEBOOK — Số: MDV02062/23
Địa chỉ: — Ngày: 20/06/2025
Diễn giải: Mua dịch vụ của FACEBOOK

STT	Diễn giải	Ghi nợ	Ghi có	Thành tiền
1	Dịch vụ chạy quảng cáo trên facebook	6421	331	4.840.000
2	Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ	1331	331	242.000
	Cộng			**5.082.000**

Thành tiền bằng chữ: ***Năm triệu không trăm tám mươi hai nghìn đồng chẵn.***
Ghi chú: .....

Kế toán trưởng — *(Ký, họ tên)*
Giám đốc — *(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Hình: Chứng từ kế toán chi phí dịch vụ quảng cáo trên Facebook

- *Giao diện hạch toán chi phí dịch vụ quảng cáo trên Facebook trên phần mềm kế toán MISA em xin phép trình bày tại* **(Phụ lục 05).**

❖ ***<u>Nghiệp vụ minh họa 3:</u>*** *Dịch vụ quảng cáo Google Ads*

Ngày 31/12/2025, Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh thanh toán chi phí dịch vụ quảng cáo Google Ads theo hóa đơn số 3848738 cho Công ty TNHH Google Việt Nam bằng tiền chuyển khoản, số tiền 1.000.000 đồng (đã gồm thuế GTGT 8%).

Google

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)
Ngày *(Date)* 31 tháng *(month)* 12 năm *(year)* 2025

Ký hiệu *(Serial)*: **1C25TGG**
Số *(No.)*: **3848738**

Mã CCQT *(GDT code)*: 001051B2BA2A4B49D3A9BC2CA73607E39A

Đơn vị bán hàng *(Seller)* : **CÔNG TY TNHH GOOGLE VIỆT NAM**
Mã số thuế *(Tax code)*: **0317860332**
Địa chỉ *(Address)*: Phòng 512ResCo-work09, Tầng 5, Tòa nhà M-Building, Lô C7B-02A, Khu A, số 09 đường số 8, Khu đô thị mới Nam Thành Phố, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại *(Tel)*:
Số tài khoản *(A/C No.)* :

Họ tên người mua hàng *(Buyer)* :
Tên đơn vị *(Company's name)*: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Mã số thuế *(Tax code)*: 4001106158
Địa chỉ *(Address)*: Khối 3, phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam, 560000, Việt Nam
Hình thức thanh toán *(Payment method)*: Chuyển khoản
Đồng tiền thanh toán *(Payment currency)*: VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit Price)*	Thành tiền chưa có thuế GTGT *(Amount)*	Thuế suất *(VAT rate %)*	Tiền thuế GTGT *(VAT Amount)*	Thành tiền có thuế GTGT *(Amount including VAT)*
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)	(7)	(8) = (6) x (7)	(9) = (6) + (8)
1	Dịch vụ quảng cáo Google Ads	Dịch vụ	1	925.926	925.926	8%	74.074	1.000.000

Tổng tiền theo từng loại thuế suất *(Total amount by type of tax rate)*	KCT *(Not taxable)*	0%	5%	8%	10%	Tổng cộng *(Total)*
Tiền hàng chưa thuế *(Sub total excluding VAT)*				925.926		**925.926**
Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*				74.074		**74.074**

Tổng tiền chiết khấu thương mại *(Total amount of trade discount)*:
Tổng tiền thanh toán *(Total payment)*: **1.000.000**
Số tiền viết bằng chữ *(Amount In words)*: một triệu đồng

NGƯỜI MUA HÀNG *(BUYER)*
(Chữ ký số (nếu có))
(Digital signature (if any))

CƠ QUAN THUẾ *(TAX AUTHORITIES)*
(Chữ ký số)
(Digital signatures)
Signature Valid
Ký bởi: CN=CỤC THUẾ Q. PHÚ NHUẬN,L=Hà Nội,C=VN
Ký ngày: 31/12/2025 10:00:23

NGƯỜI BÁN HÀNG *(SELLER)*
(Chữ ký điện tử, chữ ký số)
(Digital signature)
Signature Valid
Ký bởi: CÔNG TY TNHH GOOGLE VIỆT NAM
Ký ngày: 31/12/2025 09:59:57

Google phát hành hóa đơn GTGT theo quy định của pháp luật Việt Nam. Google không thể đưa ra tư vấn cho các vấn đề về thuế. Vui lòng liên hệ với chuyên gia tư vấn thuế của bạn nếu có bất kỳ câu hỏi nào về thuế./ *Google issues statutory VAT invoices in accordance with Vietnam regulations. Google can't advise you on tax matters. Please contact your tax adviser for any questions about tax.*
Cổng tra cứu hóa đơn điện tử *(Customer portal)*:https://google-tt78.vnpt-invoice.com.vn
Số tham chiếu/Mã tra cứu hoá đơn điện tử *(Reference No/Search code)*: 5446476145
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)
(Need to check and compare when making, delivering and receiving invoices)

Hình: Hóa đơn GTGT số 3848738

TECHCOMBANK

Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
Vietnam Technological and Commercial Join-Stock Bank
Mã số thuế/ *Tax code:* 0100230800

Số giao dịch/ *Transaction No.* : FT25365877657795

PHIẾU BÁO NỢ
Debit advice

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG/ *CUSTOMER INFORMATION*

Tên tổ chức/ *Customer name:* CONG TY TNHH XAY DUNG TIN THINH .

Mã số thuế/ *Tax ID:* 4001106158

Địa chỉ/ *Address:* KHOI 3, P. DIEN BAN, TP.DA NANG DA NANG

	Người chuyển tiền *Remitters' account name*	**Người nhận tiền** *Beneficiaries' account name*
Tên tài khoản *Account name*	VND-TGTT-CT TNHH XAY DUNG TIN THINH	-
Số tài khoản *Account number*	19036483291014	VND1500200270001
Ngân hàng *Bank*	TECHCOMBANK	-

CHI TIẾT GIAO DỊCH/ *TRANSACTION DETAILS*

Ngày giao dịch/ *Transaction Date:* 31/12/2025

Loại tiền/ *Currency:* VND

Số tiền giao dịch/ *Amount*	**Tổng phí + thuế/** *Fee + VAT*	**Tổng số tiền/** *Total amount*
- 1,000,000	0	- 1,000,000

Số tiền bằng chữ/ *Amount in words:* Một triệu đồng
One million Vietnamese dong

Nội dung thanh toán/ *Description:* GD THE QUA POS SO THE 402156...0760 NGAY 31/12/2025 TAI MM* GOOGLE *ADWS 0123 VN APPCODE 888719 TID 00610646

Giao dịch viên/Chuyên viên
Teller/Officer

Kiểm soát viên
Supervisor

Hình: Giấy báo Nợ từ ngân hàng Techcombank theo HĐ số 3848738

- *Giao diện hạch toán chi phí dịch vụ quảng cáo Google Ads trên phần mềm kế toán MISA em xin phép trình bày tại* **(Phụ lục 06).**

➢ **Minh họa chi phí quản lý doanh nghiệp**

❖ ***<u>Nghiệp vụ minh họa 1:</u>*** *Chi phí thuê văn phòng*

Ngày 13/01/2025, Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh phát sinh chi phí thuê văn phòng của Công ty Cổ phần EVN Quốc tế theo hóa đơn số 10, với tổng giá thanh toán là 14.175.000 (đã bao gồm thuế GTGT 8%), thanh toán bằng chuyển khoản ngân hàng Techcombank.

EVNINTERNATIONAL

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

Ngày 13 tháng 01 năm 2025

Ký hiệu: 1C25TEV
Số: 10

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN EVN QUỐC TẾ

Mã số thuế: 0102379203

Địa chỉ: Lô Số 91- Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Khuê Trung - Quận Cẩm Lệ - Thành Phố Đà Nẵng- Việt Nam

Điện thoại: 02366255656 **Email:** admin@evni.vn

Số tài khoản: 56510003666888 **Ngân hàng:** Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sông Hàn

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh

Mã số thuế: 4001106158

Địa chỉ: Khối 3, Phường Vĩnh Điện, Thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

Số tài khoản: **Ngân hàng:**

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Dịch vụ cho thuê văn phòng quý 01/2025 theo Hợp đồng số 15/2020/HĐ-EVNI-TT ngày 14/05/2020, Phụ lục hợp đồng số 06/2022/PLHĐ-EVNI-TT ngày10/05/2022, Phụ lục hợp đồng số 05/2024/PLHĐ-EVNI-TT ngày 15/04/2024	Tháng	3	4.295.455	12.886.365
				Cộng tiền hàng:	12.886.365
	Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:	1.288.635
				Tổng cộng tiền thanh toán	**14.175.000**

Số tiền viết bằng chữ: Mười bốn triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng

Người mua hàng **Người bán hàng**

Signature valid
Ký bởi CÔNG TY CỔ PHẦN EVN QUỐC TẾ
Ký ngày 13/01/2025

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Hình: Hóa đơn GTGT số 10

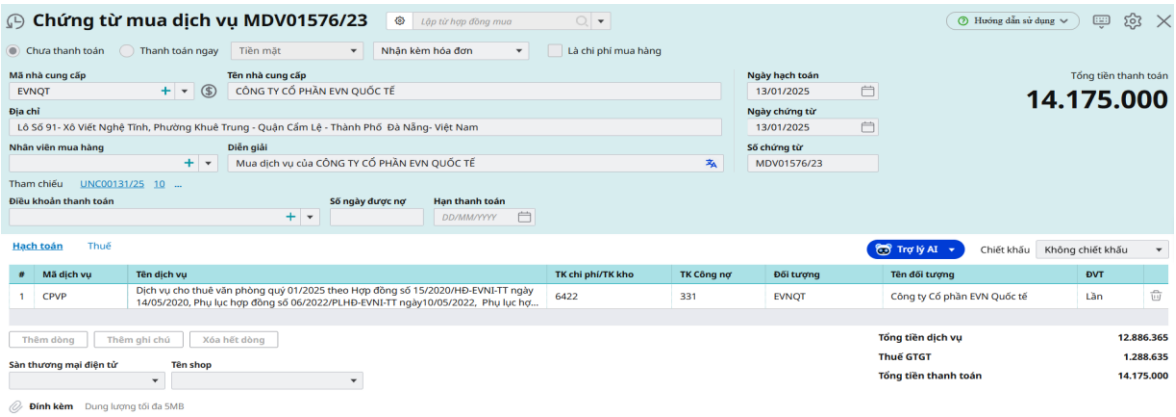

Hình: Giao diện hạch toán chi phí thuê văn phòng trên phần mềm kế toán MISA

❖ ***<u>Nghiệp vụ minh họa 2:</u>*** *Chi phí mua phần mềm hóa đơn điện tử MISA.*

Ngày 22/04/2025, Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh phát sinh chi phí mua phần mềm hóa đơn điện tử MISA meInvoice của Công ty Cổ phần MISA theo hóa đơn số 00140953, với số tiền 1.050.000 đồng, thanh toán bằng chuyển khoản **(Phụ lục 07).**

CÔNG TY CỔ PHẦN MISA
Mã số thuế *(Tax code)*: 0101243150
Tầng 9 Tòa nhà Technosoft, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội
Tài khoản ngân hàng vui lòng xem chi tiết tại : https://www.misa.vn/thong-tin-thanh-toan

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)
Ký hiệu *(Serial)*: 1C25TMS
Số *(Invoice No.)*: **00140953**
Ngày (Date) 22 tháng (month) 04 năm (year) 2025
Mã CQT (Code): 0047E0FE29AA934D00919C3AA0EF44F73C

Họ tên người mua hàng *(Buyer)*:
Tên đơn vị *(Company's name)*: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Mã số thuế *(Tax code)*: 4001106158
Địa chỉ *(Address)*: Số 08/13, Đường Số 16, Khu Phố 4, Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Căn cước công dân *(Citizen identification)*: Số hộ chiếu *(Passport number)*:
Mã số ngân sách *(Budget code)*:
Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK Số tài khoản *(Bank account)*:

STT *(No)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Name of goods and services)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*	Thuế suất GTGT *(VAT rate)*	Tiền thuế GTGT *(VAT Amount)*
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Phần mềm hóa đơn điện tử MISA meInvoice từ lần thứ 2 trở đi - Gói MEIR 1.000	Gói	1,00	1.050.000,00	1.050.000	KCT	0

Tổng hợp *(In sumary)*	Thành tiền trước thuế GTGT *(Total before VAT)*	Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*	Cộng tiền thanh toán *(Total amount)*
Tổng tiền không kê khai thuế :			
Tổng tiền không chịu thuế GTGT :	1.050.000	0	1.050.000
Tổng tiền chịu thuế suất 0% :			
Tổng tiền chịu thuế suất 5% :			
Tổng tiền chịu thuế suất 8% :			
Tổng tiền chịu thuế suất 10% :			
Tổng cộng *(Total)*:	1.050.000	0	1.050.000

Số tiền viết bằng chữ *(Total amount in words)*: ***Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.***

Người mua hàng *(Buyer)*
(Chữ ký số (nếu có))
(Digital signature (if any))

Người bán hàng *(Seller)*
(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)
(E-signature, Digital signature)

Signature Valid
***Ký bởi (Signed By)*: CÔNG TY CỔ PHẦN MISA**
***Ký ngày (Signing Date)*: 22/04/2025**

Tra cứu tại Website *(Search in website)*: https://www.meinvoice.vn/tra-cuu - Mã tra cứu hóa đơn *(Invoice code)*: **LJH3H36Z134N**
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) *(You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)*
Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

Hình: Hóa đơn GTGT số 00140953

Giao diện hạch toán mua phần mềm hóa đơn điện tử trên phần mềm kế toán MISA, em xin phép trình trình tại **(Phụ lục 08).**

❖ ***<u>Nghiệp vụ minh họa 3:</u>*** *Chi phí ăn uống.*

Ngày 14/07/2025, Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh phát sinh chi phí ăn uống (tiếp khách) tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Golden Gate – Chi nhánh Miền Bắc theo hóa đơn số 1807116, với số tiền 1.513.080 đồng, thanh toán bằng tiền mặt.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE - CHI NHÁNH MIỀN BẮC
Tầng 6, tòa nhà Toyota, 315 Trường Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Mã số thuế *(Tax code)*: **0 1 0 2 7 2 1 1 9 1 - 0 6 8**
Điện thoại *(Tel)*: 19006622 Fax:
Website: https://ggg.com.vn/

Ký hiệu *(Serial)*: **1C25MGG**
Số *(No.)*: 1807116
Số bill *(Bill No.)*: **8**
Mã tham chiếu *(Reference code)*: **10GG4101.14072025.279212.8**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ngày*(Date)* 14 tháng*(month)* 07 năm*(year)* 2025
(BẢN THỂ HIỆN CỦA HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ TỪ MÁY TÍNH TIỀN)
(EINVOICE DISPLAY VERSION)
Mã cơ quan Thuế: **M1-25-9RURF-00001809549**

Địa điểm bán hàng *(Restaurant)*: Gogi House Royal City (0030)
Địa chỉ *(Add)*: GH B2-R2-11,B2-R2-13 TTTM Vincom Mega Mall-Royal City, 72A Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội

Họ tên người mua hàng *(Buyer)*:
Tên đơn vị *(Company)*: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Địa chỉ *(Address)*: Khối 3, Phường Vĩnh Điện, Thị Xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam
Mã số thuế *(Tax code)*: 4001106158
Mã đơn vị QHNS *(Budgetary unit code)*:
Căn cước công dân *(Citizen identity number)*:
Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK

Thông tin đơn hàng *(Order Information)*:
Địa chỉ *(Add)*:
Người nhận hàng *(Receiver)*:
Số điện thoại *(Tel)*:

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Tổng tiền hàng *(Total)*	Chiết khấu *(Discount)*	Giá trước thuế GTGT *(Amount)*	Thuế suất *(Vat rate%)*	Tiền thuế GTGT *(Vat amount)*	Thành tiền sau thuế *(Amount with Vat)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5	7	8 = 6 - 7	9	10 = 8 x 9	11 = 8 + 10
1	combo 599	Suất	1	599.000	599.000		599.000	8%	47.920	646.920
2	combo 499	Suất	1	499.000	499.000		499.000	8%	39.920	538.920
3	Nước Suối Dasani Purified Chai 500ml	Chai/bình	1	25.000	25.000		25.000	8%	2.000	27.000
4	Nước ép dưa hấu	Ly/cốc	1	49.000	49.000		49.000	8%	3.920	52.920
5	Nước gạo rang vị Táo	Ly/cốc	1	45.000	45.000		45.000	8%	3.600	48.600
6	Cơm bát đá nóng	Suất	1	109.000	109.000		109.000	8%	8.720	117.720
7	Set Kimbap	Đĩa	1	69.000	69.000		69.000	8%	5.520	74.520
8	Khăn giấy màng bạc Gogi	Cái	2	3.000	6.000		6.000	8%	480	6.480
TỔNG CỘNG *(GRAND TOTAL)*					1.401.000		1.401.000		112.080	1.513.080

Giá trị theo mức thuế GTGT	Thuế suất	Tổng tiền hàng *(Total)*	Chiết khấu *(Discount)*	Trị giá chưa thuế GTGT *(Amount before VAT)*	Tiền thuế GTGT *(VAT Amount)*	Tổng tiền gồm thuế GTGT *(Amount including VAT)*
Tổng tiền không kê khai thuế *(Amount without VAT)*	KKKNT					
Tổng tiền không chịu thuế *(Amount non-taxable)*	KCT					
Tổng tiền chịu thuế suất 0% *(Amount at 0% VAT)*	0%					
Tổng tiền chịu thuế suất 5% *(Amount at 5% VAT)*	5%					
Tổng tiền chịu thuế suất 10% *(Amount at 10% VAT)*	10%					
Tổng tiền chịu thuế suất 8% *(Amount at 8% VAT)*	8%	1.401.000		1.401.000	112.080	**1.513.080**
Tổng cộng tiền thanh toán *(Total amount)*		**1.401.000**		**1.401.000**	**112.080**	**1.513.080**

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words)*: **Một triệu năm trăm mười ba nghìn không trăm tám mươi đồng**

Người mua hàng ***(Buyer)***

Đơn vị bán hàng ***(Seller)***

(Xuất bởi phần mềm EInvoice, Công ty TNHH Phát triển công nghệ Thái Sơn - MST: 0101300842 - www.einvoice.vn)

Signature Valid
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE - CHI NHÁNH MIỀN BẮC
Ký ngày: 14/07/2025

Hình: Hóa đơn GTGT số 1807116

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Mẫu số: 02 - TT
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU CHI
Ngày 14 tháng 07 năm 2025

Quyển số: .....
Số: PC00509/23
Nợ: 6422, 1331
Có: 1111

Họ tên người nhận tiền: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE - CHI NHÁNH MIỀN BẮC
Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Toyota, 315 Trường Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Lý do chi: Chi tiền mua dịch vụ của CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE - CHI NHÁNH MIỀN BẮC
Số tiền: **1.513.080 VND**
Viết bằng chữ: ***Một triệu năm trăm mười ba nghìn không trăm tám mươi đồng chẵn.***
Kèm theo: ..... chứng từ gốc

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ quỹ	Người lập phiếu	Người nhận tiền
(Ký, họ tên, đóng dấu)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Hình: Phiếu chi thanh toán dịch vụ ăn uống theo HĐ số 1807116

- *Giao diện hạch toán dịch vụ ăn uống trên phần mềm kế toán MISA em xin phép trình bày tại* **(Phụ lục 09).**

❖ ***<u>Nghiệp vụ minh họa 4:</u>*** *Chi phí tiền điện*

Ngày 01/10/2025, Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh nhận được giấy báo tiền điện tháng 09/2025 của Công ty Điện lực Đà Nẵng – Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Miền Trung và đã thanh toán bằng tiền mặt với số tiền là 1.232.306 đồng (đã bao gồm thuế GTGT 8%) theo hóa đơn số 1853515.

EVN

CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐÀ NẴNG - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG

Mã số thuế *(Tax Code):* **0400101394-039**

Địa chỉ *(Address):* 35 Phan Đình Phùng, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại *(Phone Number):* 19001909

Thông tin thanh toán *(Payment Information):* Số TK: 0651000485777 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi Nhánh Hội An (Vietcombank)

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 01 tháng (month) 10 năm (year) 2025

Ký hiệu *(Serial):* **1K25TAF**

Số *(No):* **1853515**

Họ tên người mua hàng *(Buyer name):*

Tên đơn vị *(Company name):* CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH

Mã số thuế *(Tax code):* 4001106158

Số định danh *(ID No):*

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách *(State budget related unit code):*

Số hộ chiếu *(Passport No):*

Địa chỉ *(Address):* Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mã khách hàng *(Customer's Code):* PC05II0924031

Số tài khoản*(Account No):*

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK

Đồng tiền thanh toán *(Payment currency):* VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 9 năm 2025 từ ngày 01/09/2025 đến ngày 30/09/2025	kWh	362	-	1.141.024
	(kèm theo bảng kê số 1561315407 ngày 01 tháng 10 năm 2025)				
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	**1.141.024**
Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	**91.282**
Tỷ giá *(Exchanged rate):*				**Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):*	**1.232.306**

Số tiền bằng chữ *(Amount in words): Một triệu hai trăm ba mươi hai nghìn ba trăm linh sáu đồng.*

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐÀ NẴNG - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG
Ngày ký: 01/ 10/ 2025 16:38:35

Khởi tạo từ *(Created by)* Phần mềm CMIS – Công ty *(Company):* Viễn thông điện lực và công nghệ thông tin – EVN – MST *(Tax code):* 0100100079-010

Hình: Hóa đơn GTGT số 1853515

CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐÀ NẴNG
Đội quản lý điện Điện Bàn
Tổ 3B, Khối phố Bồ Mưng 1, Phường Điện Bàn Bắc, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
MST: 0400101394-039
Số tài khoản: 0651000485777 - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi Nhánh Hội An (Vietcombank)

19001909

THÔNG BÁO TIỀN ĐIỆN
(Không thay thế hóa đơn)

Khách hàng	**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH**
Địa chỉ	**Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam**
Điện thoại	**0974676123**
Email	**vlxdtinthinh@gmail.com**
Mã số thuế	**4001106158**
Địa chỉ sử dụng điện	**KDC Sơn Xuyên, Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam**
Mục đích sử dụng điện	**100 % Kinh doanh - Toàn thời gian**
Cấp điện áp sử dụng	**Dưới 380V**

Mã khách hàng **PC05II0924031**
Số tiền thanh toán **1.232.306 đồng**
Hạn thanh toán **06/10/2025**

Để tránh phát sinh các chi phí phạt vi phạm hợp đồng và lãi suất phạt chậm trả, đề nghị Quý khách hàng thanh toán đúng hạn

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐIỆN CỦA KHÁCH HÀNG

Kỳ hóa đơn: Tháng 9/2025 (30 ngày từ 01/09/2025 đến 30/09/2025)

CÔNG TƠ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN TIÊU THỤ (kWh)
2400071369				
Toàn thời gian	1	4.281	3.919	362
				Tổng: 362

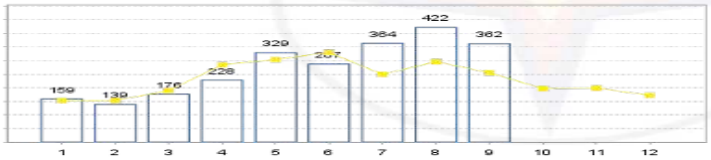

Mức tiêu thụ của khách hàng năm hiện tại — Mức tiêu thụ của khách hàng năm trước

TỔNG SỐ TIỀN THANH TOÁN

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Khung giờ bình thường	3.152	362	1.141.024
Tổng điện năng tiêu thụ (kWh)		**362**	
Tổng tiền điện chưa thuế (đồng)			**1.141.024**
Thuế suất GTGT			**8%**
Thuế GTGT (đồng)			**91.282**
Tổng cộng tiền thanh toán (đồng)			**1.232.306**

Bằng chữ: Một triệu hai trăm ba mươi hai nghìn ba trăm linh sáu đồng.

THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

Vui lòng truy cập địa chỉ https://cskh.cpc.vn và nhập mã thanh toán để thực hiện dịch vụ hoặc quét mã QR Code để thanh toán trực tuyến:

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm CSKH EVNCPC
393 Trưng Nữ Vương, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Đà Nẵng
19001909
cskh@cpc.vn
https://www.facebook.com/cpccskh/
TTCSKH Điện lực miền Trung EVNCPC CSKH
Tải ứng dụng CSKH trên IOS và Android

iOS Android

Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐÀ NẴNG - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG
Ngày ký: 01/10/2025

Hình: Giấy báo tiền điện tháng 09 năm 2025

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Mẫu số: 02 - TT
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU CHI
Ngày 01 tháng 10 năm 2025

Quyển số: .....
Số: PC00514/23
Nợ: 6422, 1331
Có: 1111

Họ tên người nhận tiền: CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐÀ NẴNG - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG
Địa chỉ:
Lý do chi: Chi tiền mua dịch vụ của CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐÀ NẴNG - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG
Số tiền: **1.232.306 VND**
Viết bằng chữ: ***Một triệu hai trăm ba mươi hai nghìn ba trăm linh sáu đồng chẵn.***
Kèm theo: ..... chứng từ gốc

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ quỹ	Người lập phiếu	Người nhận tiền
(Ký, họ tên, đóng dấu)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Hình: Phiếu chi thanh toán tiền điện tháng 09/2025 theo HĐ số 1853515

- *Giao diện nhập liệu hóa đơn GTGT đầu vào số 1853515 trên phần mềm kế toán MISA em xin phép trình bày tại* **(Phụ lục 10).**

❖ ***<u>Nghiệp vụ minh họa 5:</u>*** *Chi phí xăng xe công ty*

Ngày 27/12/2025, Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh phát sinh chi phí mua xăng tại Chi nhánh Petrolimex Quảng Nam – Công ty TNHH MTV Petrolimex Đà Nẵng theo hóa đơn GTGT số 114476, nhằm phục vụ hoạt động quản lý doanh nghiệp,

với tổng giá thanh toán là 800.000 đồng (đã gồm VAT 8%), thanh toán bằng chuyển khoản.

CÔNG TY TNHH MTV PETROLIMEX ĐÀ NẴNG
CHI NHÁNH PETROLIMEX QUẢNG NAM

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 27 tháng 12 năm 2025 08:17

Ký hiệu: 1K25TAA
Số: 114476

Đơn vị bán hàng: CHI NHÁNH PETROLIMEX QUẢNG NAM - CÔNG TY TNHH MTV PETROLIMEX ĐÀ NẴNG
Mã số thuế: 0400101683-005
Địa chỉ: Số 104 đường Trần Quý Cáp, Phường Bàn Thạch, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Cửa hàng số: PETROLIMEX-CỬA HÀNG 64
Người mua hàng:
Biển số xe: 92A-102.31
Đơn vị mua hàng: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Mã số thuế: 4001106158
Địa chỉ: Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành Phố Đà Nẵng, Việt Nam
Hình thức thanh toán: TM/CK/Thẻ
Mã QHNS:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Xăng RON 95 Mức 3	Lít	41,667	17.777,78	740.741
				Cộng tiền hàng:	740.741
				Tiền thuế GTGT (8%)	59.259
				Tiền phí khác:	
				Tổng số tiền thanh toán:	800.000

Tổng số tiền thanh toán bằng chữ: Tám trăm nghìn đồng

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Signature Valid
Ký bởi: CHI NHÁNH PETROLIMEX QUẢNG NAM - CÔNG TY TNHH MTV PETROLIMEX ĐÀ NẴNG
Ký ngày: 27/12/2025

Mã tra cứu: CPJBUQ4DE*
Website tra cứu: https://hoadon.petrolimex.com.vn

Giải pháp hóa đơn điện tử được cung cấp bởi Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông (VNPT-Vinaphone)
MST: 0106869738 - Tel: 18001260

PETROLIMEX

Hình: Hóa đơn GTGT số 114476

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

GIẤY BÁO NỢ

Người nhận tiền: CHI NHÁNH PETROLIMEX QUẢNG NAM - CÔNG TY TNHH MTV PETROLIMEX ĐÀ NẴNG
Địa chỉ: Số 104 Trần Quý Cáp, Phường Bàn Thạch, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Lý do thanh toán: GD THE QUA POS SO THE 402156...0760 NGAY 27/12/2025 TAI PLXQUANGNAM064 QUANG NAM VN APPCODE 306632 TID 23000110

Số: UNC06680/25
Ngày: 27/12/2025
Tài khoản: 112141

Số tài khoản đơn vị trả tiền: 19036483291014
Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
Số tiền: **800.000** Loại tiền: VND
Viết bằng chữ: ***Tám trăm nghìn đồng chẵn.***

Diễn giải	Số tiền nguyên tệ (VND)	Số tiền (VND)	Ghi Nợ	Ghi Có
GD THE QUA POS SO THE 402156...0760 NGAY 27/12/2025 TAI PLXQUANGNAM064 QUANG NAM VN APPCODE 306632 TID 23000110	800.000	800.000	331	112141

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Thủ quỹ	Người nhận tiền
(Ký, họ tên, đóng dấu)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Hình: Giấy báo Nợ từ ngân hàng Techcombank theo HĐ số 114476

- *Giao diện hạch toán chi phí xăng xe trên phần mềm kế toán MISA em xin phép trình bày tại* **(Phụ lục 11).**

❖ ***<u>Nghiệp vụ minh họa 6:</u>*** *Chi phí khấu hao TSCĐ*

Ngày 31/12/2025, Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh thực hiện trích khấu hao tài sản cố định là xe ô tô con 5 chỗ phục vụ hoạt động quản lý doanh nghiệp trong tháng 12/2025, với số tiền khấu hao là 8.186.351 đồng.

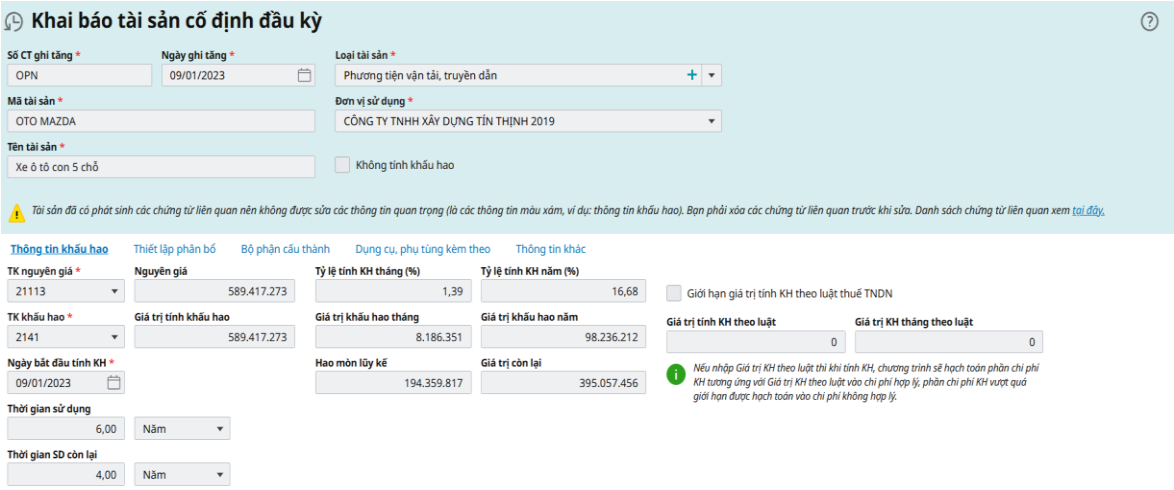

Hình: Giao diện khai báo tài sản cố định đầu kỳ trên phần mềm kế toán MISA

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

BẢNG TÍNH KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Tháng 12 năm 2025

Mã TSCĐ	Tên TSCĐ	Đơn vị sử dụng	Giá trị tính KH	Giá trị KH tháng	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
OTO MAZDA	Xe ô tô con 5 chỗ	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH 2019	589.417.273	8.186.351	292.596.029	296.821.244
Tổng cộng			589.417.273	8.186.351	292.596.029	296.821.244

Người lập — *(Ký, họ tên)*

Kế toán trưởng — *(Ký, họ tên)*

Hình: Bảng tính khấu hao TSCĐ tháng 12 năm 2025

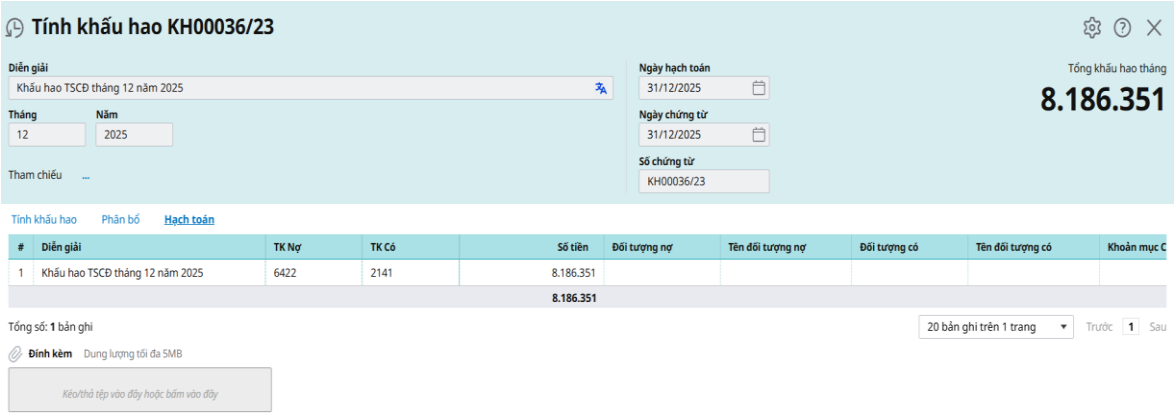

Hình: Giao diện hạch toán khấu hao TSCĐ trên phần mềm kế toán MISA

❖ ***<u>Nghiệp vụ minh họa 7:</u>*** *Chi phí mua văn phòng phẩm*

Ngày 05/05/2025, Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh mua văn phòng phẩm phục vụ cho hoạt động quản lý doanh nghiệp từ Công ty Nosco theo hóa đơn GTGT số 0000520, với tổng giá trị thanh toán là 622.600 đồng (đã bao gồm thuế GTGT 8%) và thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng.

NOSCO
Uy tín để phụng sự

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)
Ngày *(date)* 05 tháng *(month)* 05 năm *(year)* 2025
Mã CQT: 00EAAB1EE08FAC4FD0AE22B8074D2546C2

Ký hiệu *(Serial No)*: **1C25TNC**
Số *(No.)*: **00000520**

Đơn vị bán hàng *(Seller)*: **CÔNG TY TNHH NOSCO**
Mã số thuế *(Tax code)*: **0402051847**
Địa chỉ *(Address)*: 16 Hưng Hóa 4, Phường Hoà Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Email: vppnosco@gmail.com **Website**: www.nosco.vn
Fanpage: https://www.facebook.com/vppnosco
Số tài khoản *(A/C No)*: 888001899999 – Ngân hàng TMCP Đông Nam Á – CN Đà Nẵng
040402051847 – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – CN Sông Hàn

Họ tên người mua hàng *(Buyer's fullname)*:
Tên đơn vị *(Company's name)*: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Địa chỉ *(Address)*: Khối 3, Phường Vĩnh Điện, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam
Mã số thuế *(Tax code)*: 4001106158
Hình thức thanh toán *(Payment method)*: Tiền mặt/Chuyển khoản
Số tài khoản *(A/C No)*:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền trước thuế GTGT *(Amount before VAT)*	Thuế suất GTGT(%) *(VAT rate)*	Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*	Thành tiền sau thuế GTGT *(Amount after VAT)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5	7	8 = 6 x 7	9 = 6 + 8
1	Khăn Softpack Bless You 250 tờ	gói	6	21.388,89	128.333	8%	10.267	138.600
2	Túi rác	Kg	1	35.648,15	35.648	8%	2.852	38.500
3	Bìa đục lỗ A4	xấp	5	45.833,33	229.167	8%	18.333	247.500
4	Pin tiểu	viên	60	3.055,56	183.333	8%	14.667	198.000

Tổng hợp *(Summary)*	Thuế suất *(VAT rate)*	Trị giá chưa thuế GTGT *(Amount before VAT)*	Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*	Giá trị thanh toán *(Total amount)*
Tổng tiền không chịu thuế :	/			
Tổng tiền chịu thuế suất:	0%			
Tổng tiền chịu thuế suất:	5%			
Tổng tiền chịu thuế suất:	8%	576.481	46.119	622.600
Tổng tiền chịu thuế suất:	10%			
Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:		**576.481**	**46.119**	**622.600**

Tổng số tiền viết bằng chữ *(Amount in words)*: ***Sáu trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm đồng***

Người mua hàng *(Buyer)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign & Fullname)

Người bán hàng *(Seller)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign & Fullname)

Signature valid
Được ký bởi: CÔNG TY TNHH NOSCO
Ngày ký: 05 / 05 / 2025

Hình: Hóa đơn GTGT số 00000520

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

GIẤY BÁO NỢ

Người nhận tiền: CÔNG TY TNHH NOSCO Địa chỉ: 36 Hưng Hóa 4, Phường Hoà Cường Nam, Quận Hải Châu, Đà Nẵng, Việt Nam Lý do thanh toán: Tin Thinh ck tt HD 520 cho cty Nosco	Số: UNC04037/25 Ngày: 09/05/2025 Tài khoản: 112141

Số tài khoản đơn vị trả tiền: 19036483291014
Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
Số tiền: **622.600** Loại tiền: VND
Viết bằng chữ: ***Sáu trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm đồng chẵn.***

Diễn giải	Số tiền nguyên tệ (VND)	Số tiền (VND)	Ghi Nợ	Ghi Có
Tin Thinh ck tt HD 520 cho cty Nosco	622.600	622.600	331	112141

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Thủ quỹ	Người nhận tiền
(Ký, họ tên, đóng dấu)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Hình: Giấy báo Nợ của Ngân hàng Techcombank theo HĐ số 00000520

Giao diện hạch toán mua văn phòng phẩm trên phần mềm kế toán MISA em xin phép trình bày tại **(Phụ lục 12).**

❖ ***Nghiệp vụ minh họa 8:*** *Chi phí lương*

Ngày 31/08/2025, căn cứ vào bảng thanh toán tiền lương tháng 08/2025, kế toán hạch toán tiền lương và trích các khoản bảo hiểm theo quy định tại Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh. Tổng chi phí phát sinh là 97.067.000 đồng.

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG

Tháng 8 năm 2025

STT	Mã nhân viên	Tên nhân viên	Chức danh	Hệ số lương	Lương cơ bản	Phụ cấp thuộc quỹ lương	Phụ cấp khác	Tổng số	Số tiền tạm ứng	Lương đóng bảo hiểm	Các khoản khấu trừ				Số tiền còn được lĩnh	Bảo hiểm, KPCĐ công ty đóng			
											BHXH (8%)	BHYT (1.5%)	BHTN (1%)	Cộng		BHXH (17.5%)	BHYT (3%)	BHTN	KPCĐ (2%)
Đơn vị: TT - CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH 2019																			
1	ANHHANG	Huỳnh Thị Ánh Hằng	Kế toán		3,900,000	7,440,000		11,340,000		3,900,000	312,000	58,500	39,000	409,500	10,930,500	682,500	117,000		78,000
2	GĐ	Phan Văn Trung	Giám đốc		5,200,000	14,450,000		19,650,000		5,200,000	416,000	78,000	52,000	546,000	19,104,000	910,000	156,000		104,000
3	GĐCN	Trần Thị Hiệp	Giám đốc chi nhánh		7,000,000	3,000,000		10,000,000		7,000,000	560,000	105,000	70,000	735,000	9,265,000	1,225,000	210,000		140,000
4	NNTH1	Nguyễn Thị Ngọc Hà	NVKD		3,900,000	7,320,000		11,220,000		3,900,000	312,000	58,500	39,000	409,500	10,810,500	682,500	117,000		78,000
5	NV002	Trần Ngô Yến Nhi	NVKD		3,900,000	7,500,000		11,400,000		3,900,000	312,000	58,500	39,000	409,500	10,990,500	682,500	117,000		78,000
6	NV011	Phan Thị Quỳnh Trang	NVKD		3,900,000	7,450,000		11,350,000		3,900,000	312,000	58,500	39,000	409,500	10,940,500	682,500	117,000		78,000
7	PVLONG	Phan Văn Long	NVKD		5,100,000	6,150,000		11,250,000		5,100,000	408,000	76,500	51,000	535,500	10,714,500	892,500	153,000		102,000
Cộng nhóm: TT - CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH 2019					**32,900,000**	**53,310,000**		**86,210,000**		**32,900,000**	**2,632,000**	**493,500**	**329,000**	**3,454,500**	**82,755,500**	**5,757,500**	**987,000**		**658,000**
Tổng cộng					**32,900,000**	**53,310,000**		**86,210,000**		**32,900,000**	**2,632,000**	**493,500**	**329,000**	**3,454,500**	**82,755,500**	**5,757,500**	**987,000**		**658,000**

Tổng số tiền phải trả: **82,755,500**

Tạm ứng trong kỳ: **0**

Tổng số tiền còn phải trả: **82,755,500**

Tổng số tiền còn phải trả (viết bằng chữ): Tám mươi hai triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm đồng chẵn.

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Hình: Bảng thanh toán tiền lương tháng 08 năm 2025

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

CHỨNG TỪ KẾ TOÁN

Tên: Số: HTCPL00009
Địa chỉ: Ngày: 31/08/2025
Diễn giải: Hạch toán chi phí lương theo bảng lương Bảng lương cố định tháng 8 năm 2025

STT	Diễn giải	Ghi nợ	Ghi có	Thành tiền
1	Lương cơ bản	6422	334	32.900.000
2	Phụ cấp thuộc quỹ lương	6422	334	53.310.000
3	BHTN nhân viên đóng	334	3385	329.000
4	BHXH của công ty đóng	6422	3383	5.757.500
5	BHXH nhân viên đóng	334	3383	2.632.000
6	BHYT của công ty đóng	6422	3384	987.000
7	BHYT nhân viên đóng	334	3384	493.500
8	KPCĐ của công ty đóng	6422	3382	658.000
Cộng				**97.067.000**

Thành tiền bằng chữ: ***Chín mươi bảy triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn đồng chẵn.***
Ghi chú: .....

Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Hình: Chứng từ kế toán tiền lương tháng 08 năm 2025

Hạch toán chi phí lương HTCPL00009

Bảng lương: Bảng lương cố định tháng 8 năm 2025

Diễn giải: Hạch toán chi phí lương theo bảng lương Bảng lương cố định tháng 8 năm 2025

Ngày hạch toán: 31/08/2025

Ngày chứng từ: 31/08/2025

Số chứng từ: HTCPL00009

Tổng tiền: **97.067.000**

Hạch toán

#	Diễn giải	TK Nợ	TK Có	Số tiền	Đối tượng Nợ	Tên đối tượng Nợ	Đối tượng Có	Tên đối tượng Có	Đơ
1	Lương cơ bản	6422	334	32.900.000					
2	Phụ cấp thuộc quỹ lương	6422	334	53.310.000					
3	BHTN nhân viên đóng	334	3385	329.000					
4	BHXH của công ty đóng	6422	3383	5.757.500					
5	BHXH nhân viên đóng	334	3383	2.632.000					
6	BHYT của công ty đóng	6422	3384	987.000					
7	BHYT nhân viên đóng	334	3384	493.500					
8	KPCĐ của công ty đóng	6422	3382	658.000					
				97.067.000					

Hình: Giao diện hạch toán chi phí lương trên phần mềm kế toán MISA

Sau khi kế toán phản ánh vào phần mềm sẽ tự động cập nhật số liệu lên sổ chi tiết TK 6421; Sổ chi tiết 6422; Sổ cái TK 642; Sổ Nhật ký chung. Cuối kỳ, kế toán tổng hợp, kết chuyển sang tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh". Để xem và kiểm tra dữ liệu đã cập nhật lên sổ chi tiết TK 6421 kế toán thực hiện thao tác sau:

Vào "Báo cáo" -> "Tổng hợp" -> "Sổ chi tiết các tài khoản" -> Chọn kỳ báo cáo thích hợp -> tích chọn vào TK chi tiết TK 6421_ "Chi phí bán hàng " -> chọn " đồng ý".

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

SỔ CHI TIẾT CÁC TÀI KHOẢN

Tài khoản: 6421, Năm 2025

Ngày hạch toán	Ngày chứng từ	Số chứng từ	Số hóa đơn	Diễn giải	TK đối ứng	Phát sinh Nợ	Phát sinh Có	Dư Nợ	Dư Có
Tài khoản: 6421									
01/01/2025	01/01/2025	MDV01610/23	5154625646	Dịch vụ chạy quảng cáo trên Google	331	475,000		475,000	
01/01/2025	01/01/2025	MDV01612/23	5154637043	Dịch vụ chạy quảng cáo trên Google	331	475,000		950,000	
...	...	...	...	...	...	...		...	
14/04/2025	14/04/2025	MDV01903/23	250100	Google Ads	331	454,545		313,400,546	
16/04/2025	16/04/2025	MDV01803/23	00002136	Cước vận chuyển hàng hóa từ TP. HCM đến Đà Nẵng	331	700,000		314,100,546	
16/04/2025	16/04/2025	MDV01904/23	283053	Google Ads	331	454,545		314,555,091	
...	...	...	...	...	...	...		...	
19/06/2025	19/06/2025	MDV02039/23	1296074	Google Ads	331	909,091		572,663,878	
20/06/2025	20/06/2025	MDV02062/23	104645750	Dịch vụ chạy quảng cáo trên facebook	331	4,840,000		577,503,878	
22/06/2025	22/06/2025	MDV02040/23	1335222	Google Ads	331	909,091		578,412,969	
...	...	...	...	...	...	...		...	
20/08/2025	20/08/2025	MDV02198/23	2174502	Dịch vụ quảng cáo Google Ads	331	1,388,889		836,849,348	
21/08/2025	21/08/2025	MDV02196/23	2193353	Dịch vụ quảng cáo Google Ads	331	1,388,889		838,238,237	
...	...	...	...	...	...	...		...	
01/12/2025	01/12/2025	MDV02347/23	3482956	Dịch vụ quảng cáo Google Ads	331	925,926		1,329,256,891	
01/12/2025	01/12/2025	MDV02348/23	3477470	Dịch vụ quảng cáo Google Ads	331	925,926		1,330,182,817	
02/12/2025	02/12/2025	MDV02345/23	3503825	Dịch vụ quảng cáo Google Ads	331	925,926		1,331,108,743	
...	...	...	...	...	...	...		...	
31/12/2025	31/12/2025	NVK00215/25		Kết chuyển chi phí bán hàng	911		1,492,959,542		
				Cộng		2,501,569,542	2,501,569,542		
Tổng cộng						2,501,569,542	2,501,569,542		

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Hình: Sổ chi tiết tài khoản 6421 năm 2025

Để xem và kiểm tra dữ liệu đã cập nhật lên sổ chi tiết TK 6422 kế toán thực hiện thao tác sau:

Vào “Báo cáo” -> “Tổng hợp” -> “Sổ chi tiết các tài khoản” -> Chọn kỳ báo cáo thích hợp -> tích chọn vào TK chi tiết TK 6422_ “Chi phí quản lý doanh nghiệp” -> chọn “ đồng ý”.

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

SỔ CHI TIẾT CÁC TÀI KHOẢN

Tài khoản: 6422, Năm 2025

Ngày hạch toán	Ngày chứng từ	Số chứng từ	Số hóa đơn	Diễn giải	TK đối ứng	Phát sinh Nợ	Phát sinh Có	Dư Nợ	Dư Có
Tài khoản: 6422									
...	...	...	...	...	...	...		...	
13/01/2025	13/01/2025	MDV01576/23	10	Dịch vụ cho thuê văn phòng quý 01/2025 theo Hợp đồng số 15/2020/HĐ-EVNI-TT ngày 14/05/2020, Phụ lục hợp đồng số 06/2022/PLHĐ-EVNI-TT ngày10/05/2022, Phụ lục hợp đồng số 05/2024/PLHĐ-EVNI-TT ngày 15/04/2024	331	12,886,365		920,435,033	
13/01/2025	13/01/2025	MDV01848/23	2308	Dịch vụ ngân hàng	331	10,000		920,445,033	
...	...	...	...	...	...	...		...	
22/04/2025	22/04/2025	MDV01861/23	00140953	Phần mềm hóa đơn điện tử MISA meInvoice từ lần thứ 2 trở đi - Gói MEIR 1.000	331	1,050,000		1,315,973,077	
23/04/2025	23/04/2025	MDV01863/23	99	Phần mềm tháng 03/2025	331	300,000		1,316,273,077	
...	...	...	...	...	...	...		...	
01/05/2025	01/05/2025	PC00461/23	2079357	Khác	1111	685,596		1,442,178,032	
05/05/2025	05/05/2025	MH00071/23	520	Khăn Softpack Bless You 250 tờ	331	128,333		1,442,306,365	
05/05/2025	05/05/2025	MH00071/23	520	Túi rác	331	35,648		1,442,342,013	
05/05/2025	05/05/2025	MH00071/23	520	Bìa đục lỗ A4	331	229,167		1,442,571,180	
05/05/2025	05/05/2025	MH00071/23	520	Pin tiểu	331	183,333		1,442,754,513	
...	...	...	...	...	...	...		...	
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	1807116	combo 599	1111	599,000		1,708,520,627	
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	1807116	combo 499	1111	499,000		1,709,019,627	
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	1807116	Nước Suối Dasani Purified Chai 500ml	1111	25,000		1,709,044,627	
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	1807116	Nước ép dưa hấu	1111	49,000		1,709,093,627	
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	1807116	Nước gạo rang vị Táo	1111	45,000		1,709,138,627	
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	1807116	Cơm bát đã nóng	1111	109,000		1,709,247,627	
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	1807116	Set Kimbap	1111	69,000		1,709,316,627	
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	1807116	Khăn giấy màng bạc Gogi	1111	6,000		1,709,322,627	
18/07/2025	18/07/2025	PC00487/23	274105	Xăng RON 95 Mức 3	1111	185,185		1,709,507,812	
...	...	...	...	...	...	...		...	
31/08/2025	31/08/2025	HTCPL00009		Lương cơ bản	334	32,900,000		1,871,024,637	
31/08/2025	31/08/2025	HTCPL00009		Phụ cấp thuộc quỹ lương	334	53,310,000		1,924,334,637	
31/08/2025	31/08/2025	HTCPL00009		BHXH của công ty đóng	3383	5,757,500		1,930,092,137	
31/08/2025	31/08/2025	HTCPL00009		BHYT của công ty đóng	3384	987,000		1,931,079,137	
31/08/2025	31/08/2025	HTCPL00009		KPCĐ của công ty đóng	3382	658,000		1,931,737,137	
31/08/2025	31/08/2025	KH00032/23		Khấu hao TSCĐ tháng 8 năm 2025	2141	8,186,351		1,939,923,488	
...	...	...	...	...	...	...		...	
01/10/2025	01/10/2025	PC00514/23	1853515	Khác	1111	1,141,024		2,069,577,141	
...	...	...	...	...	...	...		...	
19/12/2025	19/12/2025	PC00587/23	102614	Xăng RON 95 Mức 3	1111	824,090		2,336,874,843	
27/12/2025	27/12/2025	MDV02567/23	114476	Xăng RON 95 Mức 3	331	740,741		2,337,615,584	
...	...	...	...	...	...	...		...	
31/12/2025	31/12/2025	KH00036/23		Khấu hao TSCĐ tháng 12 năm 2025	2141	8,186,351		2,437,228,794	
31/12/2025	31/12/2025	MDV02515/23	00000045	Combo Cẩm Tú Cầu	331	999,000		2,438,227,794	
...	...	...	...	...	...	...		...	
31/12/2025	31/12/2025	NVK00020		Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911		1,707,308	2,442,794,257	
31/12/2025	31/12/2025	NVK00043		Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911		2,340,000	2,440,454,257	
31/12/2025	31/12/2025	NVK00215/25		Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911		2,677,512,174		
				Cộng		2,681,559,482	2,681,559,482		
Tổng cộng						2,681,559,482	2,681,559,482		

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Người lập biểu *(Ký, họ tên)* — **Kế toán trưởng** *(Ký, họ tên)* — **Giám đốc** *(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Hình: Sổ chi tiết tài khoản 6422 năm 2025

Để mở sổ cái TK 642_Chi phí quản lý kinh doanh,kế toán thực hiện thao tác: Vào “báo cáo” -> “tổng hợp” -> S03b-DN: Sổ cái (Hình thức Nhật ký chung)” -> chọn kỳ báo cáo thích hợp -> tích chọn vào TK 642_“Chi phí quản lý kinh doanh” -> chọn “ đồng ý”.

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Mẫu số: S03b-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI
(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)
Năm 2025

Tài khoản: 642 - Chi phí quản lý kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Trang sổ	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu kỳ					
			- Số phát sinh trong kỳ					
...	...	...	...			...	...	
13/01/2025	MDV01576/23	13/01/2025	Mua dịch vụ của CÔNG TY CỔ PHẦN EVN QUỐC TẾ			331	12,886,365	
...	...	...	...			...	...	
16/04/2025	MDV01803/23	16/04/2025	Mua hàng của CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI TRỌNG TÂN theo hóa đơn số 00002136			331	700,000	
16/04/2025	MDV01904/23	16/04/2025	Mua dịch vụ của CÔNG TY TNHH GOOGLE VIỆT NAM			331	454,545	
...	...	...	...			...	...	
22/04/2025	MDV01861/23	22/04/2025	Mua hàng của Công ty cổ phần MISA theo hóa đơn số 00140953			331	1,050,000	
...	...	...	...			...	...	
05/05/2025	MH00071/23	05/05/2025	Mua hàng của CÔNG TY TNHH NOSCO theo hóa đơn số 520			331	576,481	
06/05/2025	MDV01873/23	06/05/2025	Mua hàng của Công ty cổ phần MISA theo hóa đơn số 00154200			331	690,000	
...	...	...	...			...	...	
20/06/2025	MDV02062/23	20/06/2025	Mua dịch vụ của FACEBOOK			331	4,840,000	
...	...	...	...			...	...	
14/07/2025	MDV02251/23	14/07/2025	Mua dịch vụ của CÔNG TY TNHH GOOGLE VIỆT NAM			331	925,926	
14/07/2025	PC00509/23	14/07/2025	Chi tiền mua dịch vụ của CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE - CHI NHÁNH MIỀN BẮC			1111	1,401,000	
...	...	...	...			...	...	
20/08/2025	MDV02120/23	20/08/2025	Mua hàng của CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG DJC theo hóa đơn số 764			331	400,000	
20/08/2025	MDV02198/23	20/08/2025	Mua dịch vụ của CÔNG TY TNHH GOOGLE VIỆT NAM			331	1,388,889	
...	...	...	...			...	...	
31/08/2025	HTCPL00009	31/08/2025	Hạch toán chi phí lương theo bảng lương Bảng lương cố định tháng 8 năm 2025			3383	5,757,500	
31/08/2025	HTCPL00009	31/08/2025	Hạch toán chi phí lương theo bảng lương Bảng lương cố định tháng 8 năm 2025			3384	987,000	
31/08/2025	HTCPL00009	31/08/2025	Hạch toán chi phí lương theo bảng lương Bảng lương cố định tháng 8 năm 2025			334	86,210,000	
31/08/2025	HTCPL00009	31/08/2025	Hạch toán chi phí lương theo bảng lương Bảng lương cố định tháng 8 năm 2025			3382	658,000	
...	...	...	...			...	...	
01/10/2025	MDV02562/23	01/10/2025	Mua dịch vụ của FACEBOOK			331	1,265,638	
01/10/2025	PC00514/23	01/10/2025	Chi tiền mua dịch vụ của CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐÀ NẴNG - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG			1111	1,141,024	
...	...	...	...			...	...	
27/12/2025	MDV02556/23	27/12/2025	Mua dịch vụ của CÔNG TY TNHH GOOGLE VIỆT NAM theo hóa đơn số 3805351			331	462,963	
27/12/2025	MDV02567/23	27/12/2025	Mua dịch vụ của CHI NHÁNH PETROLIMEX QUẢNG NAM - CÔNG TY TNHH MTV PETROLIMEX ĐÀ NẴNG theo hóa đơn số 114476			331	740,741	
...	...	...	...			...	...	
31/12/2025	KH00036/23	31/12/2025	Khấu hao TSCĐ tháng 12 năm 2025			2141	8,186,351	
...	...	...	...			...	...	
31/12/2025	NVK00020	31/12/2025	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025			911		784,340,308
31/12/2025	NVK00043	31/12/2025	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025			911		228,317,000
31/12/2025	NVK00215/25	31/12/2025	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025			911		4,170,471,716
			- Cộng số phát sinh				5,183,129,024	5,183,129,024
			- Số dư cuối kỳ					
			- Cộng lũy kế từ đầu năm				5,183,129,024	5,183,129,024

- Sổ này có 69 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 69
- Ngày mở sổ: .....

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Người ghi sổ	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Hình: Sổ cái tài khoản 642 năm 2025

Để mở sổ Nhật ký chung kế toán thực hiện thao tác: Vào “báo cáo” -> “tổng hợp” -> Sổ Nhật ký chung -> chọn kỳ báo cáo thích hợp -> chọn “ đồng ý”. **(Xem trang 89,90,91).**

d. Kế toán chi phí khác

d1. Nội dung chi phí khác

- Trong năm 2025, Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh phát sinh khoản chi phí khác là tiền phạt chậm nộp thuế GTGT theo thông báo của cơ quan Thuế.

d2. Chứng từ sử dụng

- Phiếu chi;

- Giấy báo Nợ,…

d3. Tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng

❖ *Tài khoản sử dụng*

Để hạch toán chi phí khác, Công ty sử dụng các tài khoản kế toán sau:

- TK 811 - "Chi phí khác". Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ.
- TK 8111_ "Chi phí phạt, chậm nộp".

Ngoài ra, trong quá trình hạch toán còn sử dụng một số tài khoản liên quan như:

- TK 1121 – "Tiền gửi ngân hàng".

❖ *Sổ sách kế toán*

Các sổ kế toán được sử dụng trong hạch toán chi phí khác tại công ty bao gồm:

- Sổ nhật ký chung;

- Sổ cái TK 811;

- Sổ chi tiết tài khoản 8111.

d4. Minh họa nghiệp vụ kinh tế

❖ *Nghiệp vụ minh họa:* Ngày 18/02/2025, căn cứ Thông báo tiền thuế nợ số 987/TB-CCTKV-KĐT của Chi cục Thuế khu vực Điện Bàn - Duy Xuyên ngày 10/02/2025, Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh tiến hành nộp các khoản nợ thuế vào Ngân sách Nhà nước bằng chuyển khoản qua ngân hàng Techcombank, tổng số tiền 4.912.776 đồng. Trong đó:

- Nộp thuế TNCN còn nợ: 4.815.475 đồng.
- Nộp tiền chậm nộp thuế GTGT Quý 1/2024: 97.301 đồng.

CỤC THUẾ TỈNH QUẢNG NAM
CHI CỤC THUẾ KHU VỰC
ĐIỆN BÀN - DUY XUYÊN

Số: 987 /TB-CCTKV-KĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Điện Bàn, ngày 10 tháng 02 năm 2025

THÔNG BÁO
Tiền thuế nợ

Cơ quan thuế thông báo đến: Công Ty Tnhh Xây Dựng Tín Thịnh
Mã số thuế: 4001106158
Địa chỉ nhận thông báo: Khối 3, Phường Vĩnh Điện, Thị xã Điện Bàn, Quảng Nam

Căn cứ dữ liệu tại cơ quan thuế về tình hình kê khai và nộp thuế vào ngân sách nhà nước, Công Ty Tnhh Xây Dựng Tín Thịnh chưa nộp đủ số tiền thuế nợ như sau:

1. Tổng số tiền thuế nợ chưa nộp NSNN là 5.931.966 đồng. Cụ thể như sau:

- Số tiền thuế và các khoản thu khác tính đến ngày 31 tháng 01 năm 2025 là: 4.815.475 đồng;
- Số tiền chậm nộp tính đến ngày 31 tháng 01 năm 2025 là: 1.116.491 đồng (trong đó Tiền chậm nộp tính trên các khoản nợ chưa thanh toán là: 1.019.190 đồng).

Trong đó số tiền thuế nợ phát sinh trong tháng 01 năm 2025 là: 5.834.665 đồng. Cụ thể như sau:

- Số tiền thuế và các khoản thu khác phát sinh từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 01 năm 2025 là: 4.815.475 đồng;
- Số tiền chậm nộp phát sinh từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 01 năm 2025 là: 1.019.190 đồng (trong đó Tiền chậm nộp tính trên các khoản nợ chưa thanh toán là: 1.019.190 đồng);

2. Số tiền quá hạn nộp phải thực hiện cưỡng chế nợ thuế là: 4.912.776 đồng.

Đề nghị người nộp thuế nộp ngay số tiền nêu tại điểm 1 vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, người nộp thuế liên hệ với cơ quan thuế theo địa chỉ: 162 Lê Quý Đôn, phương Vĩnh Điện, Điện Bàn, Quảng Nam

Bộ phận liên hệ: Đội Kiểm tra thuế số 1

Số điện thoại: 02353:867227, 716159./.

Nơi nhận:
- CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH;
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT,Đội Kiểm tra thuế số 1.

CHI CỤC TRƯỞNG

Phạm Đình Dũng

Hình: Thông báo tiền thuế nợ số 987

BẢNG KÊ TỔNG HỢP SỐ TIỀN THUẾ NỢ

(Kèm theo thông báo số 987 /TB-CCTKV-KĐT ngày 10 tháng 02 năm 2025 của CCTKV Điện Bàn-Duy Xuyên)

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Loại thuế và các khoản thu khác	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ		Số tiền thuế nợ phát sinh trong tháng 01	Số tiền thuế nợ bị cưỡng chế
			Tổng số	Số thừa (TCN)		
I	**Tiền thuế và các khoản thu khác (không bao gồm tiền chậm nộp)**		**4.815.475**		**4.815.475**	**4.815.475**
1	Thuế thu nhập cá nhân - Khấu trừ	1001	4.815.475		4.815.475	4.815.475
II	**Tiền chậm nộp**		**1.116.491**	**861.777**	**1.019.190**	**97.301**
II.1	**Tiền chậm nộp tính trên khoản nợ đã thanh toán**		**97.301**			**97.301**
1	Tiền chậm nộp thuế giá trị gia tăng từ hàng hóa sản xuất kinh doanh trong nước khác còn lại	4931	97.301			97.301
II.2	**Tiền chậm nộp tính trên khoản nợ chưa thanh toán**		**1.019.190**	**861.777**	**1.019.190**	
1	Tiền chậm nộp thuế thu nhập cá nhân	4917	157.413		157.413	
2	Tiền chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm tiền chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí)	4918	861.777	861.777	861.777	

Hình: Bảng kê chi tiết số tiền thuế nợ và tiền chậm nộp kèm thông báo

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

GIẤY BÁO NỢ

Người nhận tiền: CHI CỤC THUẾ THỊ XÃ ĐIỆN BÀN Địa chỉ: Lý do thanh toán: Nộp Thuế TNCN Q2,Q3/2024 + chậm nộp thuế GTGT Q1/2024	Số: UNC00402/25 Ngày: 18/02/2025 Tài khoản: 112141
Số tài khoản đơn vị trả tiền: 19036483291014 Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam Số tiền: **4.912.776** Loại tiền: VND Viết bằng chữ: ***Bốn triệu chín trăm mười hai nghìn bảy trăm bảy mươi sáu đồng chẵn.***	

Diễn giải	Số tiền nguyên tệ (VND)	Số tiền (VND)	Ghi Nợ	Ghi Có
Nộp Thuế TNCN Q2,Q3/2024	4.815.475	4.815.475	3335	112141
chậm nộp thuế GTGT Q1/2024	97.301	97.301	8111	112141

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Thủ quỹ	Người nhận tiền
(Ký, họ tên, đóng dấu)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Hình: Giấy báo Nợ của ngân hàng Techcombank

- *Giao diện nhập liệu UNC trên phần mềm kế toán MISA em xin phép trình bày tại* **(Phụ lục 13).**

Sau khi kế toán phản ánh vào phần mềm sẽ tự động cập nhật số liệu lên Sổ chi tiết TK 8111; Sổ cái TK 811 ; Sổ Nhật ký chung. Cuối kỳ, kế toán tổng hợp, kết chuyển sang tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh". Để xem và kiểm tra dữ liệu đã cập nhật lên sổ chi tiết TK 8111 kế toán thực hiện thao tác sau:

Vào "Báo cáo"-> "Tổng hợp" -> "Sổ chi tiết các tài khoản" -> Chọn kỳ báo cáo thích hợp -> tích chọn vào TK chi tiết TK 8111_ "Chi phí phạt, chậm nộp"-> chọn " đồng ý".

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

SỔ CHI TIẾT CÁC TÀI KHOẢN

Tài khoản: 8111, Năm 2025

Ngày hạch toán	Ngày chứng từ	Số chứng từ	Số hóa đơn	Diễn giải	TK đối ứng	Phát sinh Nợ	Phát sinh Có	Dư Nợ	Dư Có
Tài khoản: 8111									
18/02/2025	18/02/2025	UNC00402/25		chậm nộp thuế GTGT Q1/2024	112141	97,301		97,301	
22/02/2025	22/02/2025	UNC00473/25		NTDT+KB:1963-KBNN Dien Ban - Quang Nam+NgayNT:20250222+MST:4001106158+DBHC:507HH+TKNS:7111+CQT:1054326+LT hue:01+STC:11220250298712791(ID:112 2025298712110-C:755-TM:4917-KT:00/1 2/9999-ST:181972-GChu:)	112141	181,972		279,273	
...	...	...		...	...	...		...	
14/05/2025	14/05/2025	UNC00158/25		NTDT+KB:0023-Phong Giao dich so 9 - Kho bac Nha nuoc Khu vuc I+NgayNT: 20250514+MST:4001106158-002+DBHC:00 5HH+TKNS:7111+CQT:1054743+LThue:01+ STC:11220250321698429(ID:3320363431 660001-C:755-TM:4931-KT:00/Q3/2024- ST:31132-GChu:)	112143	31,132		388,463	
...	...	...		...	...	...		...	
31/12/2025	31/12/2025	NVK00043		Kết chuyển chi phí khác phát sinh trong kỳ	911		3,834,927		
31/12/2025	31/12/2025	NVK00215/25		Kết chuyển chi phí khác phát sinh trong kỳ	911		1,180,264		
				Cộng		5,015,191	5,015,191		
Tổng cộng						5,015,191	5,015,191		

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Ngày ..... tháng ..... năm ..... Giám đốc
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Hình: Sổ chi tiết tài khoản 8111 năm 2025

Để mở sổ cái TK 811_Chi phí khác kế toán thực hiện thao tác: Vào "báo cáo" -> "tổng hợp" -> S03b-DN: Sổ cái (Hình thức Nhật ký chung)" -> chọn kỳ báo cáo thích hợp -> tích chọn vào TK 811_"Chi phí khác" -> chọn " đồng ý".

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Mẫu số: S03b-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI
(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)
Năm 2025

Tài khoản: 811 - Chi phí khác

Đơn vị tính: VND

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu kỳ					
			- Số phát sinh trong kỳ					
18/02/2025	UNC00402/25	18/02/2025	Nộp Thuế TNCN Q2,Q3/2024 + chậm nộp thuế GTGT Q1/2024			112141	97,301	
22/02/2025	UNC00473/25	22/02/2025	NTDT+KB:1963-KBNN Dien Ban - Quang Nam+NgayNT:20250222+MST:4001106158+ DBHC:507HH+TKNS:7111+CQT:1054326+LT hue:01+STC:11220250298712791(ID:112 2025298712110-C:755-TM:4917-KT:00/1 2/9999-ST:181972-GChu:)			112141	181,972	
...	...	...	...			...	...	
14/05/2025	UNC00158/25	14/05/2025	NTDT+KB:0023-Phong Giao dich so 9 - Kho bac Nha nuoc Khu vuc I+NgayNT: 20250514+MST:4001106158-002+DBHC:00 5HH+TKNS:7111+CQT:1054743+LThue:01+ STC:11220250321698429(ID:3320363431 660001-C:755-TM:4931-KT:00/Q3/2024- ST:31132-GChu:)			112143	31,132	
...	...	...	...			...	...	
31/12/2025	NVK00043	31/12/2025	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025			911		3,834,927
31/12/2025	NVK00215/25	31/12/2025	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025			911		1,180,264
			- Cộng số phát sinh				5,015,191	5,015,191
			- Số dư cuối kỳ					
			- Cộng lũy kế từ đầu năm				5,015,191	5,015,191

- Sổ này có 02 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 02
- Ngày mở sổ: .....

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Người ghi sổ	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Hình: Sổ cái tài khoản 811 năm 2025

Để mở sổ Nhật ký chung kế toán thực hiện thao tác: Vào "báo cáo" -> "tổng hợp" -> Sổ Nhật ký chung -> chọn kỳ báo cáo thích hợp -> chọn " đồng ý".**(Xem trang 89).**

e. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

e1. Nội dung chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Cuối năm, kế toán tiến hành tổng hợp số liệu, xác định thu nhập chịu thuế, lập tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của nhà nước.

e2. Chứng từ sử dụng

- Tờ khai quyết toán thuế TNDN (Mẫu số 03/TNDN);
- Phụ lục 03_1A_TNDN.

e3. Tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng

❖ *Tài khoản sử dụng*

Để hạch toán chi phí thuế TNDN, Công ty sử dụng tài khoản kế toán sau:

- TK 821 – Chi phí thuế TNDN. Tài khoản này dùng để phản ánh chi phí thuế TNDN phát sinh trong năm.

❖ *Sổ sách kế toán*

Các sổ kế toán được sử dụng trong hạch toán chi phí thuế TNDN tại Công ty bao gồm:

- Sổ nhật ký chung;
- Sổ cái TK 821;
- Sổ chi tiết tài khoản 821.

d4. Kế toán chi phí thuế TNDN

Trong năm 2025, Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh phát sinh lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN là 106.703.260 đồng. Trong kỳ, doanh nghiệp thực hiện bù trừ khoản lỗ được chuyển từ năm 2024 với số tiền 30.854.457 đồng theo quy định của pháp luật thuế.

Sau khi bù trừ, thu nhập tính thuế còn lại là:

106.703.260 – 30.854.457 = 75.848.803 (đồng).

Áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 17%**,** số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm 2025 được xác định là:

75.848.803 x 17% = 12.894.297 (đồng).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: **03/TNDN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (MẪU SỐ 03/TNDN)
(Áp dụng đối với phương pháp doanh thu - chi phí)
[01] Kỳ tính thuế: Năm 2025 Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025)
[02] Lần đầu: [X] **[03]** Bổ sung lần thứ: [ ]

[04] Ngành nghề có tỷ lệ doanh thu cao nhất: G47 - Bán lẻ
[05] Tỷ lệ (%): 100,00%
[06] Tên người nộp thuế: Công ty TNHH Xây Dựng Tín Thịnh
[07] Mã số thuế: 4001106158

[08] Tên đại lý thuế (nếu có):
[09] Mã số thuế:
[10] Hợp đồng đại lý thuế: Số Ngày:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)
A	**Kết quả kinh doanh ghi nhận theo báo cáo tài chính**	**A**	
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp	A1	106,703,260
B	**Xác định thu nhập chịu thuế theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp**	**B**	
1	Điều chỉnh tăng tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp (B1= B2+B3+B4+B5+B6+B7)	B1	0
1.1	Các khoản điều chỉnh tăng doanh thu	B2	0
1.2	Chi phí của phần doanh thu điều chỉnh giảm	B3	0
1.3	Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế	B4	0
1.4	Thuế thu nhập đã nộp cho phần thu nhập nhận được ở nước ngoài	B5	0
1.5	Điều chỉnh tăng lợi nhuận do xác định giá thị trường đối với giao dịch liên kết	B6	0
1.6	Các khoản điều chỉnh làm tăng lợi nhuận trước thuế khác	B7	0
2	**Điều chỉnh giảm tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp (B8=B9+B10+B11+B12)**	**B8**	**0**
2.1	Giảm trừ các khoản doanh thu đã tính thuế năm trước	B9	0
2.2	Chi phí của phần doanh thu điều chỉnh tăng	B10	0
2.3	Chi phí lãi vay không được trừ kỳ trước được chuyển sang kỳ này của doanh nghiệp có giao dịch liên kết	B11	0

2.4	Các khoản điều chỉnh làm giảm lợi nhuận trước thuế khác	B12	0
3	**Tổng thu nhập chịu thuế (B13=A1+B1-B8)**	**B13**	**106,703,260**
3.1	Thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh	B14	106,703,260
3.2	Thu nhập chịu thuế từ hoạt động chuyển nhượng BĐS	B15	0
C	**Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh**		
1	Thu nhập chịu thuế (C1 = B14)	C1	106,703,260
2	Thu nhập miễn thuế	C2	0
			0
3	Chuyển lỗ và bù trừ lãi, lỗ (C3=C3a+C3b)	C3	30,854,457
	Trong đó:		
3.1	+ Lỗ từ hoạt động SXKD được chuyển trong kỳ	C3a	30,854,457
3.2	+ Lỗ từ chuyển nhượng BĐS được bù trừ với lãi của hoạt động SXKD	C3b	0
4	Thu nhập tính thuế (TNTT) (C4=C1-C2-C3)	C4	75,848,803
5	Trích lập quỹ khoa học công nghệ (nếu có)	C5	0
6	TNTT sau khi đã trích lập quỹ khoa học công nghệ (C6=C4-C5=C7+C8)	C6	75,848,803
	Trong đó:		
6.1	*+ Thu nhập tính thuế áp dụng thuế suất 17%*	*C7*	*75,848,803*
6.2	*+ Thu nhập tính thuế tính theo thuế suất không ưu đãi khác*	*C8*	*0*
6.3	+ Thuế suất không ưu đãi khác (%)	C8a	0
7	Thuế TNDN từ hoạt động SXKD tính theo thuế suất không ưu đãi (C9 =(C7 x 17%) + (C8 x C8a))	C9	12,894,297
8	Thuế TNDN được ưu đãi theo Luật thuế TNDN (C10 = C11 + C12 + C13)	C10	0
	Trong đó:		
8.1	+ Thuế TNDN chênh lệch do áp dụng mức thuế suất ưu đãi	C11	0
8.2	+ Thuế TNDN được miễn trong kỳ	C12	0
8.3	+ Thuế TNDN được giảm trong kỳ	C13	0
9	Thuế TNDN được miễn, giảm theo Hiệp định thuế	C14	0

10	Thuế TNDN được miễn, giảm theo từng thời kỳ	C15	0
11	Thuế thu nhập đã nộp ở nước ngoài được trừ trong kỳ tính thuế	C16	0
12	Thuế TNDN phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh (C17=C9-C10-C14-C15-C16)	C17	12,894,297
D	**Thuế TNDN phải nộp từ hoạt động chuyển nhượng BĐS**	**D**	
1	Thu nhập chịu thuế (D1 = B15)	D1	0
2	Lỗ từ hoạt động chuyển nhượng BĐS được chuyển trong kỳ và Lỗ từ hoạt động SXKD được bù trừ với lãi từ chuyển nhượng BĐS	D2	0
3	Thu nhập tính thuế (D3=D1-D2)	D3	0
4	Trích lập quỹ khoa học công nghệ (nếu có)	D4	0
5	TNTT sau khi đã trích lập quỹ khoa học công nghệ (D5=D3-D4)	D5	0
6	Thuế TNDN phải nộp của hoạt động chuyển nhượng BĐS trong kỳ	D6	0
7	Thuế TNDN chênh lệch do áp dụng mức thuế suất ưu đãi đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư - kinh doanh nhà ở xã hội để bán, cho thuê, cho thuê mua	D7	0
8	Thuế TNDN của hoạt động chuyển nhượng BĐS còn phải nộp kỳ này (D8=D6-D7)	D8	0
E	**Số thuế TNDN phải nộp quyết toán trong kỳ (E=E1+E2+E5)**	**E**	**12,894,297**
1	Thuế TNDN của hoạt động sản xuất kinh doanh	E1	12,894,297
2	Thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản (E2=E3+E4)	E2	0
2.1	*Thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản*	*E3*	*0*
2.2	*Thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng cơ sở hạ tầng, nhà có thu tiền theo tiến độ*	*E4*	*0*
3	Thuế TNDN phải nộp khác (nếu có)	E5	0
3.1	Trong đó thuế TNDN từ xử lý Quỹ phát triển khoa học công nghệ	E6	0
G	**Số thuế TNDN đã tạm nộp (G=G1+G2+G3+G4+G5)**	**G**	**0**
1	**Thuế TNDN đã tạm nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh**		**0**
1.1	Thuế TNDN nộp thừa kỳ trước chuyển sang kỳ này	G1	0
1.2	Thuế TNDN đã tạm nộp trong năm	G2	0
2	**Thuế TNDN đã tạm nộp của hoạt động chuyển nhượng BĐS**		**0**
2.1	Thuế TNDN nộp thừa kỳ trước chuyển sang kỳ này của hoạt động chuyển nhượng BĐS	G3	0
2.2	Thuế TNDN đã tạm nộp trong năm của hoạt động chuyển nhượng BĐS	G4	0
2.3	Thuế TNDN đã tạm nộp các kỳ trước và trong năm quyết toán của hoạt động chuyển nhượng cơ sở hạ tầng, nhà có thu tiền theo tiến độ	G5	0

H	**Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp**	**H**	
1	Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp trong năm của hoạt động sản xuất kinh doanh (H1=E1+E5-G2)	H1	12,894,297
2	Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp trong năm của hoạt động chuyển nhượng BĐS (H2=E3-G4)	H2	0
3	Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp của hoạt động chuyển nhượng cơ sở hạ tầng, nhà có thu tiền theo tiến độ (H3=E4-G5)	H3	0
I	**Số thuế TNDN còn phải nộp đến thời hạn nộp hồ sơ khai quyết toán thuế (I=E-G=I1+I2)**	**I**	**12,894,297**
1	Thuế TNDN còn phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh (I1=E1+E5-G1-G2)	I1	12,894,297
2	Thuế TNDN còn phải nộp của hoạt động chuyển nhượng BĐS (I2=E2-G3-G4-G5)	I2	0

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./..

Ngày 31 tháng 03 năm 2026

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Hình: Tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2025

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
Áp dụng đối với ngành sản xuất, thương mại, dịch vụ (trừ công ty an ninh, quốc phòng)
(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp số 03/TNDN)

Mẫu số: **03-1A/TNDN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2025

[02] Tên người nộp thuế: Công ty TNHH Xây Dựng Tín Thịnh
[03] Mã số thuế: 4001106158

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)
	Kết quả kinh doanh ghi nhận theo báo cáo tài chính:		
1	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**[04]**	**30,811,235,256**
	Trong đó: - Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu	[05]	0
2	**Các khoản giảm trừ doanh thu ([06]=[07]+[08]+[09])**	**[06]**	**119,600,000**
a	Chiết khấu thương mại	[07]	0
b	Giảm giá hàng bán	[08]	119,600,000
c	Giá trị hàng bán bị trả lại	[09]	0
3	**Doanh thu hoạt động tài chính**	**[10]**	**230,693**
	Trong đó: Doanh thu từ lãi tiền gửi	*[11]*	*0*
4	**Chi phí sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ ([12]=[13]+[14]+[15])**	**[12]**	**29,954,529,444**
a	Giá vốn hàng bán	[13]	24,771,400,420
b	Chi phí bán hàng	[14]	0
c	Chi phí quản lý doanh nghiệp	[15]	5,183,129,024
5	**Chi phí tài chính**	**[16]**	**625,618,054**
	Trong đó: Chi phí lãi tiền vay	[17]	0
6	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ([18]=[04]-[06]+[10]-[12]-[16])**	**[18]**	**111,718,451**
7	**Thu nhập khác**	**[19]**	**0**
8	**Chi phí khác**	**[20]**	**5,015,191**
9	**Lợi nhuận khác ([21]=[19]-[20])**	**[21]**	**(5,015,191)**
10	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp ([22]=[18]+[21])**	**[22]**	**106,703,260**

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./...

Ngày 31 tháng 03 năm 2026

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Hình: Phụ lục kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

2.2.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh

a. Nội dung kế toán xác định kết quả kinh doanh

Cuối kỳ, kế toán thực hiện bút toán kết chuyển doanh thu, chi phí vào TK 911 để xác định kết quả kinh doanh.

b. Tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng

- Phiếu kết chuyển

❖ *Tài khoản sử dụng*

Để hạch toán kết quả kinh doanh, Công ty sử dụng tài khoản kế toán sau:

- TK 911 – "Xác định kết quả kinh doanh".

Ngoài ra, trong quá trình hạch toán còn sử dụng một số tài khoản liên quan như:

- TK 511 – "Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ"
- TK 515 – "Doanh thu hoạt động tài chính"
- TK 632 – "Giá vốn hàng bán"
- TK 635 – "Chi phí tài chính"
- TK 642 – "Chi phí quản lý kinh doanh"
- TK 811 – "Chi phí khác"

❖ *Sổ sách kế toán*

Các sổ kế toán được sử dụng trong hạch toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty bao gồm:

- Sổ Nhật ký chung;

- Sổ cái TK 911;

- Sổ chi tiết TK 911;

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

c. Kế toán xác định kết quả kinh doanh

Cuối kỳ, kế toán thực hiện kết chuyển lãi, lỗ trên phần mềm kế toán MISA để xác định kết quả kinh doanh.

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

CHỨNG TỪ KẾ TOÁN

Tên: Số: NVK00215/25
Địa chỉ: Ngày: 31/12/2025
Diễn giải: Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025

STT	Diễn giải	Ghi nợ	Ghi có	Thành tiền
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5111	911	26.643.817.302
2	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	152.448
3	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	24.771.400.420
4	Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính	911	635	596.204.485
5	Kết chuyển chi phí bán hàng	911	6421	1.492.959.542
6	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911	6422	2.677.512.174
7	Kết chuyển chi phí khác phát sinh trong kỳ	911	8111	1.180.264
8	Kết chuyển kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ	4212	911	2.895.287.135
Cộng				**59.078.513.770**

Thành tiền bằng chữ: ***Năm mươi chín tỷ không trăm bảy mươi tám triệu năm trăm mười ba nghìn bảy trăm bảy mươi đồng chẵn.***

Ghi chú: .....

Kế toán trưởng *(Ký, họ tên)* **Giám đốc** *(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Hình: Chứng từ kế toán kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025

Trên phần mềm kế toán MISA, kế toán vào phân hệ "Tổng hợp" -> Chọn "Kết chuyển lãi lỗ" -> Nhấn "Thêm" -> Điền thông tin đầy đủ -> Nhấn "Cất".

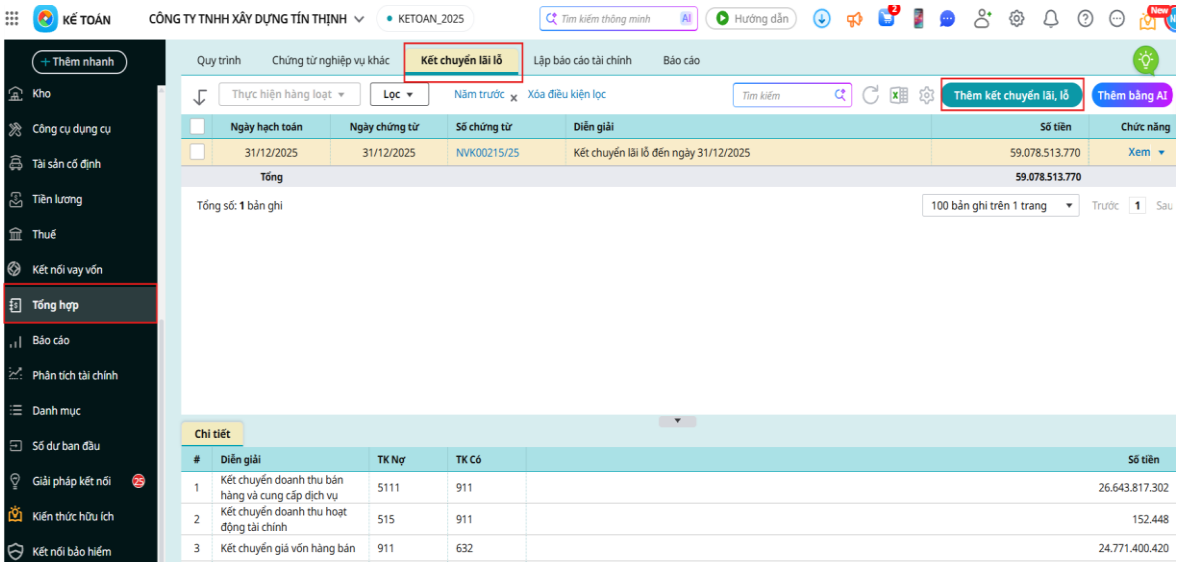

Hình: Giao diện kết chuyển lãi lỗ trên phần mềm kế toán MISA

Sau khi hoàn thành việc kết chuyển, phần mềm sẽ tự động cập nhật lên Sổ chi tiết TK 911; Sổ Cái TK 911; Sổ Nhật ký chung.

Để mở sổ chi tiết tài khoản 911 – "Xác định kết quả kinh doanh", kế toán thực hiện các thao tác sau: Vào "Báo cáo" -> "Tổng hợp" -> "Sổ chi tiết các tài khoản" -> Chọn kỳ báo cáo thích hợp -> Tích chọn vào tài khoản chi tiết TK 911 – "Xác định kết quả kinh doanh" -> Chọn "Đồng ý".

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

SỔ CHI TIẾT CÁC TÀI KHOẢN

Tài khoản: 911, Năm 2025

Ngày hạch toán	Ngày chứng từ	Số chứng từ	Số hóa đơn	Diễn giải	TK đối ứng	Phát sinh Nợ	Phát sinh Có	Dư Nợ	Dư Có
Tài khoản: 911									
31/12/2025	31/12/2025	NVK00020		Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5111		2,736,377,722		2,736,377,722
31/12/2025	31/12/2025	NVK00020		Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		60,986		2,736,438,708
31/12/2025	31/12/2025	NVK00020		Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính	635	550,000			2,735,888,708
31/12/2025	31/12/2025	NVK00020		Kết chuyển chi phí bán hàng	6421	782,633,000			1,953,255,708
31/12/2025	31/12/2025	NVK00020		Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	6422	1,707,308			1,951,548,400
31/12/2025	31/12/2025	NVK00020		Kết chuyển kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ	4212	1,951,548,400			
31/12/2025	31/12/2025	NVK00043		Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5111		1,311,440,232		1,311,440,232
31/12/2025	31/12/2025	NVK00043		Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		17,259		1,311,457,491
31/12/2025	31/12/2025	NVK00043		Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính	635	880,000			1,310,577,491
31/12/2025	31/12/2025	NVK00043		Kết chuyển chi phí bán hàng	6421	225,977,000			1,084,600,491
31/12/2025	31/12/2025	NVK00043		Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	6422	2,340,000			1,082,260,491
31/12/2025	31/12/2025	NVK00043		Kết chuyển chi phí khác phát sinh trong kỳ	8111	3,834,927			1,078,425,564
31/12/2025	31/12/2025	NVK00043		Kết chuyển kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ	4212	1,078,425,564			
31/12/2025	31/12/2025	NVK00215/25		Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5111		26,643,817,302		26,643,817,302
31/12/2025	31/12/2025	NVK00215/25		Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		152,448		26,643,969,750
31/12/2025	31/12/2025	NVK00215/25		Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	24,771,400,420			1,872,569,330
31/12/2025	31/12/2025	NVK00215/25		Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính	635	596,204,485			1,276,364,845
31/12/2025	31/12/2025	NVK00215/25		Kết chuyển chi phí bán hàng	6421	1,492,959,542		216,594,697	
31/12/2025	31/12/2025	NVK00215/25		Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	6422	2,677,512,174		2,894,106,871	
31/12/2025	31/12/2025	NVK00215/25		Kết chuyển chi phí khác phát sinh trong kỳ	8111	1,180,264		2,895,287,135	
31/12/2025	31/12/2025	NVK00215/25		Kết chuyển kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ	4212		2,895,287,135		
				Cộng		33,587,153,084	33,587,153,084		
Tổng cộng						33,587,153,084	33,587,153,084		

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Người lập biểu *(Ký, họ tên)* — **Kế toán trưởng** *(Ký, họ tên)* — **Giám đốc** *(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Hình: Sổ chi tiết tài khoản 911 năm 2025

Để mở sổ cái TK 911 – "Xác định kết quả kinh doanh", kế toán thực hiện các thao tác sau: Vào "báo cáo" -> "tổng hợp" -> S03b-DN: Sổ cái (Hình thức Nhật ký chung)" -> chọn kỳ báo cáo thích hợp -> tích chọn vào TK 911_"Xác định kết quả kinh doanh" -> chọn " đồng ý".

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Mẫu số: S03b-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2025

Tài khoản: 911 - Xác định kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu kỳ					
			- Số phát sinh trong kỳ					
31/12/2025	NVK00020	31/12/2025	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025			4212	1,951,548,400	
31/12/2025	NVK00020	31/12/2025	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025			5111		2,736,377,722
31/12/2025	NVK00020	31/12/2025	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025			515		60,986
31/12/2025	NVK00020	31/12/2025	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025			635	550,000	
31/12/2025	NVK00020	31/12/2025	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025			6421	782,633,000	
31/12/2025	NVK00020	31/12/2025	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025			6422	1,707,308	
31/12/2025	NVK00043	31/12/2025	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025			4212	1,078,425,564	
31/12/2025	NVK00043	31/12/2025	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025			5111		1,311,440,232
31/12/2025	NVK00043	31/12/2025	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025			515		17,259
31/12/2025	NVK00043	31/12/2025	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025			635	880,000	
31/12/2025	NVK00043	31/12/2025	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025			6421	225,977,000	
31/12/2025	NVK00043	31/12/2025	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025			6422	2,340,000	
31/12/2025	NVK00043	31/12/2025	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025			8111	3,834,927	
31/12/2025	NVK00215/25	31/12/2025	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025			4212		2,895,287,135
31/12/2025	NVK00215/25	31/12/2025	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025			5111		26,643,817,302
31/12/2025	NVK00215/25	31/12/2025	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025			515		152,448
31/12/2025	NVK00215/25	31/12/2025	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025			632	24,771,400,420	
31/12/2025	NVK00215/25	31/12/2025	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025			635	596,204,485	
31/12/2025	NVK00215/25	31/12/2025	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025			6421	1,492,959,542	
31/12/2025	NVK00215/25	31/12/2025	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025			6422	2,677,512,174	
31/12/2025	NVK00215/25	31/12/2025	Kết chuyển lãi lỗ đến ngày 31/12/2025			8111	1,180,264	
			- Cộng số phát sinh				33,587,153,084	33,587,153,084
			- Số dư cuối kỳ					
			- Cộng lũy kế từ đầu năm				33,587,153,084	33,587,153,084

- Sổ này có 02 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 02
- Ngày mở sổ: .....

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Người ghi sổ *(Ký, họ tên)* — **Kế toán trưởng** *(Ký, họ tên)* — **Giám đốc** *(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Hình: Sổ cái tài khoản 911 năm 2025

PHỤ LỤC
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025

Mẫu số: **B02 - DNN**
(*Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính*)

[02] Tên người nộp thuế: Công ty TNHH Xây Dựng Tín Thịnh
[03] Mã số thuế: 4001106158

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	**VI.1**	**30.811.235.256**	**20.867.373.958**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	**02**	**VI.2**	**119.600.000**	**0**
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	**10**		**30.691.635.256**	**20.867.373.958**
4. Giá vốn hàng bán	**11**	**VI.3**	**24.771.400.420**	**17.313.602.850**
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	**20**		**5.920.234.836**	**3.553.771.108**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	**21**	**VI.4**	**230.693**	**164.442**
7. Chi phí tài chính	**22**	**VI.5**	**625.618.054**	**362.438.542**
- *Trong đó:* Chi phí lãi vay	23		0	0
8. Chi phí quản lý kinh doanh	**24**	**VI.6**	**5.183.129.024**	**2.344.500.097**
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24)	**30**		**111.718.451**	**846.996.911**
10. Thu nhập khác	**31**	**VI.7**	**0**	**220.691**
11. Chi phí khác	**32**	**VI.8**	**5.015.191**	**118.581.391**
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	**40**		**(5.015.191)**	**(118.360.700)**
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**		**106.703.260**	**728.636.211**
14. Chi phí thuế TNDN	**51**	**VI.9**	**0**	**0**
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51)	**60**		**106.703.260**	**728.636.211**

NGƯỜI LẬP BIỂU	KẾ TOÁN TRƯỞNG	*Lập ngày 31 tháng 03 năm 2026*
(Ký, Ghi rõ họ tên)	(Ký, Ghi rõ họ tên)	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
		(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)
		Phan Văn Trung

Hình: Phụ lục Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

Để xem và kiểm tra dữ liệu đã cập nhật lên Sổ Nhật ký chung kế toán thực hiện thao tác sau: Vào “Báo cáo” -> “Tổng hợp” -> “Sổ Nhật ký chung” -> Chọn kỳ báo cáo thích hợp -> Chọn “Đồng ý”.

Trích sổ Nhật ký chung năm 2025

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH
Khối 3, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Mẫu số: S03a-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2025

Ngày hạch toán	Ngày chứng từ	Số chứng từ	Diễn giải	Tài khoản	TK đối ứng	Phát sinh Nợ	Phát sinh Có
...	...	...	...	...	...	...	...
13/01/2025	13/01/2025	MDV01576/23	Dịch vụ cho thuê văn phòng quý 01/2025 theo Hợp đồng số 15/2020/HĐ-EVNI-TT ngày 14/05/2020, Phụ lục hợp đồng số 06/2022/PLHĐ-EVNI-TT ngày10/05/2022, Phụ lục hợp đồng số 05/2024/PLHĐ-EVNI-TT ngày 15/04/2024	6422	331	12,886,365	
13/01/2025	13/01/2025	MDV01576/23	Dịch vụ cho thuê văn phòng quý 01/2025 theo Hợp đồng số 15/2020/HĐ-EVNI-TT ngày 14/05/2020, Phụ lục hợp đồng số 06/2022/PLHĐ-EVNI-TT ngày10/05/2022, Phụ lục hợp đồng số 05/2024/PLHĐ-EVNI-TT ngày 15/04/2024	331	6422		12,886,365
13/01/2025	13/01/2025	MDV01576/23	Thuế GTGT - Dịch vụ cho thuê văn phòng quý 01/2025 theo Hợp đồng số 15/2020/HĐ-EVNI-TT ngày 14/05/2020, Phụ lục hợp đồng số 06/2022/PLHĐ-EVNI-TT ngày10/05/2022, Phụ lục hợp đồng số 05/2024/PLHĐ-EVNI-TT ngày 15/04/2024	1331	331	1,288,635	
13/01/2025	13/01/2025	MDV01576/23	Thuế GTGT - Dịch vụ cho thuê văn phòng quý 01/2025 theo Hợp đồng số 15/2020/HĐ-EVNI-TT ngày 14/05/2020, Phụ lục hợp đồng số 06/2022/PLHĐ-EVNI-TT ngày10/05/2022, Phụ lục hợp đồng số 05/2024/PLHĐ-EVNI-TT ngày 15/04/2024	331	1331		1,288,635
13/01/2025	13/01/2025	MDV01628/23	Dịch vụ chạy quảng cáo trên Google	6421	331	475,000	
13/01/2025	13/01/2025	MDV01628/23	Dịch vụ chạy quảng cáo trên Google	331	6421		475,000
...	...	...	...	...	...	...	...
17/01/2025	17/01/2025	UNC00181/25	Lãi vay	635	112161	868,019	
17/01/2025	17/01/2025	UNC00181/25	Lãi vay	112161	635		868,019
17/01/2025	17/01/2025	UNC00182/25	Chi trả chuyển nợ quá hạn	34113	112161	96,300,000	
17/01/2025	17/01/2025	UNC00182/25	Chi trả chuyển nợ quá hạn	112161	34113		96,300,000
...	...	...	...	...	...	...	...
18/02/2025	18/02/2025	UNC00402/25	Nộp Thuế TNCN Q2,Q3/2024	3335	112141	4,815,475	
18/02/2025	18/02/2025	UNC00402/25	Nộp Thuế TNCN Q2,Q3/2024	112141	3335		4,815,475
18/02/2025	18/02/2025	UNC00402/25	chậm nộp thuế GTGT Q1/2024	8111	112141	97,301	
18/02/2025	18/02/2025	UNC00402/25	chậm nộp thuế GTGT Q1/2024	112141	8111		97,301
...	...	...	...	...	...	...	...
05/03/2025	05/03/2025	MDV01808/23	Phí bảo lãnh	635	331	7,163,288	
05/03/2025	05/03/2025	MDV01808/23	Phí bảo lãnh	331	635		7,163,288
...	...	...	...	...	...	...	...
16/04/2025	16/04/2025	MDV01803/23	Cước vận chuyển hàng hóa từ TP. HCM đến Đà Nẵng	6421	331	700,000	
16/04/2025	16/04/2025	MDV01803/23	Cước vận chuyển hàng hóa từ TP. HCM đến Đà Nẵng	331	6421		700,000
16/04/2025	16/04/2025	MDV01803/23	Thuế GTGT - Cước vận chuyển hàng hóa từ TP. HCM đến Đà Nẵng	1331	331	56,000	
16/04/2025	16/04/2025	MDV01803/23	Thuế GTGT - Cước vận chuyển hàng hóa từ TP. HCM đến Đà Nẵng	331	1331		56,000
...	...	...	...	...	...	...	...
22/04/2025	22/04/2025	MDV01861/23	Phần mềm hóa đơn điện tử MISA meInvoice từ lần thứ 2 trở đi - Gói MEIR 1.000	6422	331	1,050,000	
22/04/2025	22/04/2025	MDV01861/23	Phần mềm hóa đơn điện tử MISA meInvoice từ lần thứ 2 trở đi - Gói MEIR 1.000	331	6422		1,050,000
22/04/2025	22/04/2025	MDV01913/23	Google Ads	6421	331	909,091	
22/04/2025	22/04/2025	MDV01913/23	Google Ads	331	6421		909,091
...	...	...	...	...	...	...	...
05/05/2025	05/05/2025	MH00071/23	Khăn Softpack Bless You 250 tờ	6422	331	128,333	
05/05/2025	05/05/2025	MH00071/23	Khăn Softpack Bless You 250 tờ	331	6422		128,333
05/05/2025	05/05/2025	MH00071/23	Thuế GTGT - Khăn Softpack Bless You 250 tờ	1331	331	10,267	
05/05/2025	05/05/2025	MH00071/23	Thuế GTGT - Khăn Softpack Bless You 250 tờ	331	1331		10,267
05/05/2025	05/05/2025	MH00071/23	Túi rác	6422	331	35,648	
05/05/2025	05/05/2025	MH00071/23	Túi rác	331	6422		35,648
05/05/2025	05/05/2025	MH00071/23	Thuế GTGT - Túi rác	1331	331	2,852	
05/05/2025	05/05/2025	MH00071/23	Thuế GTGT - Túi rác	331	1331		2,852
05/05/2025	05/05/2025	MH00071/23	Bìa đục lỗ A4	6422	331	229,167	
05/05/2025	05/05/2025	MH00071/23	Bìa đục lỗ A4	331	6422		229,167
05/05/2025	05/05/2025	MH00071/23	Thuế GTGT - Bìa đục lỗ A4	1331	331	18,333	
05/05/2025	05/05/2025	MH00071/23	Thuế GTGT - Bìa đục lỗ A4	331	1331		18,333
05/05/2025	05/05/2025	MH00071/23	Pin tiểu	6422	331	183,333	
05/05/2025	05/05/2025	MH00071/23	Pin tiểu	331	6422		183,333
05/05/2025	05/05/2025	MH00071/23	Thuế GTGT - Pin tiểu	1331	331	14,667	
05/05/2025	05/05/2025	MH00071/23	Thuế GTGT - Pin tiểu	331	1331		14,667
05/05/2025	05/05/2025	NK03960/23	Que hàn KT 6013 3.2mm	156	331	1,440,000	
05/05/2025	05/05/2025	NK03960/23	Que hàn KT 6013 3.2mm	331	156		1,440,000
...	...	...	...	...	...	...	...

06/06/2025	06/06/2025	BTL00001	Que hàn S-316L.16(A) 3.2mm	5111	131	119,600,000	
06/06/2025	06/06/2025	BTL00001	Que hàn S-316L.16(A) 3.2mm	131	5111		119,600,000
06/06/2025	06/06/2025	BTL00001	Thuế GTGT - Que hàn S-316L.16(A) 3.2mm	33311	131	11,960,000	
06/06/2025	06/06/2025	BTL00001	Thuế GTGT - Que hàn S-316L.16(A) 3.2mm	131	33311		11,960,000
...	...	...	...	...	...	...	...
20/06/2025	20/06/2025	MDV02062/23	Dịch vụ chạy quảng cáo trên facebook	6421	331	4,840,000	
20/06/2025	20/06/2025	MDV02062/23	Dịch vụ chạy quảng cáo trên facebook	331	6421		4,840,000
20/06/2025	20/06/2025	MDV02062/23	Thuế GTGT - Dịch vụ chạy quảng cáo trên facebook	1331	331	242,000	
20/06/2025	20/06/2025	MDV02062/23	Thuế GTGT - Dịch vụ chạy quảng cáo trên facebook	331	1331		242,000
...	...	...	...	...	...	...	...
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	combo 599	6422	1111	599,000	
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	combo 599	1111	6422		599,000
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	Thuế GTGT - combo 599	1331	1111	47,920	
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	Thuế GTGT - combo 599	1111	1331		47,920
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	combo 499	6422	1111	499,000	
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	combo 499	1111	6422		499,000
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	Thuế GTGT - combo 499	1331	1111	39,920	
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	Thuế GTGT - combo 499	1111	1331		39,920
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	Nước Suối Dasani Purified Chai 500ml	6422	1111	25,000	
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	Nước Suối Dasani Purified Chai 500ml	1111	6422		25,000
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	Thuế GTGT - Nước Suối Dasani Purified Chai 500ml	1331	1111	2,000	
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	Thuế GTGT - Nước Suối Dasani Purified Chai 500ml	1111	1331		2,000
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	Nước ép dưa hấu	6422	1111	49,000	
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	Nước ép dưa hấu	1111	6422		49,000
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	Thuế GTGT - Nước ép dưa hấu	1331	1111	3,920	
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	Thuế GTGT - Nước ép dưa hấu	1111	1331		3,920
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	Nước gạo rang vị Táo	6422	1111	45,000	
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	Nước gạo rang vị Táo	1111	6422		45,000
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	Thuế GTGT - Nước gạo rang vị Táo	1331	1111	3,600	
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	Thuế GTGT - Nước gạo rang vị Táo	1111	1331		3,600
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	Cơm bát đá nóng	6422	1111	109,000	
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	Cơm bát đá nóng	1111	6422		109,000
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	Thuế GTGT - Cơm bát đá nóng	1331	1111	8,720	
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	Thuế GTGT - Cơm bát đá nóng	1111	1331		8,720
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	Set Kimbap	6422	1111	69,000	
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	Set Kimbap	1111	6422		69,000
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	Thuế GTGT - Set Kimbap	1331	1111	5,520	
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	Thuế GTGT - Set Kimbap	1111	1331		5,520
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	Khăn giấy màng bạc Gogi	6422	1111	6,000	
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	Khăn giấy màng bạc Gogi	1111	6422		6,000
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	Thuế GTGT - Khăn giấy màng bạc Gogi	1331	1111	480	
14/07/2025	14/07/2025	PC00509/23	Thuế GTGT - Khăn giấy màng bạc Gogi	1111	1331		480
...	...	...	...	...	...	...	...
20/08/2025	20/08/2025	MDV02198/23	Dịch vụ quảng cáo Google Ads	6421	331	1,388,889	
20/08/2025	20/08/2025	MDV02198/23	Dịch vụ quảng cáo Google Ads	331	6421		1,388,889
20/08/2025	20/08/2025	MDV02198/23	Thuế GTGT - Dịch vụ quảng cáo Google Ads	1331	331	111,111	
20/08/2025	20/08/2025	MDV02198/23	Thuế GTGT - Dịch vụ quảng cáo Google Ads	331	1331		111,111
...	...	...	...	...	...	...	...
31/08/2025	31/08/2025	HTCPL00009	Lương cơ bản	6422	334	32,900,000	
31/08/2025	31/08/2025	HTCPL00009	Lương cơ bản	334	6422		32,900,000
31/08/2025	31/08/2025	HTCPL00009	Phụ cấp thuộc quỹ lương	6422	334	53,310,000	
31/08/2025	31/08/2025	HTCPL00009	Phụ cấp thuộc quỹ lương	334	6422		53,310,000
31/08/2025	31/08/2025	HTCPL00009	BHTN nhân viên đóng	334	3385	329,000	
31/08/2025	31/08/2025	HTCPL00009	BHTN nhân viên đóng	3385	334		329,000
31/08/2025	31/08/2025	HTCPL00009	BHXH của công ty đóng	6422	3383	5,757,500	
31/08/2025	31/08/2025	HTCPL00009	BHXH của công ty đóng	3383	6422		5,757,500
31/08/2025	31/08/2025	HTCPL00009	BHXH nhân viên đóng	334	3383	2,632,000	
31/08/2025	31/08/2025	HTCPL00009	BHXH nhân viên đóng	3383	334		2,632,000
31/08/2025	31/08/2025	HTCPL00009	BHYT của công ty đóng	6422	3384	987,000	
31/08/2025	31/08/2025	HTCPL00009	BHYT của công ty đóng	3384	6422		987,000
31/08/2025	31/08/2025	HTCPL00009	BHYT nhân viên đóng	334	3384	493,500	
31/08/2025	31/08/2025	HTCPL00009	BHYT nhân viên đóng	3384	334		493,500
31/08/2025	31/08/2025	HTCPL00009	KPCĐ của công ty đóng	6422	3382	658,000	
31/08/2025	31/08/2025	HTCPL00009	KPCĐ của công ty đóng	3382	6422		658,000

01/10/2025	01/10/2025	PC00514/23	Khác	6422	1111	1,141,024	
01/10/2025	01/10/2025	PC00514/23	Khác	1111	6422		1,141,024
01/10/2025	01/10/2025	PC00514/23	Thuế GTGT - Khác	1331	1111	91,282	
01/10/2025	01/10/2025	PC00514/23	Thuế GTGT - Khác	1111	1331		91,282
...	...	...	...	...	...	...	...
20/10/2025	20/10/2025	UNC07635/25	Chi trả chuyển nợ quá hạn	635	112161	9,900,000	
20/10/2025	20/10/2025	UNC07635/25	Chi trả chuyển nợ quá hạn	112161	635		9,900,000
21/10/2025	21/10/2025	01382/23	Hóa chất RE100/500/1	632	156	2,680,769	
21/10/2025	21/10/2025	01382/23	Hóa chất RE100/500/1	156	632		2,680,769
...	...	...	...	...	...	...	...
11/11/2025	11/11/2025	BH01407/23	Thép mạ nhôm kẽm màu (lưới xây tô 1 cuộn 1kg)	131	5111	4,000,000	
11/11/2025	11/11/2025	BH01407/23	Thép mạ nhôm kẽm màu (lưới xây tô 1 cuộn 1kg)	5111	131		4,000,000
11/11/2025	11/11/2025	BH01407/23	Thuế GTGT - Thép mạ nhôm kẽm màu (lưới xây tô 1 cuộn 1kg)	131	33311	400,000	
11/11/2025	11/11/2025	BH01407/23	Thuế GTGT - Thép mạ nhôm kẽm màu (lưới xây tô 1 cuộn 1kg)	33311	131		400,000
11/11/2025	11/11/2025	BH01407/23	Đinh thép 2P	131	5111	1,050,000	
11/11/2025	11/11/2025	BH01407/23	Đinh thép 2P	5111	131		1,050,000
11/11/2025	11/11/2025	BH01407/23	Thuế GTGT - Đinh thép 2P	131	33311	105,000	
11/11/2025	11/11/2025	BH01407/23	Thuế GTGT - Đinh thép 2P	33311	131		105,000
...	...	...	...	...	...	...	...
14/12/2025	14/12/2025	01485/23	Chất kết dính đi từ Silicone-Apollo Silicone Sealant A600	632	156	1,205,000	
14/12/2025	14/12/2025	01485/23	Chất kết dính đi từ Silicone-Apollo Silicone Sealant A600	156	632		1,205,000
14/12/2025	14/12/2025	BH01481/23	Chất kết dính đi từ Silicone-Apollo Silicone Sealant A600	131	5111	1,412,500	
14/12/2025	14/12/2025	BH01481/23	Chất kết dính đi từ Silicone-Apollo Silicone Sealant A600	5111	131		1,412,500
14/12/2025	14/12/2025	BH01481/23	Thuế GTGT - Chất kết dính đi từ Silicone-Apollo Silicone Sealant A600	131	33311	113,000	
14/12/2025	14/12/2025	BH01481/23	Thuế GTGT - Chất kết dính đi từ Silicone-Apollo Silicone Sealant A600	33311	131		113,000
14/12/2025	14/12/2025	MDV02559/23	Nước Ngọt Coke Tươi	6422	331	140,000	
14/12/2025	14/12/2025	MDV02559/23	Nước Ngọt Coke Tươi	331	6422		140,000
...	...	...	...	...	...	...	...
27/12/2025	27/12/2025	MDV02567/23	Xăng RON 95 Mức 3	6422	331	740,741	
27/12/2025	27/12/2025	MDV02567/23	Xăng RON 95 Mức 3	331	6422		740,741
27/12/2025	27/12/2025	MDV02567/23	Thuế GTGT - Xăng RON 95 Mức 3	1331	331	59,259	
27/12/2025	27/12/2025	MDV02567/23	Thuế GTGT - Xăng RON 95 Mức 3	331	1331		59,259
27/12/2025	27/12/2025	NK06330/23	Keo dán gạch SikaCeram-75 Easy Fix 25kg/ 1Bao	156	331	1,201,176	
27/12/2025	27/12/2025	NK06330/23	Keo dán gạch SikaCeram-75 Easy Fix 25kg/ 1Bao	331	156		1,201,176
...	...	...	...	...	...	...	...
31/12/2025	31/12/2025	KH00036/23	Khấu hao TSCĐ tháng 12 năm 2025	6422	2141	8,186,351	
31/12/2025	31/12/2025	KH00036/23	Khấu hao TSCĐ tháng 12 năm 2025	2141	6422		8,186,351
...	...	...	...	...	...	...	...
31/12/2025	31/12/2025	NTTK02365/25	Tra lai so du tren tai khoan - thang 12/2025	112141	515	22,707	
31/12/2025	31/12/2025	NTTK02365/25	Tra lai so du tren tai khoan - thang 12/2025	515	112141		22,707
31/12/2025	31/12/2025	NTTK02542/25	TT BG 163NTC1	112141	131	13,500,000	
31/12/2025	31/12/2025	NTTK02542/25	TT BG 163NTC1	131	112141		13,500,000
...	...	...	...	...	...	...	...
31/12/2025	31/12/2025	NVK00020	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5111	911	2,736,377,722	
31/12/2025	31/12/2025	NVK00020	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	911	5111		2,736,377,722
31/12/2025	31/12/2025	NVK00020	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	60,986	
31/12/2025	31/12/2025	NVK00020	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	515		60,986
31/12/2025	31/12/2025	NVK00020	Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính	911	635	550,000	
31/12/2025	31/12/2025	NVK00020	Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính	635	911		550,000
31/12/2025	31/12/2025	NVK00020	Kết chuyển chi phí bán hàng	911	6421	782,633,000	
31/12/2025	31/12/2025	NVK00020	Kết chuyển chi phí bán hàng	6421	911		782,633,000
31/12/2025	31/12/2025	NVK00020	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911	6422	1,707,308	
31/12/2025	31/12/2025	NVK00020	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	6422	911		1,707,308
31/12/2025	31/12/2025	NVK00020	Kết chuyển kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ	911	4212	1,951,548,400	
31/12/2025	31/12/2025	NVK00020	Kết chuyển kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ	4212	911		1,951,548,400
31/12/2025	31/12/2025	NVK00043	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5111	911	1,311,440,232	
31/12/2025	31/12/2025	NVK00043	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	911	5111		1,311,440,232
31/12/2025	31/12/2025	NVK00043	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	17,259	
31/12/2025	31/12/2025	NVK00043	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	515		17,259
31/12/2025	31/12/2025	NVK00043	Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính	911	635	880,000	
31/12/2025	31/12/2025	NVK00043	Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính	635	911		880,000
31/12/2025	31/12/2025	NVK00043	Kết chuyển chi phí bán hàng	911	6421	225,977,000	
31/12/2025	31/12/2025	NVK00043	Kết chuyển chi phí bán hàng	6421	911		225,977,000

31/12/2025	31/12/2025	NVK00043	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911	6422	2,340,000	
31/12/2025	31/12/2025	NVK00043	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	6422	911		2,340,000
31/12/2025	31/12/2025	NVK00043	Kết chuyển chi phí khác phát sinh trong kỳ	911	8111	3,834,927	
31/12/2025	31/12/2025	NVK00043	Kết chuyển chi phí khác phát sinh trong kỳ	8111	911		3,834,927
31/12/2025	31/12/2025	NVK00043	Kết chuyển kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ	911	4212	1,078,425,564	
31/12/2025	31/12/2025	NVK00043	Kết chuyển kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ	4212	911		1,078,425,564
31/12/2025	31/12/2025	NVK00215/25	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5111	911	26,643,817,302	
31/12/2025	31/12/2025	NVK00215/25	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	911	5111		26,643,817,302
31/12/2025	31/12/2025	NVK00215/25	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	152,448	
31/12/2025	31/12/2025	NVK00215/25	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	515		152,448
31/12/2025	31/12/2025	NVK00215/25	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	24,771,400,420	
31/12/2025	31/12/2025	NVK00215/25	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	911		24,771,400,420
31/12/2025	31/12/2025	NVK00215/25	Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính	911	635	596,204,485	
31/12/2025	31/12/2025	NVK00215/25	Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính	635	911		596,204,485
31/12/2025	31/12/2025	NVK00215/25	Kết chuyển chi phí bán hàng	911	6421	1,492,959,542	
31/12/2025	31/12/2025	NVK00215/25	Kết chuyển chi phí bán hàng	6421	911		1,492,959,542
31/12/2025	31/12/2025	NVK00215/25	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911	6422	2,677,512,174	
31/12/2025	31/12/2025	NVK00215/25	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	6422	911		2,677,512,174
31/12/2025	31/12/2025	NVK00215/25	Kết chuyển chi phí khác phát sinh trong kỳ	911	8111	1,180,264	
31/12/2025	31/12/2025	NVK00215/25	Kết chuyển chi phí khác phát sinh trong kỳ	8111	911		1,180,264
31/12/2025	31/12/2025	NVK00215/25	Kết chuyển kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ	4212	911	2,895,287,135	
31/12/2025	31/12/2025	NVK00215/25	Kết chuyển kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ	911	4212		2,895,287,135
Tổng cộng						**401,301,705,140**	**401,301,705,140**

- Sổ này có 2694 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 2694
- Ngày mở sổ: .....

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Hình: Sổ Nhật ký chung năm 2025

CHƯƠNG 3: NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN THỊNH

3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh

Thông qua quá trình thực tập và tìm hiểu thực tế tại Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh, em đã có cơ hội vận dụng kiến thức lý thuyết đã học tại nhà trường về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh vào thực tiễn doanh nghiệp. Trên cơ sở quan sát và phân tích, em xin đưa ra một số đánh giá tổng quát về công tác kế toán của Công ty như sau:

3.1.1. Ưu điểm

- Về tổ chức bộ máy kế toán: Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức tinh gọn theo mô hình tập trung, giúp tiết kiệm chi phí quản lý và đảm bảo thông tin tài chính được xử lý thống nhất. Việc Kế toán trưởng trực tiếp đảm nhận các phần hành giúp thông tin được cung cấp nhanh chóng, chính xác, hỗ trợ hiệu quả cho Giám đốc trong việc ra quyết định.

- Về chế độ kế toán và hình thức ghi sổ: Công ty áp dụng đúng chế độ kế toán theo Thông tư 133/2016/TT-BTC. Hình thức kế toán Nhật ký chung được sử dụng phù hợp, giúp việc ghi chép các nghiệp vụ doanh thu, chi phí rõ ràng, dễ kiểm tra và đối chiếu.

- Về ứng dụng phần mềm kế toán: Công ty sử dụng phần mềm MISA trong công tác kế toán, góp phần tự động hóa việc ghi sổ, giảm thiểu sai sót và nâng cao độ chính xác trong việc xác định doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.

- Về hệ thống chứng từ và sổ sách kế toán: Hệ thống chứng từ và sổ sách được lập theo đúng quy định của Bộ Tài chính, đảm bảo tính pháp lý và phản ánh đầy đủ các nghiệp vụ phát sinh. Quy trình luân chuyển chứng từ được tổ chức khoa học, việc lưu trữ, bảo quản hợp lý, tạo thuận lợi cho công tác kiểm tra, đối chiếu số liệu.

- Về hệ thống tài khoản: Công ty áp dụng hệ thống tài khoản kế toán Theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính, phù hợp với đặc điểm hoạt động kinh doanh và quy mô của doanh nghiệp.

- Về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

+ Tổ chức kế toán doanh thu: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng đều được kế toán ghi nhận doanh thu một cách chính xác, kịp thời và đầy đủ.

+ *Tổ chức kế toán chi phí:* Công tác hạch toán chi phí tại công ty bước đầu được đảm bảo tính đầy đủ và kịp thời khi phát sinh.

+ *Tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh:* Công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty đã phần nào đáp ứng được yêu cầu của ban lãnh đạo công ty về việc cung cấp thông tin một cách kịp thời và chính xác tình hình kinh doanh của doanh nghiệp.

3.1.2. Nhược điểm

- Về tổ chức bộ máy kế toán: Việc tổ chức bộ máy chỉ với một nhân sự khiến Kế toán trưởng phải kiêm nhiệm quá nhiều phần hành, tạo ra áp lực công việc rất lớn và dễ dẫn đến sai sót khi khối lượng nghiệp vụ kinh doanh vật liệu xây dựng tăng cao. Do thiếu các kế toán phần hành, đơn vị không có sự kiểm soát chéo giữa các khâu, làm giảm tính khách quan trong việc tự kiểm tra và đối chiếu số liệu. Đồng thời, mô hình này còn tiềm ẩn rủi ro gián đoạn công tác kế toán nếu có sự thay đổi đột ngột về nhân sự do toàn bộ dữ liệu chỉ tập trung vào một người duy nhất.

- Về chính sách bán hàng: Doanh nghiệp còn thiếu tính linh hoạt, chưa áp dụng hiệu quả các hình thức chiết khấu thương mại và chiết khấu thanh toán. Điều này làm giảm khả năng thu hút khách hàng, chưa khuyến khích được việc mua hàng với số lượng lớn hoặc thanh toán sớm, từ đó ảnh hưởng đến doanh thu cũng như tốc độ thu hồi vốn của doanh nghiệp.

- Về công tác quản lý công nợ: Do đặc thù là doanh nghiệp thương mại kinh doanh vật liệu xây dựng, công ty phát sinh nhiều nghiệp vụ bán chịu với giá trị lớn. Điều này tiềm ẩn rủi ro về khả năng thu hồi công nợ, làm gia tăng áp lực quản lý và có thể ảnh hưởng đến dòng tiền và hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp.

- Về phương thức bán hàng: Việc áp dụng phương thức bán hàng thẳng không qua kho giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí lưu kho và nhân công, phương thức này vẫn tiềm ẩn rủi ro do không kiểm soát trực tiếp chất lượng hàng hóa trước khi giao. Điều này có thể dẫn đến sai sót, hư hỏng hoặc không đúng quy cách, làm tăng tỷ lệ hàng trả lại và gây khó khăn trong công tác xử lý đổi trả. Đồng thời, việc phát sinh sự cố còn ảnh hưởng đến uy tín và quan hệ lâu dài với khách hàng.

- Về hạch toán chi phí bảo lãnh: Trong quá trình hạch toán chi phí tại Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh, công ty vẫn còn tồn tại một số hạn chế trong việc sử dụng tài khoản kế toán. Cụ thể, đối với khoản chi phí bảo lãnh thanh toán, theo quy định tại Thông tư 133/2016/TT-BTC, khoản chi phí này thuộc chi phí quản lý doanh nghiệp và cần được hạch toán vào TK 6422 – Chi phí quản lý doanh nghiệp. Tuy

nhiên, trên thực tế công ty lại hạch toán khoản chi phí này vào TK 635 – Chi phí tài chính.

Việc hạch toán chưa đúng tài khoản làm cho cơ cấu chi phí trên báo cáo tài chính chưa phản ánh chính xác bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đồng thời ảnh hưởng đến việc phân tích chi phí và đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, điều này cũng gây khó khăn cho công tác quản lý, theo dõi và kiểm soát chi phí theo từng nội dung kinh tế.

- Về phân loại các khoản giảm trừ doanh thu: Chưa có sự thống nhất trong việc phân loại các khoản giảm trừ doanh thu. Cụ thể, nghiệp vụ trả lại hàng do sai quy cách (Hóa đơn 0000093) cần được ghi nhận vào chỉ tiêu "Hàng bán bị trả lại". Tuy nhiên, trên Phụ lục kết quả sản xuất kinh doanh, nghiệp vụ này lại được phản ánh vào chỉ tiêu "Giảm giá hàng bán" với số tiền 119.600.000 đồng.

- Về phân loại và trình bày chi phí lãi vay: Có sự chưa thống nhất giữa sổ kế toán và báo cáo tài chính trong việc trình bày chi phí lãi vay. Cụ thể, trên sổ TK 635 – Chi phí tài chính, các nghiệp vụ phát sinh chủ yếu là chi phí lãi vay ngân hàng. Tuy nhiên, trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hoặc Phụ lục kết quả sản xuất kinh doanh), chỉ tiêu "Trong đó: Chi phí lãi tiền vay" lại được trình bày bằng 0.

Điều này cho thấy việc tổng hợp và phân loại chỉ tiêu khi lập báo cáo chưa chính xác, dẫn đến thông tin trình bày trên báo cáo chưa phản ánh đầy đủ bản chất chi phí phát sinh.

- Về công tác hạch toán các khoản bảo hiểm: Công ty chưa hạch toán đầy đủ các khoản bảo hiểm do doanh nghiệp chịu. Cụ thể, trong nghiệp vụ tiền lương tháng 08/2025, kế toán mới chỉ phản ánh khoản Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) khấu trừ vào lương người lao động (Nợ TK 334/Có TK 3385: 329.000 đồng), chưa thực hiện hạch toán phần BHTN do doanh nghiệp đóng vào chi phí quản lý doanh nghiệp. Việc này dẫn đến chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ chưa được phản ánh đầy đủ, ảnh hưởng đến tính chính xác của báo cáo tài chính.

3.2. Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh

3.2.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Đất nước ta đang trong quá trình chuyển đổi và phát triển toàn diện nền kinh tế, vì vậy hệ thống các văn bản pháp luật nói chung cũng như hệ thống luật, chuẩn mực

và chế độ kế toán nói riêng vẫn cần tiếp tục được xây dựng và hoàn thiện để phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Do đó, việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp là yêu cầu khách quan và cấp thiết trong điều kiện hiện nay, nhằm đáp ứng sự thay đổi của môi trường kinh doanh và các quy định của Nhà nước.

Trong nền kinh tế thị trường với mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt, các doanh nghiệp muốn tồn tại và phát triển bền vững cần phải tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh một cách hiệu quả, nâng cao doanh thu, tiết kiệm chi phí và tối đa hóa lợi nhuận. Đặc biệt, đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, việc quản lý chặt chẽ doanh thu và chi phí có ý nghĩa quan trọng trong việc kiểm soát hiệu quả từng công trình, hạng mục thi công cũng như đánh giá đúng tình hình tài chính của doanh nghiệp.

Với vai trò là một công cụ quản lý kinh tế quan trọng trong hệ thống quản lý tài chính doanh nghiệp, kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có nhiệm vụ phản ánh đầy đủ, chính xác và kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Thông tin kế toán cung cấp là căn cứ để nhà quản lý phân tích tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn, kiểm soát chi phí và đưa ra các quyết định kinh tế phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

3.2.2. Nguyên tắc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh

Mục đích của việc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là góp phần nâng cao hiệu quả công tác kế toán, đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời phục vụ cho công tác quản lý và điều hành doanh nghiệp. Việc hoàn thiện cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Việc hoàn thiện phải dựa trên cơ sở tuân thủ các cơ chế tài chính, chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán do Nhà nước ban hành, đồng thời cần được vận dụng linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp.

- Việc hoàn thiện phải phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và quy mô của công ty, nhằm tạo điều kiện nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh. Do đó, doanh nghiệp cần vận dụng chế độ kế toán một cách hợp lý và linh hoạt.

- Việc hoàn thiện phải đảm bảo cung cấp thông tin kế toán đầy đủ, chính xác và kịp thời, đáp ứng yêu cầu quản lý và hỗ trợ Ban lãnh đạo trong quá trình ra quyết định.

- Công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cần đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của doanh nghiệp.

3.2.3. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Qua thời gian thực tập và tìm hiểu thực tế công tác kế toán tại Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh, em nhận thấy rằng công tác kế toán của công ty về cơ bản đã tuân thủ đúng các quy định, chế độ kế toán do Nhà nước và Bộ Tài chính ban hành, đồng thời phù hợp với đặc điểm hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm đạt được, công tác kế toán của công ty vẫn còn tồn tại một số hạn chế và thiếu sót cần được khắc phục. Vì vậy, em xin đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty như sau:

- **Kiến nghị thứ nhất:** ***Về tổ chức bộ máy kế toán***

Công ty nên xem xét bố trí thêm nhân sự hỗ trợ công tác kế toán hoặc phân chia công việc hợp lý giữa các bộ phận khi khối lượng nghiệp vụ phát sinh tăng cao. Việc bổ sung nhân sự kế toán sẽ góp phần giảm áp lực công việc cho Kế toán trưởng, tăng cường khả năng kiểm tra, đối chiếu số liệu và hạn chế rủi ro sai sót trong quá trình hạch toán.

Đồng thời, doanh nghiệp cũng nên thực hiện sao lưu dữ liệu kế toán định kỳ nhằm đảm bảo an toàn thông tin và hạn chế rủi ro gián đoạn công tác kế toán khi có sự thay đổi nhân sự đột xuất.

- ***Kiến nghị thứ hai: Về chính sách bán hàng***

Công ty nên xây dựng và áp dụng chính sách chiết khấu thương mại phù hợp đối với khách hàng mua với số lượng lớn nhằm tăng khả năng thu hút khách hàng và nâng cao hiệu quả tiêu thụ hàng hóa. Chính sách này góp phần thúc đẩy doanh số bán hàng và duy trì mối quan hệ với khách hàng thân thiết.

Bên cạnh đó, Công ty cũng nên áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán đối với khách hàng thanh toán sớm nhằm đẩy nhanh quá trình thu hồi công nợ, tăng khả năng quay vòng vốn và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

- ***Kiến nghị thứ ba: Về hạch toán chi phí bảo lãnh***

Công ty cần thực hiện hạch toán đúng theo quy định tại Thông tư 133/2016/TT-BTC. Đối với khoản chi phí bảo lãnh thanh toán phát sinh, kế toán nên hạch toán vào TK 6422 – Chi phí quản lý doanh nghiệp thay vì TK 635 – Chi phí tài chính.

Nhằm phản ánh đúng bản chất của khoản chi phí, góp phần nâng cao độ chính xác của thông tin kế toán và hiệu quả quản lý tài chính tại doanh nghiệp.

Bút toán đề xuất:

Nợ TK 6422 – Chi phí quản lý doanh nghiệp: 7.163.288 đồng

Nợ TK 1331 – Thuế GTGT được khấu trừ (nếu có)

Có TK 112/331 – Phải trả cho người bán: 7.163.288 đồng.

- ***Kiến nghị thứ tư: Về phân loại các khoản giảm trừ doanh thu***

Công ty cần thực hiện phân loại đúng các khoản giảm trừ doanh thu theo quy định hiện hành. Đối với nghiệp vụ hàng bán bị trả lại do sai quy cách, kế toán cần ghi nhận vào chỉ tiêu "Hàng bán bị trả lại" thay vì "Giảm giá hàng bán".

Việc phân loại đúng sẽ giúp thông tin trên báo cáo tài chính phản ánh chính xác bản chất nghiệp vụ kinh tế, đồng thời nâng cao tính minh bạch và độ tin cậy của thông tin kế toán.

- ***Kiến nghị thứ năm: Về phân loại và trình bày chi phí lãi vay***

Kế toán cần rà soát việc thiết lập công thức trên phần mềm MISA khi lập Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu B02-DNN), đảm bảo các khoản phát sinh trên TK 635 liên quan đến lãi vay được tổng hợp đầy đủ vào chỉ tiêu "Chi phí lãi vay" (Mã số 23).

Định kỳ hàng tháng hoặc hàng quý, kế toán trưởng cần đối chiếu sổ chi tiết TK 635 với Giấy báo nợ của ngân hàng nhằm đảm bảo các khoản lãi vay phát sinh được ghi nhận đúng bản chất và trình bày chính xác trên báo cáo tài chính.

Việc theo dõi và trình bày riêng chi phí lãi vay giúp doanh nghiệp kiểm soát hiệu quả chi phí sử dụng vốn, đồng thời nâng cao tính minh bạch của báo cáo tài chính và hạn chế rủi ro khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.

- ***Kiến nghị thứ sáu: Về công tác hạch toán các khoản bảo hiểm***

Công ty cần rà soát và hoàn thiện quy trình hạch toán các khoản trích theo lương, đặc biệt là các khoản bảo hiểm bắt buộc theo quy định hiện hành. Kế toán cần đảm bảo ghi nhận đầy đủ cả phần doanh nghiệp đóng và phần người lao động đóng nhằm phản ánh đúng bản chất chi phí.

Đối với khoản BHTN do doanh nghiệp đóng, kế toán cần bổ sung bút toán:

Nợ TK 6422 – Chi phí quản lý doanh nghiệp: 329.000 đồng

Có TK 3385 – Bảo hiểm thất nghiệp: 329.000 đồng

Việc thực hiện đầy đủ các khoản trích theo lương sẽ góp phần nâng cao tính minh bạch của báo cáo tài chính, đồng thời hạn chế rủi ro sai lệch chi phí trong quá trình quyết toán thuế và làm việc với cơ quan chức năng.

➢ ***Kiến nghị thứ bảy: Về hóa đơn quảng cáo facebook từ Meta***

Việc hạch toán chi phí quảng cáo facebook từ Meta vẫn còn một số hạn chế liên quan đến chứng từ và điều kiện khấu trừ thuế. Chứng từ quảng cáo Meta phát hành thường là chứng từ của nhà cung cấp nước ngoài, không phải hóa đơn điện tử theo chuẩn của cơ quan thuế Việt Nam. Vì vậy, doanh nghiệp không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào từ chứng từ này và kế toán không nên tách riêng phần thuế GTGT để hạch toán

Bút toán phù hợp : Nợ TK 6421_ Chi phí bán hàng: 5.082.000 đồng

Có TK 331_ Phải trả cho người bán: 5.082.000 đồng

+ Khoản chi này được tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN nếu chứng từ thanh toán thể hiện đầy đủ thông tin doanh nghiệp như: tên công ty, địa chỉ, mã số thuế hoặc không đáp ứng điều kiện thanh toán theo quy định.

+ Điều kiện để chi phí quảng cáo Facebook được tính vào chi phí hợp lệ khi xác định thuế TNDN gồm:

- Có đầy đủ thông tin doanh nghiệp trên tài khoản quảng cáo Facebook như: Tên công ty; Địa chỉ; Mã số thuế,...
- Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với khoản chi từ 05 triệu đồng trở lên (thanh toán qua tài khoản ngân hàng, thẻ doanh nghiệp,…).
- Có đầy đủ chứng từ liên quan như: Hóa đơn/chứng từ từ Meta; Sao kê ngân hàng Chứng từ thanh toán; Kế hoạch hoặc nội dung quảng cáo (nếu cần giải trình)
- Khoản chi thực tế phát sinh và phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp như quảng bá sản phẩm, marketing, bán hàng online,…

➢ ***Kiến nghị thứ tám: Về hạch toán chi phí thuế TNDN***

Qua đối chiếu giữa Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2025 của Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh, cho thấy có sự chênh lệch giữa số liệu kế toán và nghĩa vụ thuế TNDN phải nộp.

+ Trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, chỉ tiêu "Chi phí thuế TNDN hiện hành" (Mã số 51) đang được ghi nhận là 0 đồng;

+ Trong khi đó, trên Tờ khai quyết toán thuế TNDN, chỉ tiêu "Thuế TNDN còn phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh" phát sinh số tiền 12.894.297 đồng.

Sự chênh lệch này cho thấy doanh nghiệp chưa thực hiện hạch toán chi phí thuế TNDN hiện hành theo quy định kế toán hiện hành, dẫn đến chi phí và lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính chưa phản ánh đầy đủ tình hình tài chính của doanh nghiệp.

Do đó, bộ phận kế toán cần:

+ Rà soát lại việc xác định và ghi nhận chi phí thuế TNDN năm 2025

+ Thực hiện bút toán hạch toán bổ sung:

Nợ TK 8211_ Chi phí thuế TNDN hiện hành: 12.894.297 đồng

Có TK 3334_ Thuế TNDN phải nộp : 12.894.297 đồng

Đồng thời, doanh nghiệp cần:

+ Điều chỉnh lại chỉ tiêu "Chi phí thuế TNDN hiện hành" trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;

+ Xác định lại chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế TNDN" nhằm đảm bảo tính trung thực và hợp lý và phù hợp giữa của báo cáo tài chính với tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2025.

KẾT LUẬN

Trong thời gian thực tập và tìm hiểu thực tế tại Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh, em đã có cơ hội tiếp cận trực tiếp với công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp. Đây là điều kiện thuận lợi giúp em vận dụng những kiến thức đã được học tại trường vào thực tiễn công việc, đồng thời hiểu rõ hơn vai trò của công tác kế toán trong hoạt động quản lý và điều hành doanh nghiệp.

Qua quá trình nghiên cứu đề tài: "Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh", em nhận thấy công tác kế toán tại công ty cơ bản được tổ chức phù hợp với quy mô và đặc điểm hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Công ty đã áp dụng chế độ kế toán theo đúng quy định hiện hành, sử dụng phần mềm kế toán trong quá trình hạch toán và xây dựng hệ thống chứng từ, sổ sách tương đối đầy đủ, góp phần cung cấp thông tin tài chính kịp thời phục vụ cho công tác quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác kế toán tại công ty vẫn còn một số hạn chế cần tiếp tục hoàn thiện nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý và chất lượng thông tin kế toán. Trên cơ sở tìm hiểu thực tế và vận dụng kiến thức đã học, em đã mạnh dạn đưa ra một số kiến nghị với mong muốn góp phần hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp.

Thông qua quá trình thực hiện khóa luận, em không chỉ củng cố thêm kiến thức chuyên môn mà còn học hỏi được nhiều kinh nghiệm thực tế trong công tác kế toán doanh nghiệp. Tuy nhiên, do kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn của bản thân còn hạn chế nên bài khóa luận khó tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Em rất mong nhận được sự góp ý và chỉ bảo từ quý thầy cô cùng các anh chị trong Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh để bài khóa luận được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn Ban lãnh đạo cùng các anh chị tại Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh đã tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ em trong suốt thời gian thực tập. Đồng thời, em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến giảng viên hướng dẫn – Th.S Nguyễn Thị Hồng Hạnh đã tận tình hướng dẫn và giúp đỡ em hoàn thành khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn chế đệ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS).

3. Tài liệu, chứng từ, sổ sách liên quan đến phần hành kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây dựng Tín Thịnh.

4. Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp của Trường Đại học Kiến Trúc Đà Nẵng.

5. Các bài khóa luận tốt nghiệp trên thư viện Trường Đại học Kiến Trúc Đà Nẵng.

PHỤ LỤC

Phụ lục 01 trang website “Siêu thị vật tư”

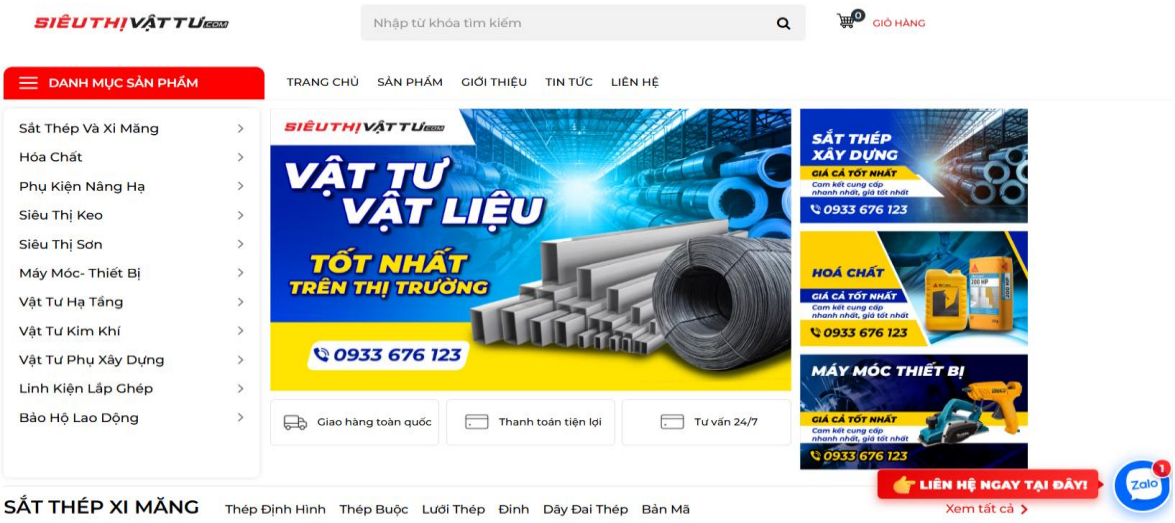

Phụ lục 02 Giấy báo có theo HĐ GTGT số 00000058

TECHCOMBANK

Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
Vietnam Technological and Commercial Join-Stock Bank
Mã số thuế/ *Tax code:* 0100230800

Số giao dịch/ *Transaction No.* : FT25346580661427

PHIẾU BÁO CÓ
Credit advice

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG/ *CUSTOMER INFORMATION*

Tên tổ chức/ *Customer name:* CONG TY TNHH XAY DUNG TIN THINH .

Mã số thuế/ *Tax ID:* 4001106158

Địa chỉ/ *Address:* KHOI 3, P. DIEN BAN, TP.DA NANG DA NANG

	Người chuyển tiền *Remitters' account name*			**Người nhận tiền** *Beneficiaries' account name*
Tên tài khoản *Account name*	-			VND-TGTT-CT TNHH XAY DUNG TIN THINH
Số tài khoản *Account number*	1055198668			19036483291014
Ngân hàng *Bank*	VIETCOMBANK	HANOI	VNM	TECHCOMBANK

CHI TIẾT GIAO DỊCH/ *TRANSACTION DETAILS*

Ngày giao dịch/ *Transaction Date:* 12/12/2025

Loại tiền/ *Currency:* VND

Số tiền giao dịch/ *Amount*	**Tổng phí + thuế/** *Fee + VAT*	**Tổng số tiền/** *Total amount*
+ 1,525,500	0	+ 1,525,500

Số tiền bằng chữ/ *Amount in words:* Một triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm đồng
One million five hundred twenty-five thousand five hundred Vietnamese dong

Nội dung thanh toán/ *Description:* CONG TY TNHH TAI LOC PHAT DAT chuye n tien mua keo A 600

Giao dịch viên/Chuyên viên
Teller/Officer

Kiểm soát viên
Supervisor

Phụ lục 03: Giao diện nhập liệu hóa đơn GTGT đầu vào số 00003051 trên phần mềm kế toán MISA.

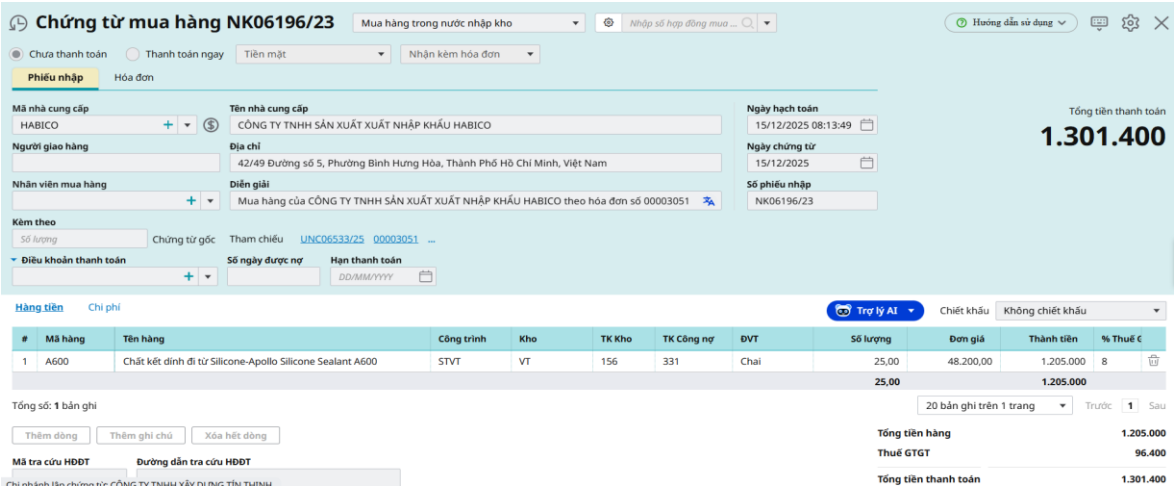

Chứng từ mua hàng NK06196/23 | Mua hàng trong nước nhập kho | Hướng dẫn sử dụng

Chưa thanh toán | Thanh toán ngay | Tiền mặt | Nhận kèm hóa đơn

Phiếu nhập | Hóa đơn

Mã nhà cung cấp: HABICO
Tên nhà cung cấp: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU HABICO
Ngày hạch toán: 15/12/2025 08:13:49
Tổng tiền thanh toán: 1.301.400
Người giao hàng:
Địa chỉ: 42/49 Đường số 5, Phường Bình Hưng Hòa, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày chứng từ: 15/12/2025
Nhân viên mua hàng:
Diễn giải: Mua hàng của CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU HABICO theo hóa đơn số 00003051
Số phiếu nhập: NK06196/23
Kèm theo: Số lượng | Chứng từ gốc | Tham chiếu UNC06533/25 00003051 ...
Điều khoản thanh toán | Số ngày được nợ | Hạn thanh toán DD/MM/YYYY

Hàng tiền | Chi phí | Trợ lý AI | Chiết khấu: Không chiết khấu

#	Mã hàng	Tên hàng	Công trình	Kho	TK Kho	TK Công nợ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	% Thuế G
1	A600	Chất kết dính đi từ Silicone-Apollo Silicone Sealant A600	STVT	VT	156	331	Chai	25,00	48.200,00	1.205.000	8
								25,00		1.205.000	

Tổng số: 1 bản ghi | 20 bản ghi trên 1 trang | Trước 1 Sau

Thêm dòng | Thêm ghi chú | Xóa hết dòng

Mã tra cứu HĐĐT | Đường dẫn tra cứu HĐĐT

Tổng tiền hàng 1.205.000
Thuế GTGT 96.400
Tổng tiền thanh toán 1.301.400

Phụ lục 04: Giấy báo Nợ từ ngân hàng Techcombank theo HĐ số 104645750

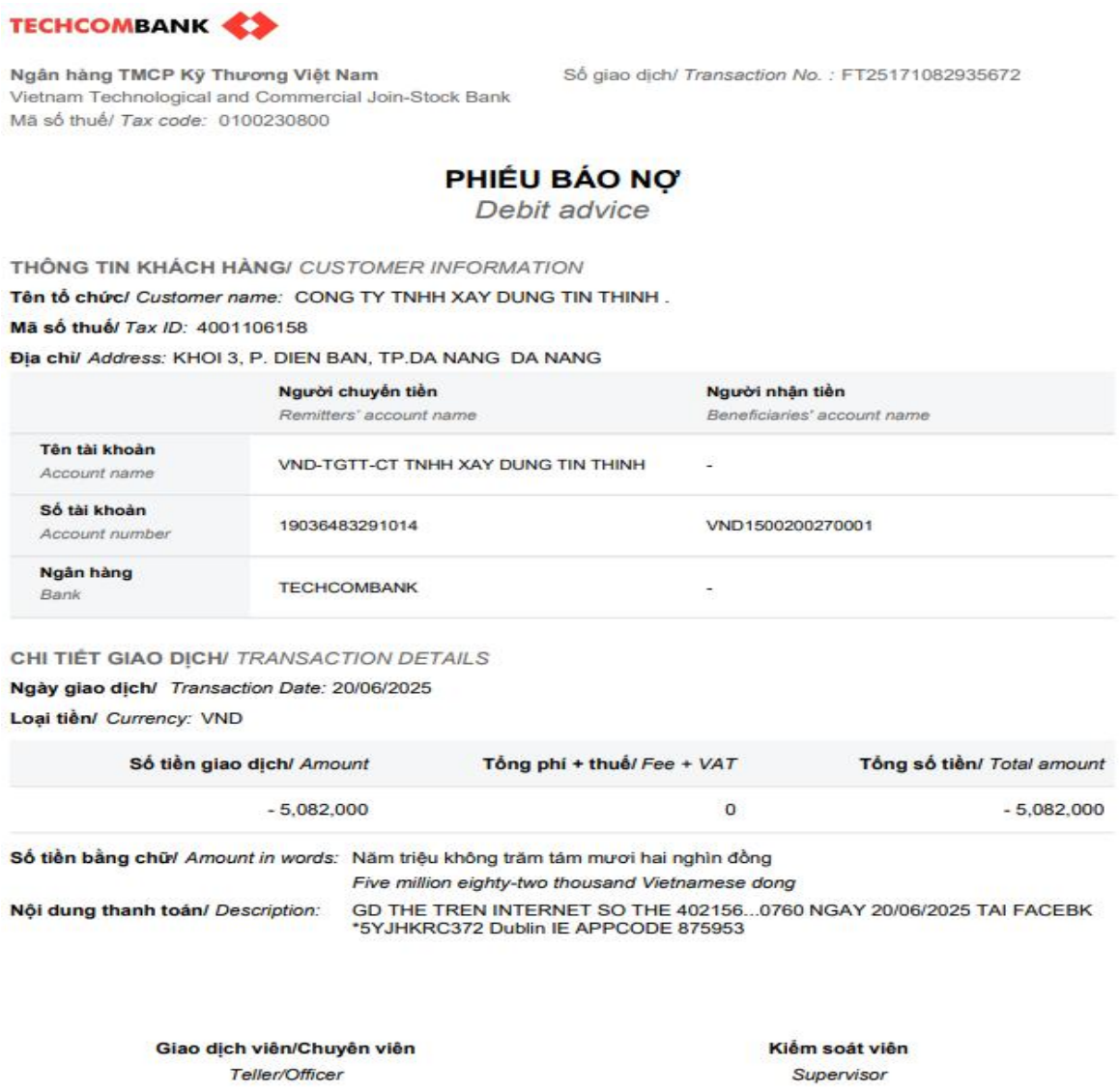

TECHCOMBANK

Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
Vietnam Technological and Commercial Join-Stock Bank
Mã số thuế/ *Tax code:* 0100230800

Số giao dịch/ *Transaction No.* : FT25171082935672

PHIẾU BÁO NỢ
Debit advice

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG/ *CUSTOMER INFORMATION*

Tên tổ chức/ *Customer name:* CONG TY TNHH XAY DUNG TIN THINH .

Mã số thuế/ *Tax ID:* 4001106158

Địa chỉ/ *Address:* KHOI 3, P. DIEN BAN, TP.DA NANG DA NANG

	Người chuyển tiền *Remitters' account name*	**Người nhận tiền** *Beneficiaries' account name*
Tên tài khoản *Account name*	VND-TGTT-CT TNHH XAY DUNG TIN THINH	-
Số tài khoản *Account number*	19036483291014	VND1500200270001
Ngân hàng *Bank*	TECHCOMBANK	-

CHI TIẾT GIAO DỊCH/ *TRANSACTION DETAILS*

Ngày giao dịch/ *Transaction Date:* 20/06/2025

Loại tiền/ *Currency:* VND

Số tiền giao dịch/ *Amount*	**Tổng phí + thuế/** *Fee + VAT*	**Tổng số tiền/** *Total amount*
- 5,082,000	0	- 5,082,000

Số tiền bằng chữ/ *Amount in words:* Năm triệu không trăm tám mươi hai nghìn đồng
Five million eighty-two thousand Vietnamese dong

Nội dung thanh toán/ *Description:* GD THE TREN INTERNET SO THE 402156...0760 NGAY 20/06/2025 TAI FACEBK *5YJHKRC372 Dublin IE APPCODE 875953

Giao dịch viên/Chuyên viên
Teller/Officer

Kiểm soát viên
Supervisor

Phụ lục 05: Giao diện hạch toán chi phí dịch vụ quảng cáo trên Facebook trên phần mềm kế toán MISA.

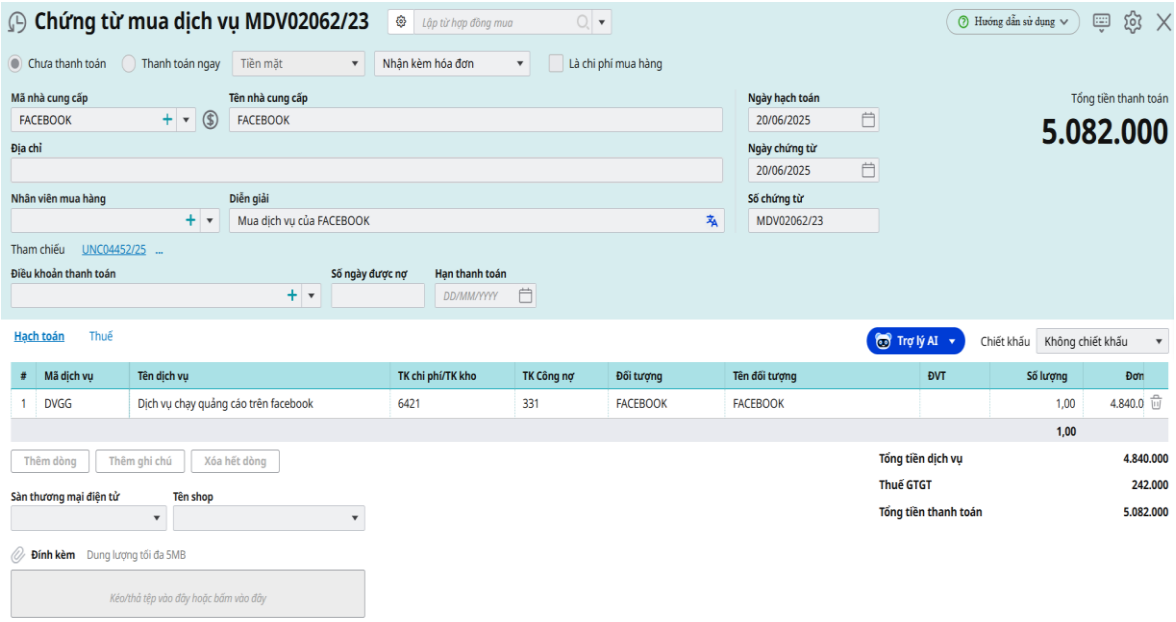

Phụ lục 06: Giao diện hạch toán chi phí dịch vụ quảng cáo Google Ads trên phần mềm kế toán MISA.

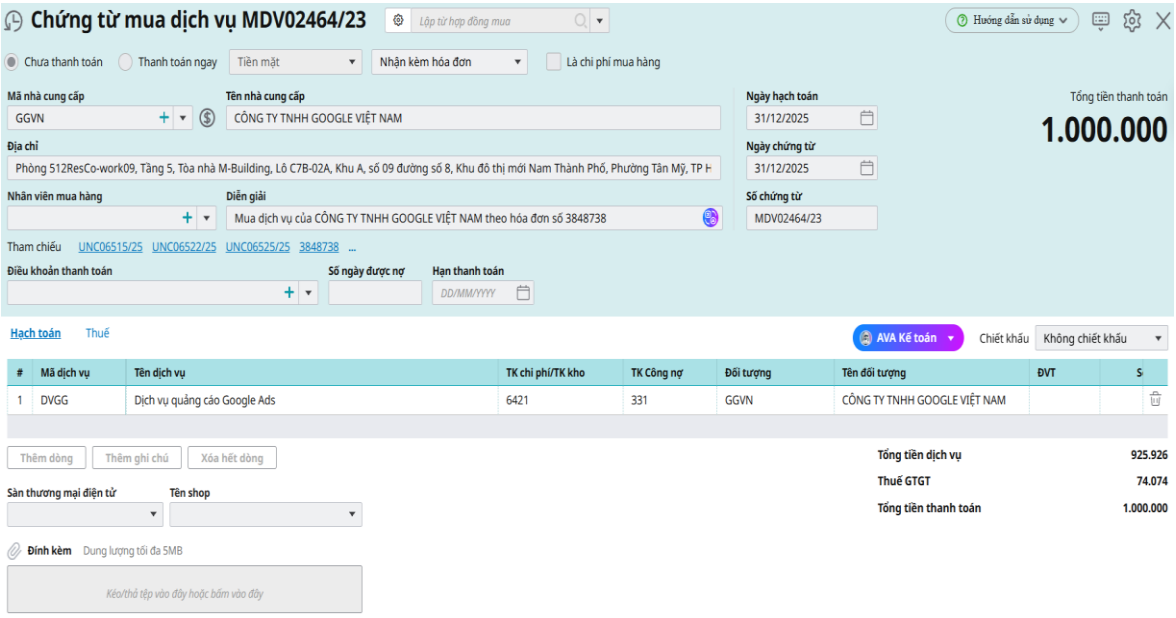

Phụ lục 07: Giấy báo Nợ từ ngân hàng Techcombank theo HĐ số 00140953

TECHCOMBANK

Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
Vietnam Technological and Commercial Join-Stock Bank
Mã số thuế/ *Tax code:* 0100230800

Số giao dịch/ *Transaction No.* : FT25112350256361

PHIẾU BÁO NỢ
Debit advice

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG/ *CUSTOMER INFORMATION*

Tên tổ chức/ *Customer name:* CONG TY TNHH XAY DUNG TIN THINH .

Mã số thuế/ *Tax ID:* 4001106158

Địa chỉ/ *Address:* KHOI 3, P. DIEN BAN, TP.DA NANG DA NANG

	Người chuyển tiền *Remitters' account name*	**Người nhận tiền** *Beneficiaries' account name*
Tên tài khoản *Account name*	VND-TGTT-CT TNHH XAY DUNG TIN THINH	Cong ty Co phan MISA
Số tài khoản *Account number*	19036483291014	M78999994454797
Ngân hàng *Bank*	TECHCOMBANK	TECHCOMBANK

CHI TIẾT GIAO DỊCH/ *TRANSACTION DETAILS*

Ngày giao dịch/ *Transaction Date:* 22/04/2025

Loại tiền/ *Currency:* VND

Số tiền giao dịch/ *Amount*	**Tổng phí + thuế/** *Fee + VAT*	**Tổng số tiền/** *Total amount*
- 1,050,000	0	- 1,050,000

Số tiền bằng chữ/ *Amount in words:* Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng
One million fifty thousand Vietnamese dong

Nội dung thanh toán/ *Description:* M78999994454797,Cong ty Co phan MISA,DH-4454797

Giao dịch viên/Chuyên viên
Teller/Officer

Kiểm soát viên
Supervisor

Phụ lục 08: Giao diện hạch toán mua phần mềm hóa đơn điện tử trên phần mềm kế toán MISA.

Chứng từ mua dịch vụ MDV01861/23

Lập từ hợp đồng mua | Hướng dẫn sử dụng

Chưa thanh toán | Thanh toán ngay | Tiền mặt | Nhận kèm hóa đơn | Là chi phí mua hàng

Mã nhà cung cấp: CÔNG TY CỔ PHẦN MISA
Tên nhà cung cấp: CÔNG TY CỔ PHẦN MISA
Ngày hạch toán: 22/04/2025
Tổng tiền thanh toán: **1.050.000**
Địa chỉ: Tầng 9 Tòa nhà Technosoft, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội
Ngày chứng từ: 22/04/2025
Nhân viên mua hàng:
Diễn giải: Mua hàng của Công ty cổ phần MISA theo hóa đơn số 00140953
Số chứng từ: MDV01861/23
Tham chiếu: UNC03847/25 00140953 ...
Điều khoản thanh toán:
Số ngày được nợ:
Hạn thanh toán: DD/MM/YYYY

Hạch toán | Thuế | Trợ lý AI | Chiết khấu: Không chiết khấu

#	Mã dịch vụ	Tên dịch vụ	TK chi phí/TK kho	TK Công nợ	Đối tượng	Tên đối tượng	ĐVT
1	MISA	Phần mềm hóa đơn điện tử MISA meInvoice từ lần thứ 2 trở đi - Gói MEIR 1.000	6422	331	CÔNG TY CỔ PHẦN MISA	CÔNG TY CỔ PHẦN MISA	Gói

Thêm dòng | Thêm ghi chú | Xóa hết dòng

Tổng tiền dịch vụ	1.050.000
Thuế GTGT	0
Tổng tiền thanh toán	1.050.000

Sàn thương mại điện tử:
Tên shop:

Đính kèm: Dung lượng tối đa 5MB

Kéo/thả tệp vào đây hoặc bấm vào đây

Phụ lục 09: Giao diện hạch toán dịch vụ ăn uống trên phần mềm kế toán MISA.

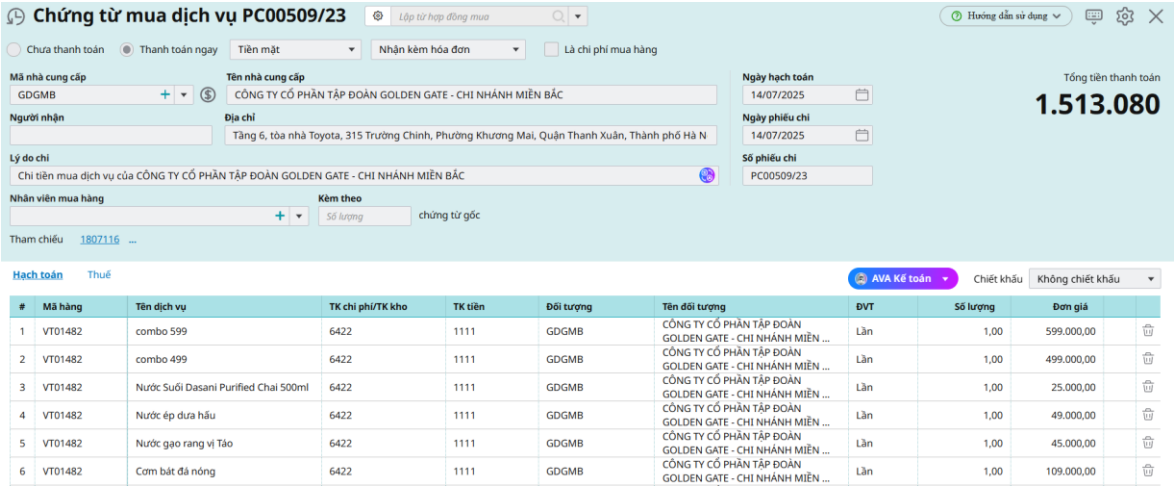

Phụ lục 10: Giao diện nhập liệu hóa đơn GTGT đầu vào số 1853515 trên phần mềm kế toán MISA.

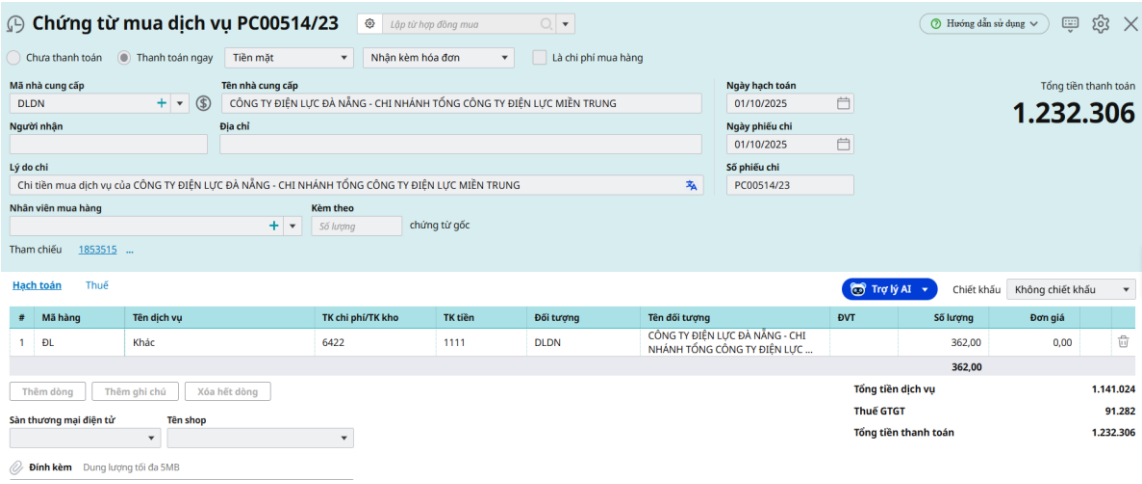

Phụ lục 11: Giao diện hạch toán chi phí xăng xe trên phần mềm kế toán MISA.

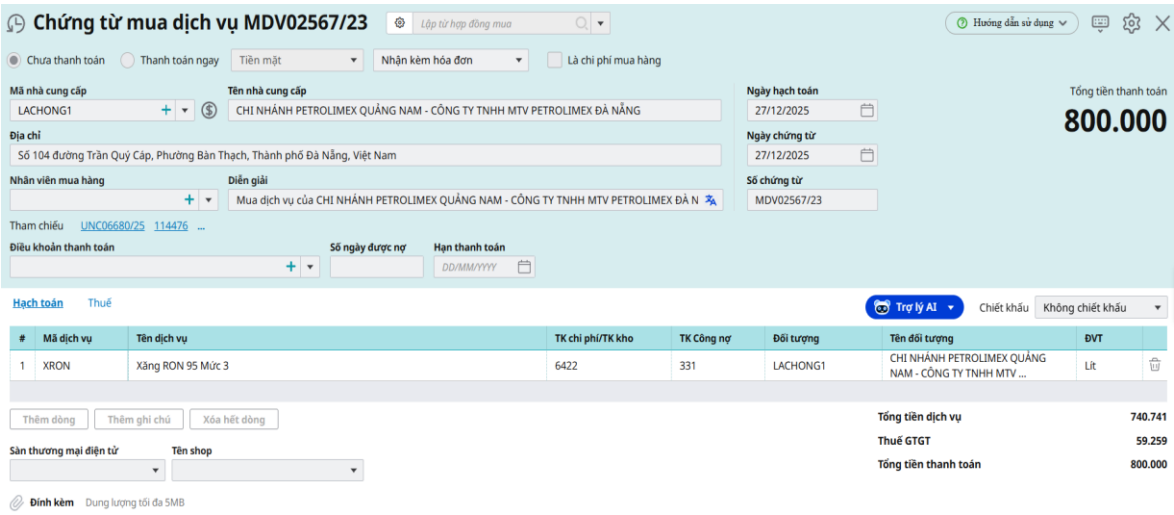

Phụ lục 12: Giao diện hạch toán mua văn phòng phẩm trên phần mềm kế toán MISA.

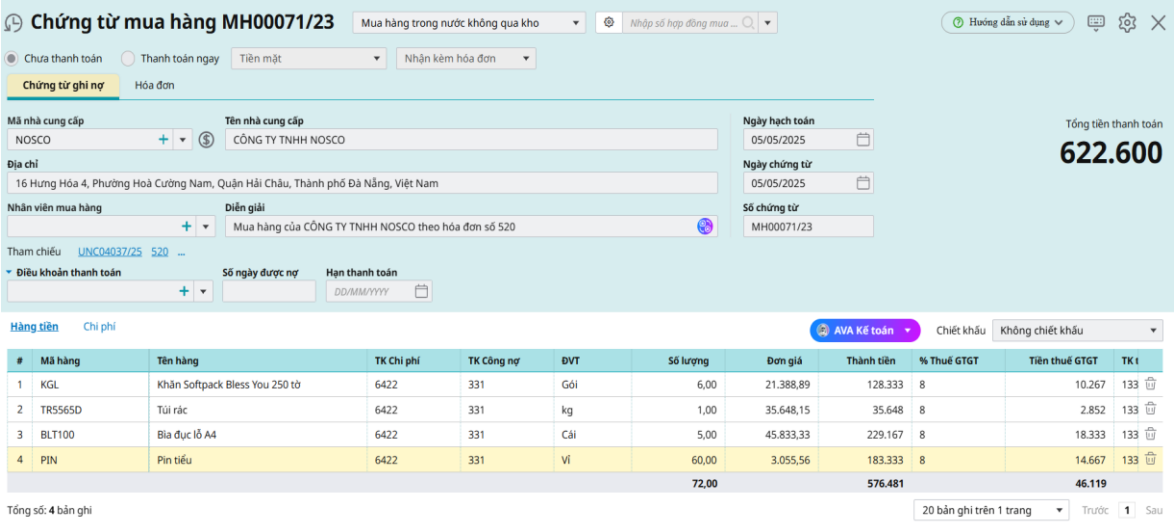

Phụ lục 13: Giao diện nhập liệu UNC trên phần mềm kế toán MISA

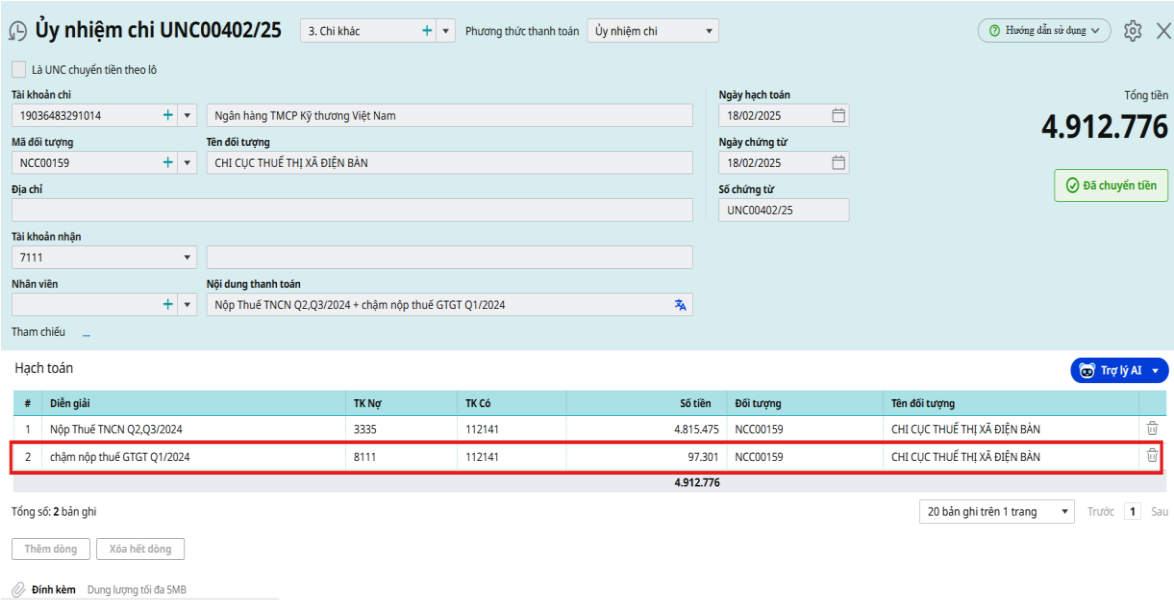

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG
KHOA KINH TẾ
BỘ MÔN KẾ TOÁN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 06 năm 2026

MẪU ĐƠN KHAI BÁO SỬ DỤNG AI

Khai báo của Sinh viên về việc Sử dụng Trí tuệ Nhân tạo Tạo sinh có Trách nhiệm

Tôi, Nguyễn Thị Hà Phương, cam đoan rằng tôi đã sử dụng có trách nhiệm các công cụ Trí tuệ Nhân tạo Tạo sinh (GenAI) trong quá trình chuẩn bị Khoá luận này.

Bằng việc ký vào đơn này, tôi xác nhận các nội dung sau:

1. Khai báo sử dụng AI

Vui lòng cho biết bạn có sử dụng bất kỳ công cụ AI tạo sinh nào (ví dụ: ChatGPT, Gemini, v.v.) trong việc tạo ra bài làm này hay không:

- ☑ **Có**, tôi có sử dụng các công cụ AI trong bài đánh giá này.
- ☐ **Không**, tôi không sử dụng bất kỳ công cụ AI nào.

2. Chi tiết về việc sử dụng AI (Nếu bạn chọn "Có" ở trên)

- **Các công cụ AI đã sử dụng:**

- Chat GPT
- Gemini

- **Mục đích sử dụng AI** (ví dụ: tìm ý tưởng, soạn thảo, tóm tắt, chỉnh sửa):

- Tóm tắt nội dung
- Sửa lỗi diễn đạt

- **Các phần cụ thể có sự hỗ trợ của AI:**

- Hỗ trợ chỉnh sửa câu văn, diễn đạt ở phần mở đầu, chương 3, phần kết luận.
- Hỗ trợ tóm tắt một số nội dung ở phần mở đầu, chương 3, phần kết luận.

- **Tôi xác nhận rằng tôi đã xem xét kỹ lưỡng và xác thực tất cả nội dung do AI tạo ra về tính chính xác, tính nguyên bản và sự phù hợp.**
    - ☑ Có

3. Liêm chính, Trách nhiệm Học thuật và Tuân thủ Đạo đức và Pháp luật

- Tôi chịu trách nhiệm hoàn toàn về nội dung của bài nộp này và xác nhận rằng AI chỉ được sử dụng như một công cụ hỗ trợ, không phải là tác giả chính cho bài làm của tôi.
- Tôi xác nhận rằng AI không được sử dụng để ngụy tạo, làm giả hoặc thao túng dữ liệu.
- Tôi đã đảm bảo rằng không có dữ liệu bí mật hoặc riêng tư nào được chia sẻ với các công cụ AI mà không có sự cho phép thích hợp.
- Tôi đã tuân thủ tất cả các yêu cầu pháp lý liên quan đến bảo vệ dữ liệu và sở hữu trí tuệ, đồng thời đã trích dẫn nguồn một cách thích hợp.
- Bài đánh giá này phản ánh nỗ lực trí tuệ cá nhân của tôi, và trách nhiệm đối với bài làm này hoàn toàn thuộc về cá nhân tôi.

Cam kết

- Tôi hiểu rằng bất kỳ sự thiếu tuân thủ nào đối với việc sử dụng AI có trách nhiệm, bao gồm việc không khai báo sử dụng AI hoặc trình bày sai sự thật, có thể dẫn đến việc Khoá luận tốt nghiệp của tôi bị từ chối mà không cần xem xét thêm.
- Bằng việc ký vào đơn này, tôi khẳng định rằng bài nộp này phản ánh trung thực bài làm của tôi và tôi đã tuân thủ các nguyên tắc sử dụng AI có trách nhiệm.

Chữ ký: Phuong Ngày: 01/06/2026